



CHUNG SỨC **CHUNG LÒNG**
VƯỢT QUA **THÁCH THỨC**

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Mã chứng khoán PET

Báo cáo thường niên 2011

Designed and produced by Aquarius



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ

Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

ĐT: +84 8 3911 7777 • Fax: +84 8 3911 6789

www.petrosetco.com.vn

Tận Tay - Tận Tâm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó thương mại và phân phối là hoạt động kinh doanh cốt lõi (core business), đảm bảo phát triển hiệu quả và bền vững.



Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm và dịch vụ thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng, gia tăng lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư và người lao động. Tiếp tục tăng cường sức cạnh tranh của Tổng Công ty trên cơ sở xây dựng một tập thể có tác phong dịch vụ chuyên nghiệp, có tri thức, có tính kỷ luật cao; đoàn kết, năng động, sáng tạo trong tư duy; quyết liệt trong hành động và không ngừng đổi mới, vượt qua thách thức tiến tới thành công.

Giá trị cốt lõi

Dám thay đổi, trân trọng con người và triển khai công việc với tốc độ cao là những yếu tố quan trọng tạo nên sức mạnh giúp PETROSETCO hướng tới mục tiêu chiếm lĩnh vị trí hàng đầu trong ngành dịch vụ tổng hợp tại Việt Nam.

Mục Lục



06



20



38



70

04 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

06 ĐỒNG TÂM HIỆP LỰC CHUNG TAY GÓP SỨC

- 08 Lịch sử hình thành và phát triển
- 10 Lĩnh vực kinh doanh
- 14 Các sự kiện nổi bật 2011
- 16 Các giải thưởng và danh hiệu tiêu biểu
- 18 Chỉ tiêu tài chính 2007-2011

20 ĐỒNG SỨC KIẾN TẠO CHUNG CHÍ VƯƠN XA

- 22 Sơ đồ tổ chức
- 24 Hội đồng Quản trị
- 26 Ban Tổng Giám đốc
- 28 Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng
- 30 Cơ cấu nguồn nhân lực PETROSETCO
- 32 Các đơn vị thành viên của PETROSETCO

38 ĐỒNG HÀNH CAM KẾT CHUNG XÂY GIÁ TRỊ

- 40 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 44 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 56 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 60 Công tác Tái cấu trúc doanh nghiệp
- 61 Quản trị rủi ro
- 62 Thông tin Cổ đông, Thành viên góp vốn và Quản trị công ty
- 65 Quan hệ Cổ đông
- 66 Tình hình triển khai các dự án đầu tư 2011
- 67 Định hướng 2012

70 ĐỒNG LÒNG VUN ĐẮP CHUNG SỨC SẺ CHIA

- 72 Hoạt động phong trào, Đoàn thể xã hội

74 TẬN DỤNG CƠ HỘI ĐỘT PHÁ THÀNH CÔNG

- 76 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 77 Báo cáo của kiểm toán
- 78 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 80 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 81 Báo cáo luân chuyển tiền tệ hợp nhất
- 83 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

CHUNG SỨC CHUNG LÒNG VƯỢT QUA THÁCH THỨC



Đội ngũ Ban Lãnh đạo và tập thể nhân viên PETROSETCO đã cùng nhau “chung sức chung lòng vượt qua thách thức”, ví như đàn cá heo thông minh, đoàn kết, luôn thẳng hướng tiên phong, vượt qua những ngọn sóng dữ dội của biển khơi để hòa mình cùng dòng chảy của đại dương.

Cá heo từ xưa đã được ca tụng là loài sinh vật huyền diệu của tự nhiên. Người ta tin rằng loài sinh vật có thể dự đoán được những biến động của đại dương và có khả năng định vị phương hướng an toàn cho mình. Chính vì vậy, mỗi lúc gặp nạn, những con thuyền luôn rẽ sóng theo chỉ dẫn của đàn cá heo để tìm ra hướng đi tốt nhất, tránh được những rủi ro, nguy hiểm của biển cả.

Trong môi trường sống tự nhiên, loài cá heo luôn cùng nhau chung sống theo đàn với tinh thần đoàn kết cao. Sự gắn bó khăng khít đó luôn nổi bật với hình ảnh đàn cá hỗ trợ nhau vượt sóng giữa đại dương, hay hình ảnh đàn cá heo ngoan cường, dũng cảm tương trợ nhau chống lại hiểm nguy trong môi trường sống.

Ngày nay, với trí tuệ thông minh, tập tính sống linh hoạt, thân thiện và tình cảm, loài cá heo luôn nhận được nhiều sự yêu thương, quý mến và được xem là người bạn tốt của con người trong mọi nền văn hóa.

Để tôn vinh những giá trị của sự thông minh, nhạy bén, đoàn kết và dũng mãnh của đàn cá heo, PETROSETCO đã thiết kế Báo cáo thường niên 2011 dựa trên ý tưởng đàn cá heo tung mình vượt sóng để thể hiện câu chuyện của mình.

Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Thưa Quý Cổ đông,

Năm 2011 bắt đầu với dự báo nền kinh tế sẽ đi vào ổn định và dần khởi sắc vào sáu tháng cuối năm. Tuy nhiên, thực tế cho thấy năm 2011 vẫn là một năm kinh doanh đầy khó khăn cho các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và của PETROSETCO nói riêng do lãi suất cho vay tăng, mức chênh lệch tương đối lớn giữa tỷ giá ngoại hối liên ngân hàng và tỷ giá thị trường tự do, chính sách thắt chặt tiền tệ làm hạn chế việc huy động vốn. Thêm vào đó, lạm phát và chỉ số giá tiêu dùng tăng cao, đẩy chi phí sản xuất kinh doanh tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả doanh nghiệp.

Mặc dù vậy, trước sự tin tưởng và nhiệm vụ đã được Đại hội đồng Cổ đông giao phó, bằng những nỗ lực cao nhất, Ban Lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên của PETROSETCO đã chung tay đoàn kết vượt qua những khó khăn, trở ngại để hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

Cụ thể, doanh thu năm 2011 đạt 10.655 tỷ đồng, tăng trưởng 7% so với thực hiện năm 2010 và kế hoạch 2011 được Đại hội đồng Cổ đông giao phó. Lợi nhuận sau thuế đạt 293 tỷ đồng, tăng trưởng 57% so với năm 2010 và vượt mức 78% so với kế hoạch lợi nhuận đã được thông qua. Chính vì vậy, mức thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu PET năm 2011 tăng trưởng vượt bậc, đạt là 4.107 đồng, tăng 29% so với năm 2010 và vượt 46% kế hoạch.

Có thể nói, để đạt được kết quả kinh doanh ấn tượng như trên là nhờ PETROSETCO đã tập trung quyết liệt hoàn thành việc tái cấu trúc tổng thể Tổng Công ty trong năm 2011. Tính đến ngày 01/01/2012, bộ máy hoạt động của PETROSETCO gồm 10 đơn vị thành viên và 3 đơn vị góp vốn liên kết hoạt động tập trung vào 3 mũi nhọn kinh doanh chính là Thương mại-Phân phối, Dịch vụ Dầu khí, và Kinh doanh Bất động sản. Thương hiệu PETROSETCO ngày càng được công nhận với nhiều giải thưởng quan trọng trong năm như: Top 100 thương hiệu Việt Nam của Giải thưởng Sao vàng Đất Việt, Top 100 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo bảng xếp hạng của VNR500, Top 20 sản phẩm, Dịch vụ Việt Nam được tin dùng trong năm 2011.

Năm 2012, tuy thị trường đã có dấu hiệu phục hồi nhưng các yếu tố bất lợi vẫn tồn tại như: lãi suất đi vay vẫn còn cao, tỷ giá có xu hướng ổn định nhưng khả năng tiếp cận nguồn cung tương đối khó, nguồn tiền vẫn khan hiếm,... Thêm vào đó, giá xăng dầu đã tăng, giá điện, nước và các nguyên vật liệu đầu vào dự kiến tiếp tục tăng gây không ít khó khăn cho hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, bằng tư duy đổi mới và năng động, cùng với đội ngũ cán bộ dày kinh nghiệm, dám nghĩ, dám làm, Hội đồng Quản trị tin tưởng sẽ chèo lái con thuyền PETROSETCO vượt qua khó khăn thách thức để đạt được kế hoạch đã đề ra, với mục tiêu cao nhất là tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.

PETROSETCO có được vị trí như hiện nay, tôi trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo và ủng hộ của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Lãnh đạo các địa phương nơi Tổng Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh, sự ủng hộ và tin nhiệm của Quý Cổ đông, các nhà Đầu tư trong và ngoài nước, và đặc biệt là những đóng góp rất nỗ lực, đầy nhiệt huyết của tập thể người lao động PETROSETCO. Chúng tôi mong sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của Quý Cổ đông, các nhà Đầu tư cũng như sự chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam để xây dựng một PETROSETCO ngày càng phát triển bền vững.

Vũ Xuân Lũng
CHỦ TỊCH HĐQT

Vũ Xuân Lũng
CHỦ TỊCH HĐQT

Đồng tâm hiệp lực Chung tay góp sức



Trong môi trường tự nhiên của biển cả, đàn cá heo gắn bó khăng khít, hỗ trợ lẫn nhau để cùng chung sống và tồn tại.

Chúng tôi đề cao giá trị của sự đoàn kết và cùng nhau chung tay góp sức xây dựng một nền tảng vững chắc với những thành công nổi bật.



Lịch sử hình thành và phát triển

PETROSETCO được thành lập từ năm 1996 với những cột mốc đánh dấu quá trình phát triển như sau:

1996-2002



Tháng 06/1996: Công Ty Dịch vụ-Du lịch Dầu khí được thành lập theo Quyết định số 284/BT của Bộ trưởng, chủ nhiệm văn phòng Chính phủ.

Tháng 07/1997: Hợp nhất một số đơn vị trọng ngành làm dịch vụ sinh hoạt, đời sống và du lịch phục vụ các hoạt động dầu khí.

Tháng 02/1998: Thành lập Liên doanh Petro Sông Trà.

Tháng 11/2000: Thành lập Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển.

Tháng 05/2002: Thành lập Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Sài Gòn.



2006

Tháng 04/2006: Thành lập Nhà máy Sản xuất Bình khí PetroVietnam.

Tháng 09/2006: Chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần.

Tháng 12/2006: Mua lại phần vốn góp của Công ty Du lịch Quảng Ngãi trong Liên Doanh Petro Sông Trà.

2007

Tháng 04/2007: Thành lập Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí (PV Telecom).

Tháng 09/2007: Cổ phiếu của PETROSETCO chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh; mã cổ phiếu PET.

Tháng 10/2007: Ra mắt Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

Tháng 12/2007: Thành lập các Công ty TNHH 1TV, chuyển đổi hoạt động theo mô hình công ty mẹ-con.



Lịch sử hình thành và phát triển



2008

Tháng 08/2008: Góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) để đầu tư dự án Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol Dung Quất, công suất 100 triệu lít/năm.

Tháng 12/2008: Thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Quản lý và Khai thác Tài sản trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.

2009

Tháng 04/2009: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phát triển nhà Dầu khí (PV Building).

Tháng 09/2009: Nhận chuyển nhượng phần vốn tại các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS), Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA), Công ty Cổ phần Chế biến xuất ăn và Thương mại Dầu khí (Bestfoods Catering), Công ty TNHH 1TV Thương mại Dầu khí Hà Nội (Petro Hanoi).



2010

Tháng 01/2010: Thành lập Chi nhánh Tổng Công ty-Công ty Phân phối nguyên liệu công nghiệp Dầu khí (PIMD).

Tháng 06/2010: Góp 51% vốn thành lập Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam tại tỉnh Bạc Liêu.

Tháng 12/2010: Thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG (PSSSG).

Tháng 12/2010: Chuyển đổi các công ty PSV, PVA, PSMT hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần.



2011

Tháng 02/2011: Lễ Khởi động dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa.

Tháng 03/2011: Lễ ký hợp đồng đại lý cấp 1 phân phối sản phẩm xơ sợi Polyester Đình Vũ cùng PVTex.

Tháng 04/2011: Thành lập Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom). Đây là công ty chuyên về phân phối điện thoại di động của hãng Sony-Ericsson.

Tháng 06/2011: Kỷ niệm 15 năm thành lập Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí và đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Nhân dịp này, Tổng Công ty cũng đã ra mắt Logo và bộ nhận diện thương hiệu mới của Tổng Công ty.

Tháng 11/2011: Chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí thành Công ty Cổ phần, chuyển nhượng 4,5% vốn cho đối tác Quý East Wing của Nhật Bản.

I. THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI



PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Mảng kinh doanh này do Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) và Công ty Cổ phần Hội Tụ Thông Minh (Smartcom) thực hiện. Đây là mảng kinh doanh chiếm tỷ trọng cao nhất về cả doanh thu và lợi nhuận trong toàn Tổng Công ty trong những năm vừa qua.

Hiện tại PSD đang phân phối điện thoại di động của Nokia, máy tính xách tay, máy tính bảng, máy tính để bàn của các hãng Acer, HP, Dell, Fujitsu, MSI và các linh kiện điện tử nhãn hiệu KINGSTON, AMD, ASUS, HUAWEI, Sandisk, Elixir, Adata. Với phương châm kinh doanh “Tận tay-Tận tâm”, đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, chiến lược kinh doanh rõ ràng đó là: “Trở thành Công ty phân phối chuyên nghiệp, hàng đầu tại Việt Nam, cung cấp các dịch vụ và sản phẩm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của khách hàng”, đến nay PSD đã xây dựng được hệ thống phân phối ổn định và rộng khắp cả nước với số lượng khách hàng lớn có hoạt động thường xuyên với Công ty.

Tháng 04/2011, sau một thời gian phân phối điện thoại Nokia với kinh nghiệm và hệ thống khách hàng sẵn có, Ban Lãnh đạo Tổng Công ty quyết định chiến lược mở rộng phân phối các sản phẩm điện thoại di động khác ngoài Nokia. Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom) được thành lập với hoạt động kinh doanh chính là phân phối điện thoại di động Sony-Ericsson và một số sản phẩm của nhà sản xuất khác. Cuối năm 2011, Smartcom cũng đàm phán thành công với hãng LG về việc trở thành nhà phân phối chính thức điện thoại LG tại thị trường Việt Nam. Sự kiện này mở ra một trang mới cho Tổng Công ty trong việc đa dạng hóa các mặt hàng điện thoại di động và từng bước tiến tới phân phối thêm các hãng điện thoại khác.

50%
thị phần phân phối điện thoại di động Nokia tại Việt Nam

CUNG ỨNG VẬT TƯ THIẾT BỊ

Mảng kinh doanh này do Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) thực hiện. Công ty POTS đã và đang làm dịch vụ Đại lý cho các Nhà sản xuất trên thế giới về vật tư, thiết bị chuyên ngành dầu khí như: ống chống, cần khoan, bơm, van các loại. Ngoài ra Công ty còn lắp đặt và bảo trì bảo dưỡng hệ thống thiết bị cho các Công ty, Nhà thầu Dầu khí và các Công ty hoạt động trong lĩnh vực thăm dò, khai thác và chế biến Dầu khí đang hoạt động tại Việt Nam. Khách hàng của POTS là các Công ty lớn trong ngành như: Vietsovpetro, PTSC, PVD, Đại Hùng và các nhà thầu dầu khí nước ngoài như Hoàng Long JOC, Hoàn Vũ JOC, Petronas. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đã phối hợp với POTS tiếp cận và thiết lập mối quan hệ với các khách hàng tiềm năng như Công ty Biển Đông POC, Công ty Lam Sơn JOC, Nhà máy Điện, Đạm Cà Mau, Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn là những công ty sẽ triển khai những dự án phát triển mỏ, xây dựng nhà máy điện và mua sắm trang thiết bị vận hành nhà máy điện và máy lọc hóa dầu trong thời gian sắp đến để chuẩn bị tham gia cung cấp vật tư thiết bị theo nhu cầu của khách hàng.

PHÂN PHỐI HẠT NHỰA POLYPROPYLEN (PP) VÀ KHÍ HÓA LỎNG (LPG)

Hoạt động phân phối PP của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất được giao cho Công ty Phân phối Nguyên liệu Công nghiệp Dầu khí (PIMD) thực hiện. Mảng kinh doanh này trong năm 2011 đã có sự đóng góp đáng kể vào doanh thu và lợi nhuận của Tổng Công ty do nhà máy sản xuất Polypropylen đi vào hoạt động ổn định, chất lượng sản phẩm được đảm bảo, đồng thời do sản xuất trong nước chưa đáp ứng được nhu cầu nên đơn vị nhanh chóng nhận được sự tín nhiệm của khách hàng.

Hoạt động phân phối sản phẩm khí hóa LPG của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất được Tổng Công ty giao cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT) phân phối cho các khách hàng trong cả nước. Ngoài ra, PSMT cũng đã tiến hành hoạt động chiết nạp bình gas để cung cấp sản phẩm bình gas mang thương hiệu PET-GAS tại thị trường Quảng Ngãi và các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên. Hiện tại, thị phần bán lẻ Gas của PSMT tại Quảng Ngãi là khoảng 15-20%, tại Gia Lai –Bình Định là khoảng 10%.

KINH DOANH NÔNG SẢN VÀ PHÂN BÓN

Mảng kinh doanh hiện do Chi nhánh Miền Trung-trực thuộc Công ty mẹ thực hiện. Trong năm qua, Công ty đã triển khai kinh doanh xuất khẩu mặt hàng sản lát và phân phối phân Đạm Phú Mỹ của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo). Trên cơ sở chiến lược phát triển của Tổng Công ty, trong những năm tới mảng kinh doanh nông sản của Tổng Công ty sẽ chỉ tập trung vào kinh doanh sản lát, hoàn thiện và nâng cao năng lực hệ thống thu mua nông sản, phục vụ cho việc cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy Ethanol của Tập đoàn và xuất khẩu khi có hiệu quả kinh tế.



Lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

II. DỊCH VỤ DẦU KHÍ



90%
thị phần dịch vụ Catering

DỊCH VỤ CATERING

Hiện mảng dịch vụ do Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV), Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT) và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA) thực hiện. Đây là mảng dịch vụ truyền thống của Tổng Công ty với các khách hàng chính là Công ty Liên doanh Việt Nga-Vietsovetro, Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD), Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC), các nhà thầu Dầu khí như Nam Côn Sơn Pipelines, Cửu Long JOC, KNOG, Ocean General, Phú Mỹ 3, Transocean Sedco Forex, Technip, Doosan. Thị phần dịch vụ Catering của PETROSETCO trong ngành dầu khí hiện chiếm khoảng 90%. Đây là mảng kinh doanh mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho Tổng Công ty. Hiện tại, Tổng Công ty đang cung cấp Dịch vụ Catering cho 24 công trình của Vietsovetro, 22 công trình của các nhà thầu Dầu khí. Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đang cung cấp hàng hóa, lương thực thực phẩm cho khoảng 50 tàu dầu khí làm việc trên biển.

DỊCH VỤ LOGISTICS

Hoạt động dịch vụ Logistics trước đây do Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Biển thực hiện. Căn cứ vào tình hình, điều kiện thị trường và tiềm năng phát triển của ngành dịch vụ Logistics, cuối năm 2011 Tổng Công ty đã thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam với hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ thông quan hàng hóa tại các cảng Việt Nam và nước ngoài, dịch vụ vận chuyển siêu trường, siêu trọng,

dịch vụ Visa, phục vụ đối ca của nhà thầu... Với mục tiêu phát triển thành đơn vị cung ứng dịch vụ Logistic chuyên nghiệp và uy tín trong và ngoài ngành Dầu khí, trong thời gian tới Tổng Công ty sẽ tập trung đẩy mạnh mở rộng mảng kinh doanh này nhằm tận dụng lợi thế, đón đầu cơ hội phát triển trong lĩnh vực Logistics.

DỊCH VỤ DẦU KHÍ KHÁC

Bao gồm dịch vụ vận chuyển, dịch vụ lao động là những dịch vụ đóng góp vào tổng doanh thu, lợi nhuận Tổng Công ty với tỷ trọng nhỏ, tuy nhiên hoạt động dịch vụ này mang tính ổn định và góp phần làm tăng giá trị cung cấp các dịch vụ chính của Tổng Công ty cho các khách hàng và đối tác.

- **Dịch vụ vận chuyển:** Dịch vụ này do Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA) thực hiện. Với số tài sản là 74 xe ô tô đời mới với 56 xe khu vực phía Bắc và 18 xe khu vực phía Nam cùng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, Tổng Công ty đảm bảo phục vụ với chất lượng tốt và ổn định việc đi lại công tác của cán bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Hà Nội cũng như TP. HCM. Ngoài ra, Tổng Công ty còn cung cấp dịch vụ vận chuyển cho các nhà thầu dầu khí, các khách hàng có nhu cầu tại Quảng Ngãi (PSMT thực hiện), Vũng Tàu (PSV thực hiện) và TP. HCM nhằm gia tăng các dịch vụ tiện ích cho khách hàng.
- **Dịch vụ lao động:** Tổng Công ty hiện đang cung cấp dịch vụ lao động như tạp vụ, điện nước, vệ sinh công nghiệp cho các đơn vị trong ngành như Khu Dầu khí Thanh Đa, Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Đóng tàu Dung Quất, Tổng Công ty PTSC. Các đơn vị được giao thực hiện dịch vụ này là Công ty PSMT, PSV.

Lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

III. BẤT ĐỘNG SẢN



DỊCH VỤ QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC BẤT ĐỘNG SẢN

Mảng dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản của Tổng Công ty được giao cho các đơn vị là PSA, POTS, PSMT và PSV thực hiện với các dịch vụ chính là dịch vụ khách sạn, nhà hàng, cho thuê văn phòng, quản lý vận hành và khai thác các tòa nhà. Khách hàng chính của mảng dịch vụ này chủ yếu là trong ngành bao gồm Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Công ty, Tổng Công ty thành viên của Tập đoàn như PVFC, VPI, PV GAS, Petroland. Trong chiến lược phát triển, PETROSETCO sẽ tận dụng ưu thế về kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực này để tham gia quản lý và khai thác các tòa nhà, khách sạn, trung tâm thương mại, chung cư ngoài ngành dầu khí nhằm từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực này.

Đây cũng là mảng kinh doanh được đánh giá là sẽ mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định cho PETROSETCO trong những năm tới. Các tòa nhà như: Tòa nhà PetroVietnam Tower tại số 18 Láng Hạ, Hà Nội; Tòa nhà PetroVietnam Tower số 1-5 Lê Duẩn, TP. HCM; Trụ sở Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam tại số 22 Ngô Quyền, Hà Nội; Nhà khách Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại 46 Trương Định, TP. HCM; Khách sạn Petro Sông Trà, Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi, TP. Quảng Ngãi; Tòa nhà Viện Dầu khí (173 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội) và Tòa nhà Trung tâm Tài chính Đà Nẵng của Tổng Công ty PVFC tiếp tục được PETROSETCO quản lý, khai thác an toàn và hiệu quả. Trong năm 2011 Tổng Công ty nhận quản lý và khai thác thêm Tòa nhà PV Gas của Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS) và Tòa nhà Trung tâm Thương mại Tài chính Phú Mỹ Hưng của Công ty Petroland.

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Kinh doanh bất động sản được xác định là một trong những mảng kinh doanh quan trọng của Tổng Công ty. Tổng Công ty hiện đang triển khai đầu tư các dự án bất động sản sau: Dự án PETROSETCO Tower tại Thanh Đa, TP. HCM, các dự án chung cư cao tầng tại số 41D Đường 30/4, Phường 9 và số 1 Trần Khắc Chung, Phường 7, TP. Vũng Tàu. Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng đã góp 30% vốn điều lệ để thành lập Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí-PV Building nhằm phát triển các dự án bất động sản tại Quảng Ngãi, kịp thời đón đầu xu thế phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung Việt Nam.

PETROSETCO sẽ tận dụng ưu thế về kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản lý và khai thác bất động sản nhằm từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu PETROSETCO.



1. PETROSETCO về đích sớm 3 tháng các chỉ tiêu lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước, kết quả kinh doanh 2011 vượt kế hoạch

Năm 2011 PETROSETCO đã xuất sắc về đích sớm 3 tháng với hai chỉ tiêu hết sức quan trọng là: lợi nhuận và nộp ngân sách Nhà nước. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm 2011 của PETROSETCO đạt 337 tỷ đồng bằng 153% kế hoạch năm; nộp NSNN 9 tháng đầu năm 2011 của PETROSETCO đạt 1.050 tỷ đồng, bằng 105% kế hoạch năm, Doanh thu hợp nhất cả năm 2011 đạt 10.655 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 406,7 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ bình quân 41,9%, nộp ngân sách Nhà nước đạt 1.788 tỷ đồng.

2. PETROSETCO kỷ niệm 15 năm thành lập

Ngày 20/06/2011 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty PETROSETCO đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập Tổng Công ty. Lễ kỷ niệm là cơ hội để Tổng Công ty PETROSETCO tổng kết lại chặng đường phát triển trong 15 năm qua, khẳng định vị thế của một doanh nghiệp dịch vụ tổng hợp vững mạnh với tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững cùng những định hướng phát triển đầy tiềm năng với 3 lĩnh vực kinh doanh chính gồm thương mại và phân phối, dịch vụ dầu khí và quản lý, khai thác, kinh doanh bất động sản. Nhân Lễ kỷ niệm 15 năm thành lập, PETROSETCO đã vinh dự được đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

3. PETROSETCO tiếp tục tái cấu trúc thành công các đơn vị thành viên

PETROSETCO tiếp tục thực hiện tái cấu trúc thành công các đơn vị trong Tổng Công ty. Tính đến thời

điểm 31/12/2011, PETROSETCO có 01 đơn vị thành viên do PETROSETCO sở hữu 100% vốn, 06 Công ty Cổ phần, 01 Công ty TNHH có vốn góp chi phối và 03 công ty có vốn góp không chi phối. Hoạt động tái cấu trúc thể hiện quyết tâm đổi mới doanh nghiệp, đổi mới phương thức lãnh đạo và tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của PETROSETCO trong những năm tới.

4. PETROSETCO ra mắt bộ nhận dạng thương hiệu mới

Vào ngày 20/06/2011 Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí chính thức ra mắt bộ nhận dạng thương hiệu mới trên cơ sở kế thừa những giá trị và thiết kế cơ bản của Logo PetroVietnam. Sự kết hợp logo của PetroVietnam và dòng chữ PETROSETCO với ý tưởng thể hiện hình ảnh chuyên nghiệp và hiện đại của một doanh nghiệp làm dịch vụ, đồng thời vẫn thể hiện sức mạnh nền tảng của một đơn vị thành viên của PetroVietnam. Sự thay đổi nhận dạng thương hiệu mới cùng phương châm "Tận tay-Tận tâm" như một lời cam kết và quyết tâm của PETROSETCO tiếp tục những bước tiến vững chắc hướng tới mục tiêu trở thành một doanh nghiệp dịch vụ chuyên nghiệp và phát triển bền vững.

5. PETROSETCO tiếp tục có mặt tại top 100 Sao Vàng Đất Việt và bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam

PETROSETCO năm thứ 3 liên tiếp có mặt trong Top 100 thương hiệu của Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt và cũng là năm thứ 3 liên tiếp có mặt ở thứ hạng cao tại bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Sự kiện này tiếp tục khẳng định vị trí vững chắc của thương hiệu PETROSETCO trên thị trường Việt Nam và là cơ sở để PETROSETCO vươn ra thị trường quốc tế.

6. PETROSETCO-ALE hạ thủy thành công chân đế giàn khoan Đại Hùng 2

Ngày 18/04/2011 tại cảng Vietsovpetro, thành phố Vũng Tàu, liên danh giữa Tổng Công ty PETROSETCO và Công ty Vận tải Quốc tế ALE đã hạ thủy thành công chân đế Giàn khoan Đại Hùng 2. Đây là chân đế lớn nhất cả nước tại thời điểm hiện tại với kích thước 120m x 52m x 50m, nặng 4.500 tấn. Hoạt động hạ thủy chân đế giàn khoan ghi nhận bước tiến quan trọng trong lĩnh vực dịch vụ vận chuyển siêu trường siêu trọng được Tổng Công ty PETROSETCO giao cho Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) phụ trách.

7. PSD trở thành nhà phân phối chính thức của Fujitsu tại thị trường Việt Nam

Ngày 29/06/2011 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Fujitsu công bố nhà phân phối chính thức trên thị trường Việt Nam là Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD)-một trong những nhà phân phối hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực thiết bị điện tử viễn thông. Với hệ thống phân phối rộng khắp và hiệu quả của PSD, sự hợp tác này sẽ hướng đến mục tiêu xây dựng hình ảnh Fujitsu trở thành một trong những thương hiệu máy tính xách tay yêu thích nhất tại Việt Nam trong thời gian tới.

8. PSV ký kết thành công các hợp đồng cung cấp dịch vụ đời sống cho VSP, PVD, Công ty khai khoáng Núi Pháo

Ngày 28 tháng 02 năm 2011 tại Thành phố Vũng Tàu, Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ đời sống trên các công trình biển trong vòng 10 năm cho Xí nghiệp Liên doanh Dầu khí Việt-Xô (Vietsovpetro). PSV và Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD) cũng đã cùng nhau ký kết hợp đồng

Cung cấp dịch vụ đời sống cho giàn khoan PVD V, đây là giàn khoan nước sâu lớn nhất của PVD. Ngày 17/12/2011, PSV cũng đã ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ Catering cho Công ty khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo với trị giá hơn 66 tỷ đồng.

9. Thành lập CTCP Hội tụ Thông minh (Smartcom)

Ngày 19/05/2011, Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (tên viết tắt là Smartcom) chính thức được thành lập tại thành phố Hồ Chí Minh với chức năng kinh doanh chính là phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị điện tử, viễn thông. Hiện tại, Công ty Smartcom đã trở thành đơn vị phân phối độc quyền sản phẩm điện thoại Sony-Ericsson tại thị trường Việt Nam. Đây sẽ là tiền đề để Smartcom dần vươn tới vị trí trở thành một trong những nhà phân phối thiết bị điện tử viễn thông hàng đầu trên thị trường trong thời gian tới.

10. PETROSETCO đạt giải đặc biệt xuất sắc tại Hội diễn Tiếng hát những người đi tìm lửa 2011 và đăng quang Hoa khôi Dầu khí lần thứ 2 liên tiếp

Nằm trong chuỗi sự kiện chào mừng 50 năm ngày truyền thống ngành Dầu khí Việt Nam và chào mừng 20 năm Công đoàn Dầu khí Việt Nam, hội diễn "Tiếng hát những người đi tìm lửa" năm 2011 đã được Công đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức vào các ngày 12-13/11/2011 tại Hà Nội với sự tham gia của gần 1.500 diễn viên không chuyên thuộc 25 đơn vị trong ngành Dầu khí Việt Nam. Đoàn Tổng Công ty PETROSETCO với 6 tiết mục ca, múa vượt trội đã giành 6 huy chương vàng, được trao giải đặc biệt xuất sắc của Hội diễn. Tại Hội thi Duyên dáng Dầu khí lần III-2011, đại diện PETROSETCO đã đăng quang danh hiệu Hoa khôi Dầu khí lần thứ 2 liên tiếp.

Các giải thưởng Và danh hiệu tiêu biểu



PETROSETCO 3 NĂM LIÊN TIẾP ĐẠT TOP 100 GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT

Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt do Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Trung ương Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam tổ chức từ năm 2003. Song đây là năm đầu tiên Ban tổ chức phối hợp với Tổ chức Khảo sát và đánh giá độc lập xây dựng bảng chấm điểm cho các tiêu chí bình chọn. Thang điểm được xác định ưu tiên các chỉ số về tăng trưởng bền vững, năng lực cạnh tranh và phát triển thương hiệu, công nghệ... Ngoài ra, năm nay còn có thêm tiêu chí trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ở 2 lĩnh vực lao động và môi trường.

Giải Sao Vàng Đất Việt 2011 có sự tham gia của trên 330 doanh nghiệp thuộc 25 ngành hàng khác nhau. Trong đó, Tổng Công ty PETROSETCO được xét chọn ở lĩnh vực Thương mại Dịch vụ.

Đây là năm thứ 3 liên tiếp Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PETROSETCO đã vinh dự được xướng tên trong Top 100 thương hiệu tiêu biểu Việt Nam đạt giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2011.

TOP 100

giải thưởng Sao Vàng Đất Việt

PETROSETCO NHẬN BẰNG KHEN ĐẶC BIỆT XUẤT SẮC TẠI LỄ TÔN VINH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VIỆT NAM ĐƯỢC TIN DÙNG NĂM 2011

Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với một số bộ, ngành và báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức lễ tôn vinh các sản phẩm, dịch vụ Việt Nam được tin dùng trong năm 2011. Đây là hoạt động nhằm tôn vinh các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng sản phẩm tốt, dịch vụ được người tiêu dùng ưa chuộng, đảm bảo các yêu cầu về công nghệ, môi trường và quản lý chất lượng được người tiêu dùng-bạn đọc bình chọn nhiều nhất tại chuyên trang "Tôn vinh sản phẩm, Dịch vụ Việt Nam được tin dùng năm 2011" trên website của Bộ Công thương, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, website Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Kết quả, 100 sản phẩm, dịch vụ đáp ứng các tiêu chí của ban tổ chức và được người tiêu dùng bình chọn nhiều nhất đã được nhận danh hiệu "Sản phẩm, Dịch vụ Việt Nam được tin dùng năm 2011". Với nhóm dịch vụ: Dịch vụ Bất động sản; Dịch vụ đời sống Catering; Thương mại; Thiết bị viễn thông; thương hiệu PETROSETCO của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí thuộc TOP 20 sản phẩm, dịch vụ đặc biệt xuất sắc, được bình chọn nhiều nhất và được Hội đồng chỉ đạo cuộc bình chọn tặng Bằng khen.

Các giải thưởng Và danh hiệu tiêu biểu



PETROSETCO VINH DỰ ĐƯỢC CẤP CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH TÍN NHIỆM DOANH NGHIỆP 2011

Trên cơ sở tư vấn của Công ty kiểm toán độc lập quốc gia Việt Nam, thành viên Tập đoàn Kiểm toán quốc tế-EURA AUDIT INTERNATIONAL, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) đã được Trung tâm khoa học Thẩm định tín nhiệm Doanh nghiệp-CRC cấp "CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH TÍN NHIỆM" năm 2011. Các doanh nghiệp được thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp năm 2011 phải là những doanh nghiệp phát triển tốt, có năng lực cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước, có uy tín cao trong xã hội.

PETROSETCO được đánh giá cao thông qua các chỉ tiêu do Trung tâm khoa học Thẩm định tín nhiệm doanh nghiệp thẩm định như: quản trị rủi ro trong kinh doanh, năng lực lãnh đạo và quản lý, phát triển thương hiệu và uy tín của sản phẩm-dịch vụ, phát triển bền vững doanh nghiệp, chính sách về nguồn nhân lực, trách nhiệm với xã hội,... Qua đó cho thấy, PETROSETCO lại một lần nữa khẳng định được vị trí và mức độ tín nhiệm của mình đối với Cổ đông và đối tác.



PETROSETCO GIỮ VỊ TRÍ THỨ 74 TRONG BẢNG XẾP HẠNG 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT VIỆT NAM

Ngày 29/11/2011, Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (VietNam Report) đã công bố bảng xếp hạng VNR500-TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2011.

Theo danh sách công bố của Vietnam Report, năm 2011, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO) được xếp hạng ở vị trí 74 và đơn vị thành viên của PETROSETCO là Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí (nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí-PSD) được xếp hạng ở vị trí thứ 75. Đây cũng là năm thứ 3 liên tiếp PETROSETCO lọt vào danh sách với thứ hạng cao.



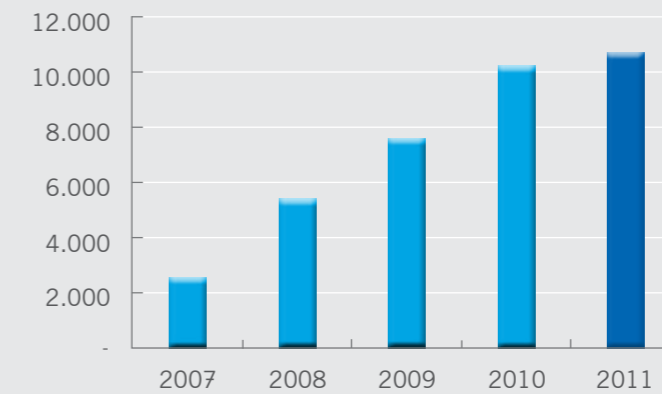
CÁC CON SỐ ẤN TƯỢNG 2011

Doanh thu: **10.655** tỷ đồng
 Lợi nhuận sau thuế: **293** tỷ đồng
 Nợ ngân sách Nhà nước: **1.788** tỷ đồng
 EPS: **4.107** đồng

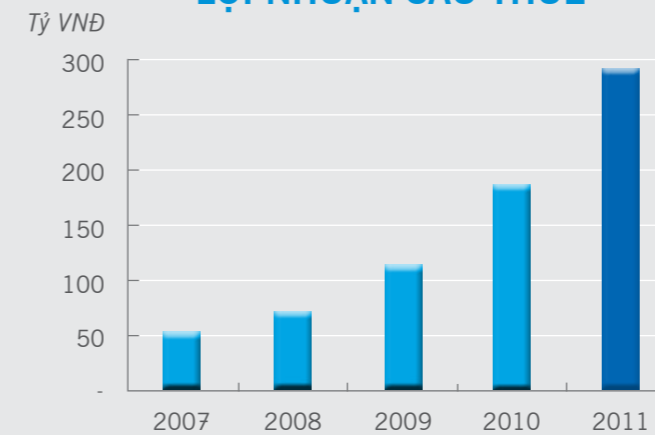
ĐVT: Tỷ đồng trừ EPS

| Số liệu | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 |
|-----------------------|-------|-------|-------|--------|---------------|
| Doanh thu | 2.538 | 5.400 | 7.572 | 10.001 | 10.655 |
| Lợi nhuận sau thuế | 52 | 73 | 114 | 187 | 293 |
| Tổng giá trị tài sản | 1.177 | 1.598 | 3.094 | 4.381 | 4.110 |
| Nợ ngân sách Nhà nước | 168 | 472 | 850 | 1.500 | 1.788 |
| EPS (VNĐ) | 1.086 | 1.439 | 2.306 | 3.183 | 4.107 |

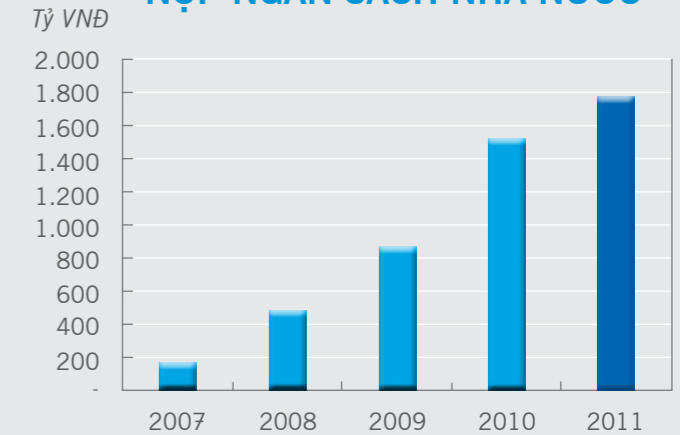
Tỷ VNĐ
DOANH THU



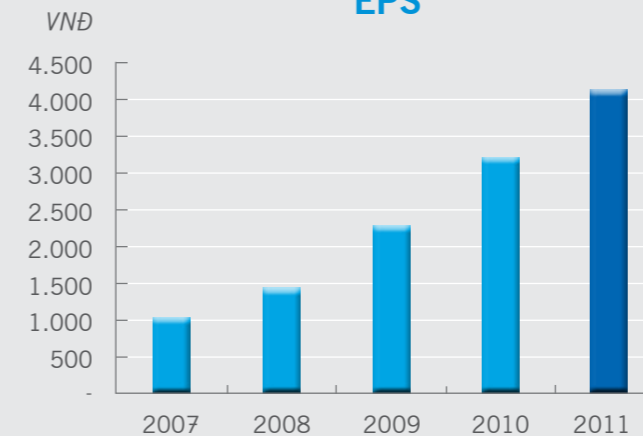
Tỷ VNĐ
LỢI NHUẬN SAU THUẾ



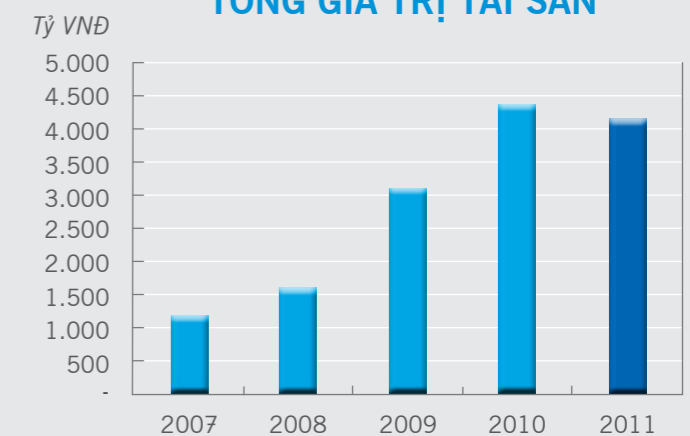
Tỷ VNĐ
NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC



VNĐ
EPS



Tỷ VNĐ
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN



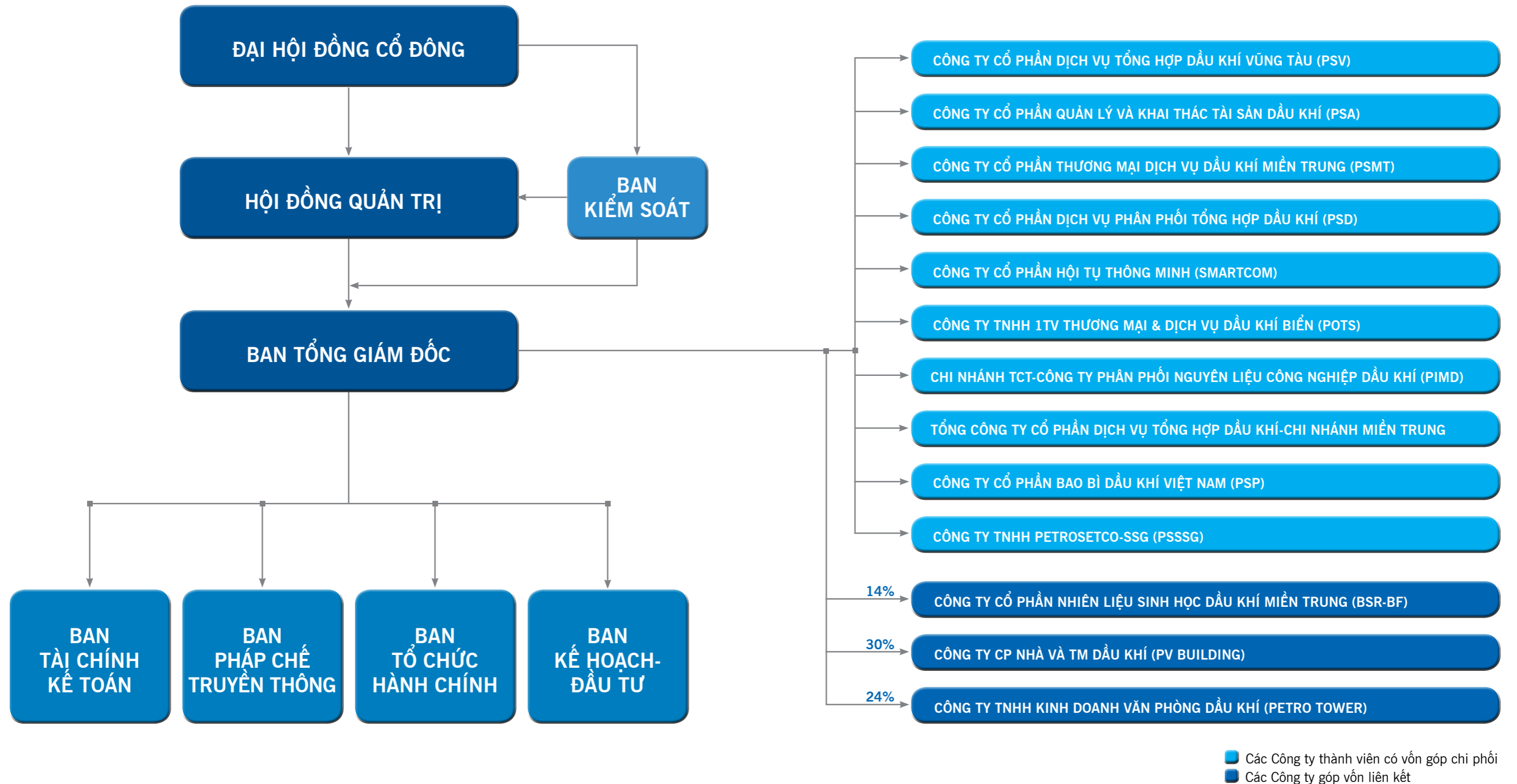
Đồng sức kiến tạo Chung chí vươn xa



Cùng chung định hướng luôn dẫn đầu để vượt qua mọi thử thách, chúng tôi củng cố nguồn lực vững vàng để cùng vươn tới những tầm cao mới.

Bên cạnh khả năng định vị phương hướng chuẩn xác, đàn cá heo luôn chung sức cùng nhau vượt qua khó khăn để đạt được thành công và tìm hướng về những vùng biển tiềm năng cho cuộc sống.







Ông Phạm Quang Huy

Ông Phùng Tuấn Hà

Ông Vũ Xuân Lũng

Ông Lê Thuận Khương

Ông Nguyễn Sỹ Đàm

Ông VŨ XUÂN LŨNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Vũ Xuân Lũng tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội chuyên ngành Luật kinh tế và tốt nghiệp cao cấp chính trị tại Học viện Chính trị Quốc gia chuyên ngành Lý luận chính trị. Từ tháng 01/1978 đến tháng 09/1990 làm việc tại Phòng Tổng hợp văn phòng Tổng cục Dầu khí. Tháng 10/1990 đến tháng 01/2004 Ông Vũ Xuân Lũng được điều động đến làm việc tại Ban Thanh tra thuộc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam).

Tháng 02/2004 Ông được bổ nhiệm giữ chức Quyền Trưởng Ban Thanh tra và đến tháng 05/2005 là Trưởng Ban Thanh tra Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ ngày 01/04/2011, ông Vũ Xuân Lũng được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO). Với những công hiến và thành tích trong ngành Dầu khí, ông Vũ Xuân Lũng đã được trao tặng Huân chương Lao động hạng III vào năm 2008; Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ năm 2006; Bằng khen của Bộ Công Thương và nhiều bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam qua các năm công tác.

Ông PHÙNG TUẤN HÀ ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phùng Tuấn Hà làm việc tại Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC) từ năm 1990, sau đó sang công tác tại Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc PTSC từ năm 1993. Đến tháng 04/1995 Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Biển; Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. HCM. Tháng 03/2007, Ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí kiêm Chủ tịch các Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển, Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Đại lý Tàu biển, Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí.

Từ tháng 08/2009, Ông đảm nhiệm chức Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí, điều hành và đạt được những thành tích nổi bật trong năm 2009, 2010 và 2011. Ông Phùng Tuấn Hà được đào tạo về Cử nhân Luật và Quản trị Kinh doanh cao cấp, có thể mạnh và kinh nghiệm trong quản lý, điều hành lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Bằng những công hiến cho Ngành Dầu khí nói chung và Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí nói riêng, ông Phùng Tuấn Hà đã được trao tặng Huân chương Lao động hạng II, hạng III, Bằng khen của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương và năm 2011, ông Phùng Tuấn Hà được Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trao tặng danh hiệu Doanh nhân, Nhà Quản lý Dầu khí xuất sắc năm 2011.

Ông NGUYỄN SỸ ĐÀM ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trước khi làm việc tại PETROSETCO, ông Nguyễn Sỹ Đàm đã có nhiều năm làm việc Ngành Dầu khí. Từ tháng 10/1984 đến tháng 11/1999, Ông giữ chức vụ Trưởng Chi nhánh Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí tại TP. HCM. Ông Nguyễn Sỹ Đàm từng tham gia Phụ trách Phòng Kinh tế Kế hoạch của Ban Quản lý Dự án Tòa nhà PetroVietnam (tại TP. HCM) của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) giai đoạn 1999-2001.

Tháng 08 năm 2002, ông Nguyễn Sỹ Đàm bắt đầu làm việc tại PETROSETCO với vai trò Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư. Tháng 05/2006, Ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc phụ trách Xây dựng cơ bản của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 10/2009, Ông được bầu giữ chức Thành viên chuyên trách tại Hội đồng Quản trị Tổng Công ty.

Ông Nguyễn Sỹ Đàm tốt nghiệp ngành Xây dựng trường Đại học Kiến trúc Hà Nội năm 1984. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ bản. Với những đóng góp của mình, ông Nguyễn Sỹ Đàm đã được trao tặng Bằng khen của Bộ Công Thương, Chiến sĩ thi đua cấp Ngành và nhiều Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Ông LÊ THUẬN KHƯƠNG ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Lê Thuận Khương có quá trình công tác liên tục trên 30 năm từ năm 1977 trong đó có 15 năm làm công tác giảng dạy, nghiên cứu. Năm 1987, Ông tốt nghiệp Tiến sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng tại Đại học Kinh tế Quốc dân Kiep (Liên Xô cũ) và bắt đầu công việc Giảng viên tại Khoa Kinh tế Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng.

Từ năm 1988 đến 1992 Ông là Trưởng bộ môn Ngân hàng; Phó Chủ nhiệm Khoa Tài chính, Kế toán, Ngân hàng Trường Đại học Kinh tế (TP. HCM). Từ năm 1992 Ông làm việc tại Phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Liên doanh Vietsovpetro. Từ năm 1994 đến năm 2009, Ông làm việc tại Tổng Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (PVEP) đảm nhiệm các chức danh Trưởng phòng Kế hoạch, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thăm dò và Khai thác Dầu khí (PVEP).

Tháng 04/2009, Ông được Đại hội Cổ đông bầu giữ chức Thành viên chuyên trách Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Với những công hiến to lớn cho Ngành Dầu khí ông Lê Thuận Khương đã nhận được Chiến sĩ thi đua của Bộ Công Thương, Chiến sĩ thi đua cấp Ngành và nhiều Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Ông PHẠM QUANG HUY ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Quang Huy tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Ngành Tài chính tại trường Kent State University-Hoa Kỳ và có hơn 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chứng khoán.

Tháng 07 năm 2000 Ông đảm nhiệm chức Trưởng phòng tư vấn Công ty Chứng khoán Bảo Việt, đến tháng 10 năm 2003 Ông được bổ nhiệm chức Phó Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Bảo Việt. Tháng 06 năm 2009 Ông bắt đầu làm việc trong ngành Dầu khí với chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI).

Từ tháng 11 năm 2009 Ông đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí. Kể từ tháng 12/2011, ông Phạm Quang Huy bắt đầu tham gia Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí với cương vị Ủy viên Hội đồng Quản trị.



Ông PHÙNG TUẤN HÀ
TỔNG GIÁM ĐỐC

Ủy viên Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc



Ông HỒ SỸ LONG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Hồ Sỹ Long tốt nghiệp ngành Lọc hoá dầu tại Rumani và bắt đầu làm việc tại Tổng Cục Dầu khí nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam từ tháng 10 năm 1977 với vị trí Kỹ sư Đoàn 36C. Tháng 02/1978 đến tháng 07/1979, ông tham gia Ban chuẩn bị Nhà máy lọc Dầu số 1. Từ tháng 08/1979, ông Hồ Sỹ Long chuyển công tác về Viện Dầu khí. Ông Hồ Sỹ Long từng làm việc cho các Tập đoàn Dầu khí nước ngoài như Công ty Shell Việt Nam, Công ty Petro Canada, Công ty MJC Petroleum giai đoạn 1990 đến 1997. Sau đó, ông làm việc cho Công ty Dầu khí TP. HCM và giữ chức vụ Phó Giám đốc Xí nghiệp Gas đến tháng 07 năm 2002. Ông Hồ Sỹ Long gia nhập PETROSETCO từ tháng 08/2002 với chức vụ Trưởng phòng Xuất khẩu Lao động kiêm Trưởng Ban Dự án Nhà máy Sản xuất Bình khí. Tháng 06/2006, Ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Nhà máy Sản xuất Bình khí PetroVietNam. Hiện tại, ông Hồ Sỹ Long đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất của PETROSETCO kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB). Ông Hồ Sỹ Long được trao tặng Huân chương Lao động Hạng III; Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ; Chiến sỹ thi đua cấp Ngành.



Ông BÙI ANH DŨNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm 1970, ông Bùi Anh Dũng có quá trình làm việc liên tục trong lĩnh vực xây dựng từ năm 1996 với vị trí Kiến trúc sư tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty Sông Đà, Tổng Công ty xây dựng Hà Nội. Năm 2002, ông Bùi Anh Dũng được bổ nhiệm giữ vị trí Trưởng phòng Quản lý và Phát triển Dự án-Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị (HUD); năm 2006-2007 là Phó phòng Ban Quản lý dự án khu vực 2 Tổng Công ty HUD. Tháng 03/2007, Ông được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Chuẩn bị Dự án-Ban Quản lý Dự án Khu vực phía Nam thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Tháng 11/2007, ông Bùi Anh Dũng được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (Petroland) kiêm Giám đốc Sản giao dịch PVLand. Tháng 08/2009 đến nay, ông giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Ông Bùi Anh Dũng có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý và triển khai dự án đầu tư xây dựng. Ông có bằng Kiến trúc sư và Thạc sỹ Quản trị kinh doanh của Trường Impac (Hoa Kỳ). Ông đã nhận được nhiều bằng Khen của Bộ Công Thương và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.



Ông VŨ TIỀN DƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Vũ Tiền Dương sinh năm 1967, Ông đã có thời gian công tác liên tục trong ngành Dầu khí từ năm 1994. Tháng 01/2002, Ông được bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng Thương mại-Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. HCM. Từ tháng 02/2003 Ông được bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Tháng 01/2008, Ông được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC). Tháng 10/2009, ông Vũ Tiền Dương được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí kiêm Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển sau khi đơn vị này trở thành thành viên của PETROSETCO. Ông Vũ Tiền Dương có sở trường và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh thương mại đặc biệt lĩnh vực cung cấp thiết bị cho ngành dầu khí, quản lý cao ốc văn phòng. Ông Vũ Tiền Dương đã tốt nghiệp Chương trình Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Đại học Pacific Western (Hoa Kỳ). Với nhiều thành tích đã đạt được, ông Vũ Tiền Dương được nhận Huân chương Lao động Hạng III và nhiều Bằng khen của Bộ Công Thương và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.



Ông NGUYỄN XUÂN HÙNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Xuân Hùng gia nhập ngành Dầu khí từ năm 2000 với chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh Công ty Liên doanh PetroVietnam-Sông Trà. Trước đó, Ông đã có 10 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực dịch vụ, du lịch. Tháng 03/2002, Ông là Quản đốc Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Dung Quất thuộc Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí. Tháng 06/2006, Ông được bổ nhiệm chức Phó Giám đốc Công ty Liên doanh PetroVietnam-Sông Trà. Tháng 08/2006, ông Hùng nhận chức Giám đốc Công ty Liên doanh PetroVietnam-Sông Trà. Sau khi tiến hành hợp nhất một số đơn vị trong ngành dầu khí, Ông được bổ nhiệm chức Bí thư Chi bộ, Giám đốc Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi; đảm nhận chức vụ Giám đốc Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Quảng Ngãi. Tháng 08/2009, ông Nguyễn Xuân Hùng được bổ nhiệm chức Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Tổng Công ty, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi. Ông Nguyễn Xuân Hùng có bằng cao cấp chính trị, Cử nhân Quản trị Kinh doanh, đã tham gia nhiều các khóa đào tạo về quản lý, kinh doanh. Với các thành tích xuất sắc, Ông đã được nhận Huân chương Lao động Hạng III; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Chiến sỹ thi đua và Bằng khen của Bộ Công Thương; Doanh nhân, Nhà Quản lý Dầu khí giỏi.



Bà PHẠM THỊ HỒNG ĐIỆP
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà Phạm Thị Hồng Điệp có trình độ Cao học Quản trị Kinh doanh và Marketing, bắt đầu làm việc và gắn bó với ngành Dầu khí Việt Nam từ tháng 08/1994, đến nay bà Phạm Thị Hồng Điệp đã đảm đương nhiều vị trí quan trọng tại các Công ty/Tổng Công ty thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Năm 2004, bà Phạm Thị Hồng Điệp giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính nhân sự Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại TP. HCM và bắt đầu chịu trách nhiệm chính phát triển dịch vụ quản lý và kinh doanh cao ốc văn phòng. Từ tháng 03/2007, Bà được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Phòng Hành chính Nhân sự của Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Năm 2007, Bà giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển. Từ tháng 10/2010 đến nay, bà Phạm Thị Hồng Điệp là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí PETROSETCO. Với những cống hiến cho Ngành Dầu khí, bà Phạm Thị Hồng Điệp được trao tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2008, đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương năm 2005, 2008; nhận bằng khen Bộ Công thương năm 2009, 2010 và nhiều bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Ban Kiểm soát



Ông LÊ ANH QUỐC
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ông Lê Anh Quốc với trình độ chuyên môn Cử nhân Tài chính đã có 15 năm làm việc và gắn bó cùng Tổng Công ty PETROSETCO. Từ năm 1996 đến năm 2006, ông Lê Anh Quốc giữ vai trò Chuyên viên Kế toán tại Công ty Du lịch Dịch vụ Dầu khí và Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ tháng 06/2006 đến tháng 12/2007 ông Lê Anh Quốc được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng Kế toán của Xí nghiệp Dịch vụ Thương mại Dầu khí. Từ tháng 01/2008 đến tháng 10/2010 Ông là Kế toán trưởng của Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí và Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Sài Gòn. Từ tháng 11/2010 đến nay, ông Lê Anh Quốc giữ vai trò Trưởng Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Ông Lê Anh Quốc đã đạt bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.



Bà ĐỖ THỊ BÍCH HÀ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Bà Đỗ Thị Bích Hà đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Kế toán tại nhiều công ty Việt Nam và nước ngoài. Từ tháng 09/1997 đến tháng 09/1999 bà Đỗ Thị Bích Hà công tác tại Phòng Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Toung Loong Textile MFG Việt Nam. Từ tháng 10/1999 đến tháng 02/2002 bà Bích Hà làm việc tại Phòng Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Grobest Industrial VN. Từ tháng 03/2002 đến tháng 06/2008 bà Đỗ Thị Bích Hà lần lượt giữ vị trí Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Gie Ascom Việt Nam, Công ty Cổ phần chứng khoán BETA, Công ty TNHH 1TV Bất động sản Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí thuộc PETROSETCO. Từ tháng 07/2008 đến tháng 03/2009 bà Bích Hà là Chuyên viên Kế toán, Ban Tài chính Kế toán, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 04/2009 đến nay bà Đỗ Thị Bích Hà là Kiểm soát viên chuyên trách Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí.



Ông NGUYỄN CAO KỲ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ông Nguyễn Cao Kỳ với trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kinh doanh quốc tế đã làm việc và gắn bó cùng Tổng Công ty PETROSETCO từ năm 2004. Từ tháng 09/2004 đến tháng 02/2008 ông Nguyễn Cao Kỳ là Chuyên viên Ban Phát triển Kinh doanh, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 03/2008 đến tháng 12/2009 đi học Thạc sỹ tại Australia. Trở về Việt Nam với bằng Thạc sỹ Kinh doanh quốc tế, từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2010 ông Cao Kỳ giữ chức vụ Chuyên viên Ban Kế hoạch Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 04/2010 đến tháng 10/2010 ông Cao Kỳ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Ban Kế hoạch, kiêm Bí thư Đoàn TNCS Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí. Từ tháng 11/2010 đến nay ông Nguyễn Cao Kỳ là Phó Ban Kế hoạch kiêm Thành viên Ban Kiểm soát; Bí thư Đoàn TNCS Tổng Công ty PETROSETCO. Ông Nguyễn Cao Kỳ đã được trao tặng bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

Kế toán trưởng



Ông ĐÀO VĂN ĐẠI
KẾ TOÁN TRƯỞNG TỔNG CÔNG TY

Ông Đào Văn Đại sinh năm 1979 và đã có trên 8 năm làm việc liên tục tại PETROSETCO. Ông bắt đầu làm việc tại PETROSETCO từ tháng 09/2002 với vị trí Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán. Tháng 03/2006, Ông được bổ nhiệm giữ chức Phó trưởng Ban Tài chính Tổng Công ty. Tháng 07/2008 Ông được bổ nhiệm giữ chức Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tổng Công ty. Từ tháng 12/2008 ông Đào Văn Đại được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng Tổng Công ty. Ông Đào Văn Đại được đào tạo chuyên ngành Kế toán tại Đại học kinh tế Quốc Dân Hà Nội và tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng của trường Đại học Kinh tế TP. HCM năm 2007. Với những nỗ lực to lớn của mình, ông Đào Văn Đại đã nhận được Bằng khen của Bộ Công Thương và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

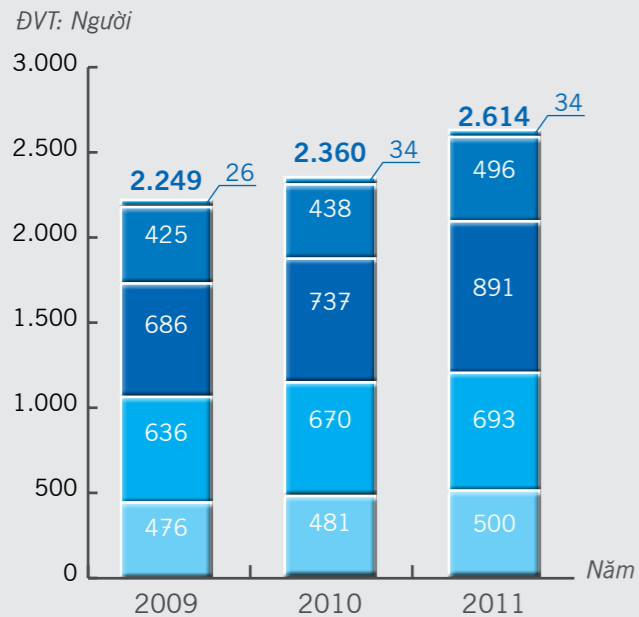


Vượt qua rất nhiều khó khăn để đạt được những kết quả đáng ghi nhận trong năm 2011, PETROSETCO đang xây dựng nền tảng vững chắc để vươn tới những thành công cao hơn, xa hơn trong năm 2012.

Cơ cấu nguồn nhân lực PETROSETCO

Cơ cấu nguồn nhân lực PETROSETCO

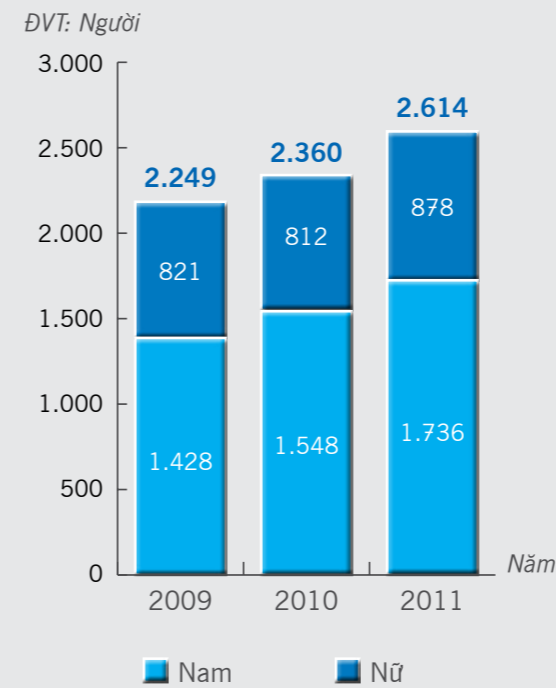
SỐ LƯỢNG THEO TRÌNH ĐỘ



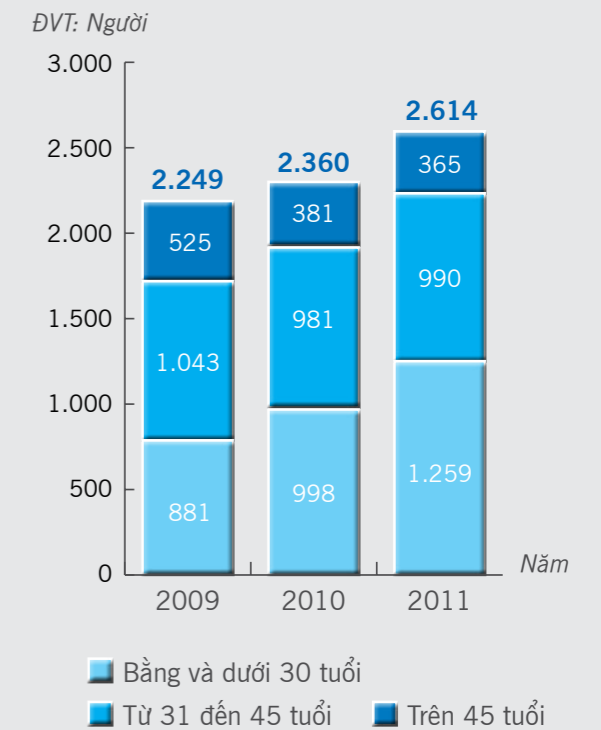
CƠ CẤU LAO ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng số lao động toàn Tổng Công ty đến ngày 31/12/2011 là 2.614 người, tăng 8% so với cùng kỳ năm 2010. Trong năm 2011, Tổng Công ty đã thực hiện hiệu quả chính sách sắp xếp, bố trí lại nguồn lực lao động tại các đơn vị thành viên. Chỉ các dự án, bộ phận có phương án kinh doanh mới được tăng lao động, tiến hành giải quyết chế độ ổn thỏa cho gần 100 người lao động nghỉ việc do giải thể đơn vị theo chính sách tái cấu trúc tổng thể toàn Tổng Công ty. Do đó, cơ cấu lao động theo trình độ, giới tính, độ tuổi tương đối phù hợp với đặc điểm phát triển kinh doanh của Tổng Công ty, cụ thể:

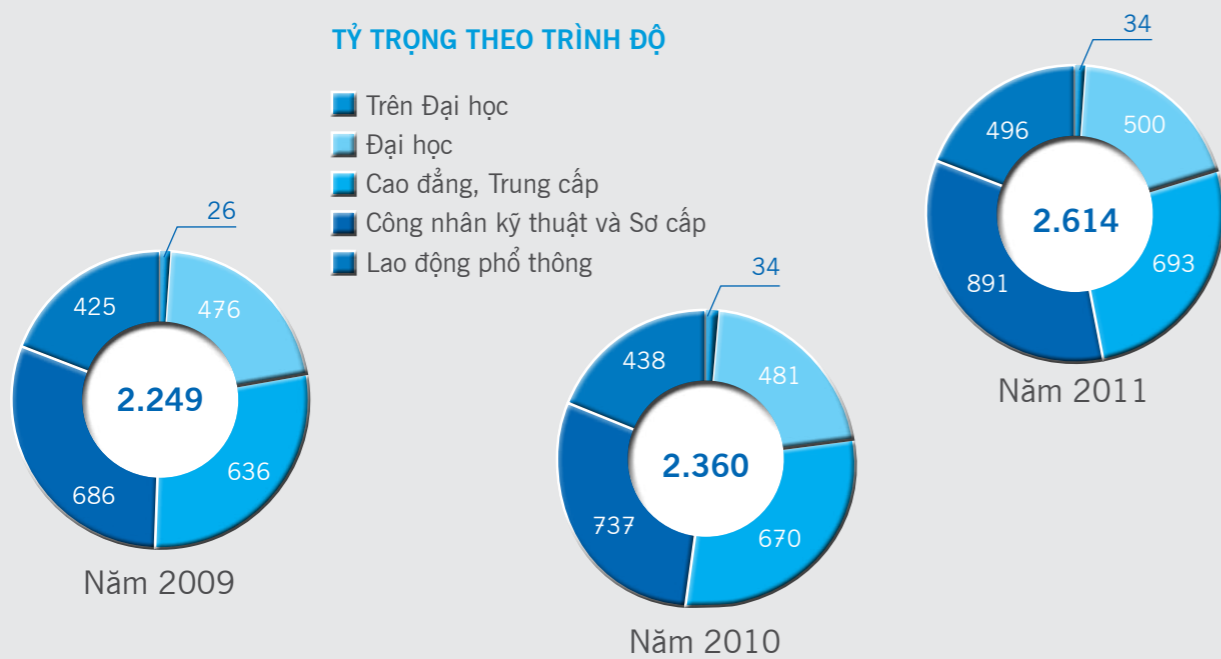
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO GIỚI TÍNH



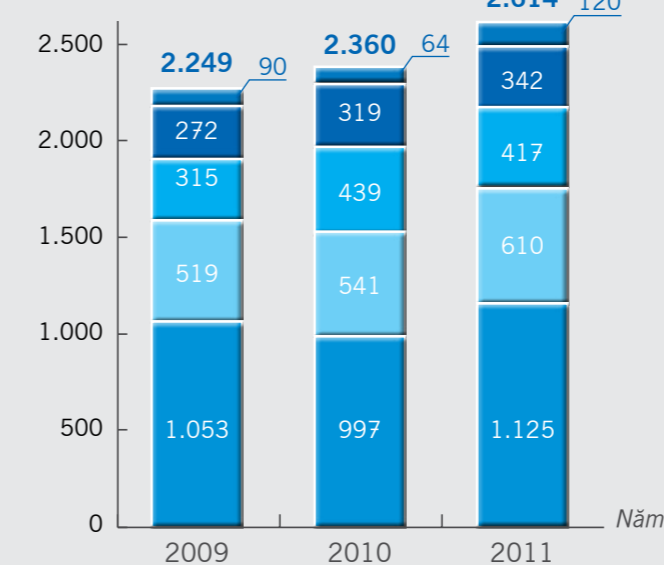
CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO ĐỘ TUỔI



TỶ TRỌNG THEO TRÌNH ĐỘ



CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO VÙNG MIỀN



Các đơn vị thành viên của PETROSETCO

Các đơn vị thành viên của PETROSETCO (tiếp theo)



CTCP DỊCH VỤ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP DẦU KHÍ (PSD)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Tháng 04/2007 PETROSETCO ký biên bản ghi nhớ hợp tác với Tập đoàn Nokia và thành lập Chi nhánh Xí nghiệp Viễn thông Dầu khí-PV Telecom.
- Tháng 04/2008 PETROSETCO thành lập Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí trên cơ sở kế thừa toàn bộ PV Telecom và đổi tên thành PETROSETCO Distribution-PSD.
- Từ tháng 11/2011, PSD chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí.

THÀNH TÍCH

- Đạt Giải xuất sắc cho Nhà phân phối bán hàng tốt nhất trong năm 2009 của thương hiệu Nokia Châu Á-Thái Bình Dương.
- Bằng khen của Tổng Công ty PETROSETCO giành cho Tập thể Lao động Xuất sắc năm 2011.

LĨNH VỰC KINH DOANH

- Phân phối thiết bị điện tử viễn thông như điện thoại Nokia, máy tính xách tay các loại, các thiết bị điện tử sử dụng kết hợp với máy tính.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : Tầng 10-11, Tòa nhà PetroVietnam,
số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : +84 8 3556 1587
Fax : +84 8 3556 1581
Website : www.psd.com.vn



CTCP DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ VĨNG TÀU (PSV)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Tháng 12/2007 Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV) chính thức thành lập.
- Tháng 10/2010 sáp nhập Công ty TNHH 1TV Chế biến Suất ăn và Thương mại Dầu khí vào Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu.
- Tháng 11/2010 chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu thành công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu.

THÀNH TÍCH

- Bằng khen của Bộ Công thương dành cho Tập thể và cá nhân xuất sắc vào các năm 2008, 2009, 2010, 2011.
- Bằng khen và cờ thi đua của Tập đoàn dành cho Tập thể và cá nhân xuất sắc vào các năm 2008, 2009, 2010, 2011.
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ dành cho Tập thể và cá nhân xuất sắc năm 2011.

LĨNH VỰC KINH DOANH

- Dịch vụ Catering; Dịch vụ khách sạn, nhà hàng; Dịch vụ nhà ở; Dịch vụ Thương mại; Dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa; Vệ sinh công nghiệp; Kinh doanh mua bán các sản phẩm về sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành Dầu khí.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : Số 63, đường 30/4, Phường 9,
TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Điện thoại : +84 64 3833 345/3832 170
Fax : +84 64 3832 007/3832 234
Email : psvinfo@petrosetco.com.vn



CTCP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (PSMT)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Tháng 01/2008 thành lập Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất 2 đơn vị là Chi nhánh Tổng Công ty Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí tại Quảng Ngãi & Công ty Liên doanh PetroVietnam Sông Trà.
- Năm 2010 đổi tên Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi thành Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung.
- Tháng 01/2011 chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung sang loại hình công ty cổ phần, hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung.

THÀNH TÍCH

- Đạt danh hiệu "Khách sạn 3 sao hàng đầu Việt Nam" do Hiệp hội Du lịch Việt Nam trao tặng cho Khách sạn Petro Sông Trà năm 2008, 2009, 2010.
- UBND Tỉnh Quảng Ngãi tặng Bằng khen vì đã đạt thành tích Doanh nghiệp có đóng góp vì sự phát triển của cộng đồng năm 2008, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2009.
- Đạt danh hiệu "10 Doanh nghiệp tiêu biểu của Tỉnh Quảng Ngãi năm 2008".
- Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong các năm 2008, 2009, 2010, 2011.

LĨNH VỰC KINH DOANH

- Kinh doanh thương mại và dịch vụ sinh hoạt đời sống cho các hoạt động của ngành Dầu khí, Khách sạn, Nhà hàng; Dịch vụ cho thuê văn phòng; Dịch vụ cung ứng lao động; Dịch vụ quản lý và khai thác tòa nhà, Dịch vụ vận chuyển, phân phối LPG.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : Số 02 Quang Trung, Thành phố Quảng Ngãi
Điện thoại : +84 55 3822 664
Fax : +84 55 3822 204
Email : psmt@petrosetco.com.vn



CTCP QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN DẦU KHÍ (PSA)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Tháng 08/2008: Từ một đơn vị trực thuộc Tập đoàn, được sáp nhập vào Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) theo quyết định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Tháng 09/2009: Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) chuyển giao Công ty TNHH 1 TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PVA) cho Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PETROSETCO).
- Tháng 01/2011: Chuyển đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Dầu khí.
- Tháng 05/2011: Đổi tên giao dịch và tên viết tắt tiếng Anh với tên gọi mới là Petrosetco Assets Management JSC (PSA).

THÀNH TÍCH

- Năm 2010 PSA nhận được Bằng khen của Bộ Công thương, Bằng khen và danh hiệu cờ thi đua của Tập đoàn vì đã có thành tích xuất sắc năm 2010.
- Danh hiệu Tập thể lao động sản xuất, Tập thể lao động tiên tiến năm 2010 của Tổng Công ty PETROSETCO.

LĨNH VỰC KINH DOANH

- Quản lý, khai thác, vận hành các tòa nhà, khách sạn, khu vui chơi, giải trí và các dịch vụ kèm theo; Quản lý kinh doanh các phương tiện vận tải trong ngành; Kinh doanh các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện vận chuyển; Thuê và cho thuê tài sản, bất động sản; Dịch vụ vệ sinh công nghiệp;...

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : Tầng 15, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam,
Số 173 Phố Trung Kính, Phường Yên Hòa,
Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại : +84 4 3772 6886
Fax : +84 4 3747 8649
Email : psa@petrosetco.com.vn
Website : www.psa.vn

Các đơn vị thành viên của PETROSETCO (tiếp theo)



CÔNG TY TNHH 1TV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ BIỂN (POTS)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Tháng 12/1997 được thành lập với tên gọi là Chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) tại TP. HCM.
- Tháng 04/2007 được chuyển đổi thành Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển rồi trở thành Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển.
- Tháng 08/2009 được chuyển sang Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí sở hữu 100% vốn điều lệ.

THÀNH TÍCH

- Huân chương Lao động hạng III năm 2005.
- Bằng khen của Thủ Tướng Chính phủ năm 2000, 2008.
- Bằng khen Tập thể lao động xuất sắc của Tập đoàn Dầu khí Việt nam các năm 1998, 1999, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009.
- Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động giành cho đơn vị đoạt thành tích xuất sắc trong phong trào Lao động giỏi và tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2011.

LĨNH VỰC KINH DOANH

- Dịch vụ cung ứng vật tư thiết bị chuyên ngành.
- Dịch vụ Logistics: Đại lý khai thuê hải quan, dịch vụ xuất nhập cảnh-đổi ca, dịch vụ kinh doanh vận tải hàng hóa.
- Dịch vụ quản lý và cho thuê cao ốc văn phòng.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : Phòng 209-211, Lầu 2, Tòa nhà PetroVietnam Tower
Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1-TP.HCM
Điện thoại : +84 8 3910 6666
Fax : +84 8 3910 6868
Email : petrosetco.ots@petrosetco.com.vn
Website : www.psd.com.vn

Các đơn vị thành viên của PETROSETCO (tiếp theo)



CTCP HỘI TỤ THÔNG MINH (SMARTCOM)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Ngày 19/05/2011, Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh chính thức được thành lập với tên viết tắt là Smartcom do Tổng Công ty PETROSETCO sở hữu 50% cổ phần, 50% cổ phần còn lại thuộc quyền sở hữu của các tổ chức, cá nhân khác.

LĨNH VỰC KINH DOANH

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : Phòng 608, Lầu 6,
Tòa Nhà PetroVietnam,
1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : +84 8 3910 5566
Fax : +84 8 3910 5577
Website : www.smartcom.com.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM (PSP)

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Tháng 05/2010, Tổng Công ty PETROSETCO tham gia góp vốn thành lập Công ty Cổ phần để triển khai dự án Bao bì Bạc Liêu với tỷ lệ vốn góp PETROSETCO: 51%, PVFCCo: 19%, Công ty TNHH Trang Hoàng Mỹ: 30%.
- Tháng 06/2010 tổ chức Lễ động thổ khởi công dự án công trình Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí tại Bạc Liêu.
- Ngày 01/10/2011 Nhà máy sản xuất Bao bì Dầu khí chính thức đi vào hoạt động.

LĨNH VỰC KINH DOANH

- Sản xuất bao bì từ hạt nhựa PP.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : 105 Bà Triệu, Phường 3,
TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
Điện thoại : +84 781 3957 555
Fax : +84 781 3957 666

Các đơn vị thành viên của PETROSETCO (tiếp theo)

PSSSG

**CÔNG TY TNHH PETROSETCO SSG
(PSSSG)**

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 12/2010 thành lập Công ty PSSSG với 2 thành viên góp vốn là Tổng Công ty PETROSETCO (51%) và Tập đoàn SSG (49%).
- 02/2011 Lễ khởi động dự án bất động sản đầu tiên do PSSSG phụ trách-Dự án PETROSETCO SSG Tower tại Thanh Đa, TP. HCM.

LĨNH VỰC KINH DOANH

- Kinh doanh bất động sản.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : 92 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 8,
Quận Phú Nhuận, TP. HCM
Điện thoại : +84 8 7309 5505
Fax : +84 8 7309 5532
Website : www.psssg.com



**CHI NHÁNH TCT-
CÔNG TY PHÂN PHỐI
NGUYÊN LIỆU CÔNG
NGHIỆP DẦU KHÍ (PIMD)**

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- 02/2010 Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí-Công ty PIMD được thành lập.
- Tháng 03/2011, được Tập đoàn Dầu Khí giao là nhà phân phối chính thức các sản phẩm của Nhà Máy Polyester Đình Vũ.

LĨNH VỰC KINH DOANH

- Phân phối hạt nhựa Propylene, xơ sợi Polyester.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : Lầu 6, Tòa nhà PetroVietnam,
Số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại : +84 8 3911 5888
Fax : +84 8 3911 5999
Website : www.pimd.vn

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP DẦU KHÍ-CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Chi nhánh miền Trung được thành lập ngày 18/04/2011 để triển khai kinh doanh hàng nông sản và phân bón, đặc biệt là kinh doanh sản phẩm phục vụ cho Nhà máy Bio-Ethanol Dung Quất.

LĨNH VỰC KINH DOANH

- Kinh doanh hàng nông sản, phân bón.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ : Căn số 8, Khu biệt thự Bắc Hà Thanh,
Phường Đồng Đa, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại : +84 56 3792 228
Fax : +84 56 3792 882

Các đơn vị thành viên của PETROSETCO (tiếp theo)

CÁC ĐƠN VỊ PETROSETCO GÓP VỐN LIÊN KẾT:

1. CTCP NHIÊN LIỆU SINH HỌC DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (BSR-BF):

| | |
|------------------------------|---|
| Tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO | 14% vốn điều lệ |
| LĨNH VỰC KINH DOANH | Sản xuất Ethanol từ sắn lát |
| THÔNG TIN LIÊN HỆ | <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: 01 An Dương Vương, TP. Quảng Ngãi Điện thoại: +84 55 3714 180 Fax: +84 55 3714 182 |

2. CTCP NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ (PV BUILDING):

| | |
|------------------------------|--|
| Tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO | 30% vốn điều lệ |
| LĨNH VỰC KINH DOANH | <ul style="list-style-type: none"> Dịch vụ quản lý và khai thác nhà ở (Khu tập thể Vạn Tường, Khu Đê bao Sông Trà) Phát triển các dự án bất động sản Dịch vụ khác đi kèm với dịch vụ quản lý và khai thác nhà ở |
| THÔNG TIN LIÊN HỆ | <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: Khu đô thị Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi Điện thoại: +84 55 3612 468 Fax: +84 55 3612 469 |

3. CÔNG TY TNHH KINH DOANH VĂN PHÒNG DẦU KHÍ (PETROTOWER)

| | |
|------------------------------|---|
| Tỷ lệ vốn góp của PETROSETCO | 24% vốn điều lệ |
| LĨNH VỰC KINH DOANH | Dịch vụ quản lý và khai thác tòa nhà văn phòng |
| THÔNG TIN LIÊN HỆ | <ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: Số 8 Hoàng Diệu, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Điện thoại: +84 64 3850 098 Fax: +84 64 3850 089 |

Đồng hành cam kết Chung xây giá trị



Thân thiện và tình cảm, cá heo luôn gần gũi với loài người như một người bạn thân thiết. Sinh vật thông minh này được mọi người yêu mến và tôn vinh là biểu tượng của hòa bình vun đắp nên những giá trị vốn có từ lâu đời của đại dương xanh.

Với cam kết sẽ tạo dựng những giá trị vượt trội, chúng tôi luôn nỗ lực hết mình, đồng hành vì lợi ích của khách hàng và cổ đông.





10.655 tỷ đồng
tổng doanh thu năm 2011

TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2011 đã đi qua và tiếp tục là một năm đầy sóng gió đối với các doanh nghiệp Việt Nam, khi lạm phát, lãi suất, tỷ giá tiếp tục biến động mạnh và diễn biến phức tạp. Chính phủ thực hiện chính sách thắt chặt tài khóa, tiền tệ và kiểm chế lạm phát gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thị trường chứng khoán âm ảm đạm gây khó khăn cho doanh nghiệp huy động vốn để duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Đối mặt với những khó khăn đó, rất nhiều doanh nghiệp trong nước đã phải đi đến phá sản hoặc giải thể.

Trong bối cảnh trên, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã có những quyết sách hợp lý để kết thúc năm 2011 PETROSETCO tiếp tục hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ kế hoạch đã được Đại hội Cổ đông thông qua, cụ thể như sau:

1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

1.1 Trong hoạt động sản xuất kinh doanh

Với những thành công đã đạt được trong lĩnh vực phân phối, tháng 04/2011, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã thành lập Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom) với nhiệm vụ kinh doanh thiết bị điện tử viễn thông và sản phẩm công nghệ thông tin. Mặc dù bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 06/2011 nhưng Smartcom đã nhanh chóng khẳng định vị thế của mình trên thị trường điện thoại Sony-Ericsson với sự tăng trưởng mạnh về thị phần. Cuối năm 2011, Smartcom tiếp tục trở thành nhà phân phối của hãng điện thoại di động LG. Kết thúc năm, Smartcom là

một trong những đơn vị kinh doanh hiệu quả nhất trong toàn Tổng Công ty với tỷ suất LNST/Vốn điều lệ đạt trên 65%.

Năm 2011 đánh dấu những bước tiến đột phá của PETROSETCO trong lĩnh vực Logistics, đặc biệt trong mảng cung cấp dịch vụ siêu trường siêu trọng. Và để chuẩn bị nền tảng vững chắc cho mảng kinh doanh này trước khi nước ta mở cửa hoàn toàn loại hình dịch vụ Logistics vào năm 2014, cuối năm 2011, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty có nghị quyết thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam (PSL) trực thuộc Công ty POTS (đơn vị thành viên của Tổng Công ty) với mục tiêu gây dựng thương hiệu, chiếm lĩnh phần lớn thị trường trong ngành và tiến ra cung cấp ngoài ngành khi có cơ hội.

Để tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động kinh doanh hàng nông sản và phân bón, đặc biệt là kinh doanh sản lát phục vụ xuất khẩu và cung cấp cho Nhà máy Bio-Ethanol Dung Quất, tháng 04/2011, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty quyết định thành lập Chi nhánh Miền Trung tại TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Chi nhánh Miền Trung chịu trách nhiệm triển khai kinh doanh nội địa và xuất khẩu các mặt hàng nông sản như: sản lát, hồ tiêu, cà phê. Đồng thời, Chi nhánh Miền Trung cũng là nhà phân phối chính thức phân đạm Phú Mỹ của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP (PVFCCo).

1.2 Hoạt động đầu tư

Tháng 04/2011, Hội đồng Quản trị đã có Nghị quyết mua lại phần vốn góp của Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam tại Công ty TNHH Kinh

doanh Văn phòng Dầu khí (Petro Tower Ltd). Giá trị phần vốn góp của PETROSETCO tại Petro Tower Ltd là 14.359.957.249 đồng, chiếm 24% vốn điều lệ. Petro Tower Ltd hiện đang vận hành, quản lý tòa nhà văn phòng tại số 8 Hoàng Diệu, TP. Vũng Tàu.

Để chuẩn bị nguồn vốn kinh doanh cho Nhà máy Bao bì Bạc Liêu khi đi vào hoạt động, tháng 05/2011, Hội đồng Quản trị đã quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty PSP từ 25 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng.

1.3 Hoạt động thu xếp và sử dụng vốn

Với hoạt động chính là kinh doanh thương mại và phân phối, hàng năm nhu cầu về vốn lưu động bình quân của Tổng Công ty khoảng 1.800 tỷ đồng, Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo, phối hợp với Ban Tổng Giám đốc làm việc với các tổ chức tín dụng để thu xếp vốn kinh doanh cho Tổng Công ty.

1.4 Công tác tái cấu trúc Tổng Công ty

Tiếp nối các hoạt động tái cấu trúc của năm 2010, năm 2011, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã gần hoàn tất tái cấu trúc tổng thể Tổng Công ty, cụ thể:

- Chuyển Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí từ tháng 11/2011.
- Kết thúc năm 2011, PETROSETCO đã hoàn thành giải thể 02 Công ty hoạt động không hiệu quả là Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (PSG) và Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (PST).

- Dự kiến, năm 2012 Hội đồng Quản trị sẽ hoàn thành công tác tái cấu trúc toàn Tổng Công ty khi chuyển đổi Công ty POTS hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.

Có thể nói hoạt động tái cấu trúc bước đầu đã mang lại kết quả khá ấn tượng cho PETROSETCO trong năm 2011. Chính vì vậy, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục quyết liệt thực hiện công tác tái cấu trúc trong năm 2012, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của PETROSETCO trong giai đoạn tiếp theo.

1.5 Thay đổi về nhân sự và bộ máy làm việc

Tháng 08/2011, Hội đồng Quản trị đã quyết định sáp nhập Ban Đầu tư vào Ban Kế hoạch và đổi tên thành Ban Kế hoạch Đầu tư. Ban Kế hoạch Đầu tư có chức năng tham mưu cho Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong các lĩnh vực về kế hoạch kinh doanh, đầu tư, xây dựng và quản lý tài sản trong toàn Tổng Công ty.

Tháng 11/2011, Hội đồng Quản trị đã có quyết định thành lập ban Pháp chế và Truyền thông trên cơ sở sáp nhập Phòng Pháp chế và Phòng Truyền thông & Phát triển Thương hiệu thuộc Ban Tổ chức Hành chính Tổng Công ty. Ban Pháp chế và Truyền thông có chức năng tư vấn cho Ban Lãnh đạo Tổng Công ty trong các công việc có liên quan đến các lĩnh vực pháp chế, truyền thông và phát triển thương hiệu của toàn Tổng Công ty.

Ngày 19/12/2011, Hội đồng Quản trị đã có quyết định số 302/QĐ-DVTHDK về việc bổ nhiệm ông Phạm Quang Huy thay thế ông Mai Vũ Thảo tham gia HĐQT Tổng Công ty từ ngày 19/12/2011.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)



2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2011

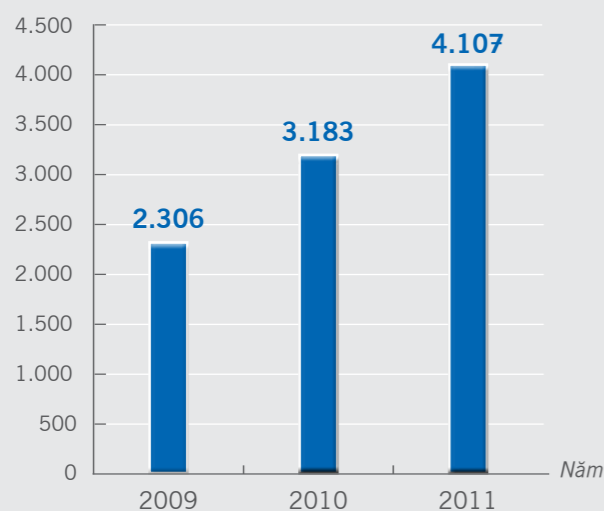
Với những quyết định quan trọng, kịp thời và hợp lý, HĐQT và toàn thể CBCNV PETROSETCO đã cùng nhau hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch được đề ra tại Đại hội Cổ đông năm 2011, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2010 | Kế hoạch năm 2011 | Thực hiện năm 2011 | Tỷ lệ % | Tỷ lệ % |
|----------------------|--------------------|-------------------|--------------------|-----------|-----------|
| | 1 | 2 | 3 | 4=(3)/(1) | 5=(3)/(2) |
| Doanh thu | 10.001 | 10.000 | 10.655 | 107 | 107 |
| Lợi nhuận trước thuế | 251 | 220 | 407 | 162 | 185 |
| Lợi nhuận sau thuế | 187 | 165 | 293 | 157 | 178 |
| Nộp ngân sách NN | 1.500 | 1.000 | 1.788 | 119 | 179 |
| EPS (đồng) | 3.183 | 2.808 | 4.107 | 129 | 146 |

EPS GIAI ĐOẠN 2009-2011 CỦA TỔNG CÔNG TY

DVT: Đồng



Năm 2011, PETROSETCO tiếp tục đạt mức doanh thu trên 10.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng vượt bậc so với năm 2010, cụ thể:

- Doanh thu thực hiện năm 2011 đạt 10.655 tỷ đồng, tăng 7% so với thực hiện năm 2010 và kế hoạch năm 2011.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2011 đạt 293 tỷ đồng, tăng 57% so với thực hiện năm 2010 và vượt 79% kế hoạch năm 2011.
- Nộp ngân sách Nhà nước đạt 1.788 tỷ đồng, tăng 19% so với thực hiện năm 2010 và vượt 70% so với kế hoạch 2011.
- Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phiếu năm 2011 đạt 4.107 đồng, tăng 29% so với năm 2010 và vượt 46% kế hoạch được thông qua.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

3. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2012

3.1 Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012

Nền kinh tế thế giới năm 2012 đứng trước nỗi lo về các khó khăn do sự suy thoái của các quốc gia phát triển, tình hình nợ công tồi tệ ở Châu Âu và sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu có thể đe dọa sự phục hồi kinh tế thế giới. Trong khi đó, Chính phủ dự kiến sẽ tiếp tục thực thi chính sách tiền tệ thắt chặt, ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt Chính phủ không đặt mục tiêu tăng trưởng lên hàng đầu mà phần đầu duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của PETROSETCO trong năm 2012 sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn từ các yếu tố vĩ mô. Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm 2011, đánh giá nội lực trong năm 2012 và ảnh hưởng từ nền kinh tế vĩ mô, HĐQT đã đặt ra các mục tiêu kế hoạch như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2011 | Kế hoạch năm 2012 | Tỷ lệ % |
|----------------------|--------------------|-------------------|-----------|
| | 1 | 2 | 3=(2)/(1) |
| Doanh thu | 10.655 | 10.000 | 94 |
| Lợi nhuận trước thuế | 407 | 240 | 59 |
| Lợi nhuận sau thuế | 293 | 180 | 61 |
| Nộp ngân sách NN | 1.788 | 1.000 | 56 |

3.2 Kế hoạch hành động trong năm 2011

Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc phần đầu duy trì thị phần tiêu thụ điện thoại Nokia, Sony-Ericsson, LG và máy tính xách tay trong khả năng tốt nhất có thể. Xây dựng và triển khai chính sách bán hàng và hệ thống phân phối mới phù hợp với việc phân vùng đối tượng bán sản phẩm của Nokia, Sony-Ericsson và LG đảm bảo phát huy tốt lợi thế đem lại từ chính sách này của Nokia. Tích cực tìm kiếm mặt hàng phân phối mới, đổi tác mới nhằm tối ưu hóa hệ thống phân phối và khai thác tốt nhu cầu của khách hàng hiện có.

Tiếp tục bám sát tình hình biến động thị trường, tăng cường công tác dự báo, tập trung các nguồn

lực để phân phối sản phẩm hạt nhựa PP, LPG, Xơ sợi...

Tiếp cận và nắm bắt thông tin, kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch xây lắp, mua sắm và tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, các dự án mới để có phương án tiếp thị và triển khai tham gia đấu thầu, cung cấp vật tư, thiết bị.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, giữ vững thị trường truyền thống đồng thời phát triển ra thị trường ngoài ngành.

Đáp ứng sản lượng bao bì cung cấp theo nhu cầu của Nhà máy Đạm Cà Mau, sau đó tiến đến tiêu thụ sản phẩm ra ngoài ngành.

Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đời sống và sinh hoạt cho các đơn vị trong và ngoài ngành. Tận dụng tối đa ưu thế là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí.

Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng, khách sạn, tăng cường công tác tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng và phát triển dịch vụ quản lý tòa nhà theo hướng ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao nhằm phát triển thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực vận hành quản lý tòa nhà ra ngoài ngành.

Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.

Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tổng thể Tổng Công ty PETROSETCO.

1.788 tỷ đồng
nộp ngân sách Nhà nước

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011

Bên cạnh những dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, năm 2011 là năm vẫn còn rất nhiều trở ngại cho hoạt động của các doanh nghiệp do lãi suất tăng cao, tỷ giá biến động bất lợi, nguồn cung đô la khan hiếm, việc huy động vốn kinh doanh khó khăn do chính sách thắt chặt tín dụng nhằm kiểm soát lạm phát của Chính phủ...

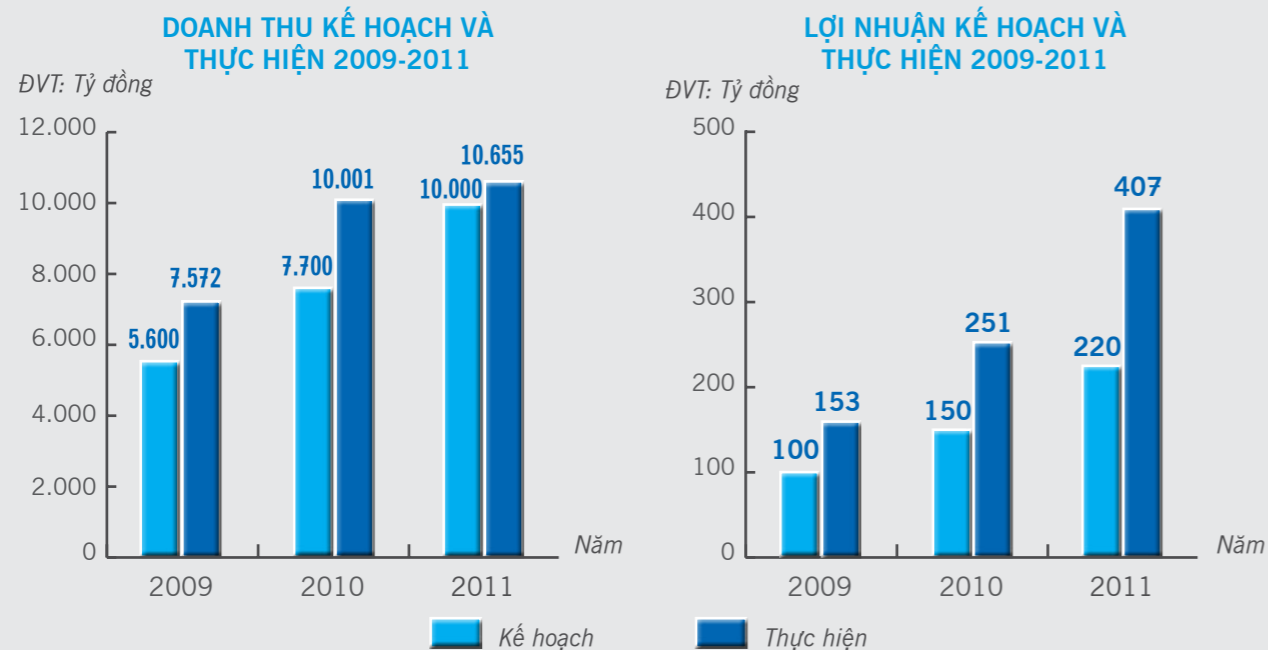
Nhận thức rõ những khó khăn nói trên, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty PETROSETCO cùng toàn thể CBCNV đã đồng tâm hiệp lực, quyết tâm để hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả, năm 2011 không những Tổng Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, mà còn tăng trưởng cao so với năm 2010, cụ thể:

Biểu 1: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011

| Chỉ tiêu | ĐVT | TH 2010 | KH 2011 | TH 2011 | Tỷ lệ (%) | |
|-----------------------------|---------|---------|---------|---------------|-----------|-----|
| | | 1 | 2 | 3 | 3/1 | 3/2 |
| Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 10.001 | 10.000 | 10.655 | 107 | 107 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 251 | 220 | 407 | 162 | 185 |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 187 | 165 | 293 | 157 | 178 |

- Doanh thu hợp nhất năm 2011 đạt 10.655 tỷ đồng, tăng trưởng 7% so với thực hiện 2010 và kế hoạch năm 2011.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2011 đạt 407 tỷ đồng, bằng 185% kế hoạch năm, tăng trưởng 62% so với năm 2010.
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2011 đạt 293 tỷ đồng, bằng 178% kế hoạch năm, tăng trưởng 57% so với năm 2010.

TĂNG TRƯỞNG CAO QUA CÁC NĂM



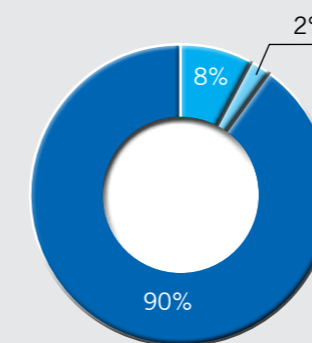
1. KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TỪNG MẢNG HOẠT ĐỘNG

Biểu 2: Kết quả SXKD năm 2011 theo mảng kinh doanh

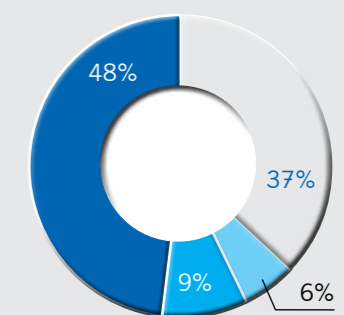
Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | TH 2010 | KH 2011 | TH 2011 | Tỷ trọng 2011 | Tỷ lệ (%) | |
|---|---------------|---------------|---------------|---------------|------------|------------|
| | 1 | 2 | 3 | | 3/1 | 3/2 |
| Tổng doanh thu, trong đó: | 10.001 | 10.000 | 10.655 | 100% | 107 | 107 |
| Thương mại và Phân phối | 9.120 | 9.116 | 9.578 | 90% | 105 | 105 |
| Dịch vụ Dầu Khí | 637 | 640 | 818 | 8% | 128 | 128 |
| Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản | 244 | 244 | 259 | 2% | 106 | 106 |
| Hoạt động khác | - | - | - | - | - | - |
| Tổng lợi nhuận, trong đó: | 251 | 220 | 407 | 100% | 162 | 185 |
| Thương mại và Phân phối | 187 | 164 | 195 | 48% | 104 | 119 |
| Dịch vụ Dầu Khí | 31 | 34 | 38 | 9% | 123 | 112 |
| Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản | 33 | 22 | 22 | 6% | 67 | 100 |
| Hoạt động khác | - | - | 152 | 37% | - | - |

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2011



CƠ CẤU LỢI NHUẬN NĂM 2011



- Thương mại và phân phối
- Dịch vụ Dầu khí
- Dịch vụ Quản lý và Khai thác bất động sản
- Hoạt động khác

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011 (tiếp theo)

1. MẢNG DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI

Thương mại và phân phối tiếp tục là mảng kinh doanh chủ đạo của PETROSETCO, với 9.578 tỷ đồng doanh thu, chiếm tỷ trọng 90% tổng doanh thu và 195 tỷ đồng lợi nhuận chiếm tỷ trọng 48% tổng lợi nhuận của Tổng Công ty. Trong năm 2011, các mặt hàng chính được Tổng Công ty phân phối bao gồm điện thoại di động Nokia, Sony-Ericsson, các loại máy tính xách tay, các thiết bị và phụ kiện đi kèm máy tính và điện thoại, vật tư thiết bị cho ngành dầu khí, hạt nhựa PP, LPG, sắt lát và phân bón. Chi tiết các loại hình kinh doanh như sau:



Biểu 3: Doanh thu và lợi nhuận mảng kinh doanh thương mại và phân phối

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | TH 2010 | KH 2011 | TH 2011 | Tỷ trọng 2011 | Tỷ lệ (%) | |
|----------------------------------|--------------|--------------|--------------|---------------|------------|------------|
| | 1 | 2 | 3 | 2011 | 3/1 | 3/2 |
| Tổng doanh thu, trong đó: | 9.120 | 9.116 | 9.578 | 100% | 105 | 105 |
| Điện thoại Nokia | 5.276 | 5.487 | 5.261 | 55% | 100 | 96 |
| Điện thoại Sony-Ericsson | 0 | 0 | 166 | 2% | - | - |
| Sản phẩm IT và linh kiện điện tử | 878 | 1.363 | 1.520 | 16% | 173 | 112 |
| Cung ứng vật tư thiết bị | 1.040 | 655 | 550 | 6% | 53 | 84 |
| Phân phối hạt nhựa PP | 767 | 1.000 | 1.200 | 12% | 156 | 120 |
| Phân phối LPG | 672 | 428 | 560 | 6% | 83 | 131 |
| Nông sản | 301 | 69 | 41 | 0% | 14 | 59 |
| Phân bón | 186 | 114 | 150 | 2% | 81 | 132 |
| Khác | - | - | 130 | 1% | - | - |
| Tổng lợi nhuận, trong đó: | 187 | 164 | 195 | 100% | 104 | 119 |
| Điện thoại Nokia | 134 | 119 | 134 | 69% | 100 | 113 |
| Điện thoại Sony-Ericsson | - | 0 | 8,5 | 4% | - | - |
| Sản phẩm IT và linh kiện điện tử | 19 | 20 | 22 | 11% | 116 | 110 |
| Cung ứng vật tư thiết bị | 13 | 12 | 8 | 4% | 62 | 67 |
| Phân phối hạt nhựa PP | 24 | 10 | 13 | 7% | 54 | 130 |
| Phân phối LPG | 6 | 2 | 6 | 3% | 100 | 300 |
| Nông sản | -8 | 0 | 0,2 | 0% | - | - |
| Phân bón | -1 | 1 | 0,3 | 0% | - | 30 |
| Khác | - | - | 3 | 2% | - | - |

❖ Phân phối điện thoại di động và các sản phẩm công nghệ thông tin

Phân phối điện thoại di động và các sản phẩm công nghệ thông tin đạt 6.947 tỷ đồng doanh thu, chiếm 73% tổng doanh số mảng thương mại và phân phối. Kể từ khi đi vào hoạt động, năm 2011 là năm hoạt động phân phối điện thoại di động và các sản phẩm công nghệ thông tin của Tổng Công ty gặp nhiều khó khăn. Cụ thể:

- Tỷ giá hạch toán VND so với USD trong năm 2011 biến động theo chiều hướng tăng, gây khó khăn cho hoạt động nhập khẩu do phải cần nhiều VND hơn cho một USD giá trị nhập khẩu.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

- Lạm phát, lãi suất cho vay ở mức cao, đặc biệt là chính sách thắt chặt tiền tệ làm tăng chi phí lãi vay, gây khó khăn trong việc huy động vốn kinh doanh cho Tổng Công ty. Đặc biệt chính sách hạn chế nhập siêu (riêng điện thoại chỉ được nhập khẩu bằng đường biển qua các cảng Hải Phòng, Đà Nẵng và TP. HCM) đã làm chậm tốc độ lưu chuyển hàng hóa, tăng lượng hàng tồn kho và hàng đi đường, đẩy chi phí vận chuyển lên cao và tạo khó khăn trong việc điều phối lượng hàng hóa trong hệ thống phân phối của Công ty.
- Năm 2011 cũng là năm mảng phân phối điện thoại di động Nokia của PETROSETCO phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt với các đối thủ như Apple, HTC, Samsung sử dụng hệ điều hành Android vốn được ưa thích hơn Symbian của Nokia ở phân khúc smartphone. Trong phân khúc thị trường giá rẻ, Nokia cũng bị cạnh tranh quyết liệt bởi các dòng điện thoại của Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan hay của Việt Nam như Q-Mobile. Trong khi đó Nokia vẫn chưa có

những bước đi mang tính đột phá để lấy lại thị phần của mình, điều này tạo ra sức ép và thách thức lớn cho PETROSETCO trong việc giữ vững thị phần.

- Trước tình hình trên trong năm 2011, PETROSETCO đã chủ động hợp tác phân phối với nhiều hãng sản xuất trên thế giới (11 hãng) như Sony-Ericsson, Samsung, ASUS, AMD, Fujitsu, Huawei... để phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin như: máy tính xách tay, máy in, USB, thẻ nhớ, mainboard... Đây là bước đi chiến lược của PETROSETCO nhằm bù đắp những suy giảm của thị phần điện thoại NOKIA trên thị trường đồng thời cũng là chiến lược giảm thiểu rủi ro của Tổng Công ty. Ngoài ra, tăng cường hợp tác phân phối với nhiều hãng sản xuất trên thế giới còn giúp PETROSETCO tận dụng được thương hiệu và hệ thống phân phối sẵn có, đồng thời đa dạng hoá sản phẩm phân phối, tăng sức cạnh tranh với các đối thủ trên thị trường, đem lại nhiều giá trị gia tăng hơn cho khách hàng.

Biểu 4: Sản lượng điện thoại di động và máy tính xách tay tiêu thụ năm 2011

| Chủng loại | Đơn vị tính | KH 2011 | TH 2011 | Tỷ lệ |
|--------------------------|-------------|-----------|-----------|-------|
| | | 1 | 2 | |
| Laptop | Cái | 80.000 | 157.000 | 197% |
| Điện thoại Nokia | Cái | 4.080.000 | 5.911.000 | 145% |
| Điện thoại Sony-Ericsson | Cái | 46.500 | 48.000 | 103% |

❖ Cung ứng vật tư thiết bị (VTTB)

- Đây là mảng kinh doanh thế mạnh của Tổng Công ty, trong năm 2011, PETROSETCO đã tham gia chào 218 gói thầu. Tỷ lệ trúng thầu đạt 27,5% (chủ yếu là các đơn hàng của những khách hàng truyền thống là VSP, PTSC-MC, và các nhà thầu như JVPC,...). Tỷ lệ trúng thầu này là khá cao trong giai đoạn gần đây, nhất là khi tình hình thị trường cung ứng VTTB đang đứng trước áp lực cạnh tranh rất mạnh mẽ.
- Để có được kết quả nói trên, Tổng Công ty đã không ngừng củng cố mối quan hệ hợp tác với các khách hàng đầu ra truyền thống, đồng thời đẩy mạnh hợp tác với các nhà cung cấp đầu vào, các nhà sản xuất trang thiết bị chuyên ngành dầu khí có uy tín trên thế giới thông qua các hợp đồng đại lý.
- Bên cạnh đó, Tổng Công ty đã và đang tiếp tục tiếp cận nhiều đối tác và dự án lớn, tiềm năng như Lamson JOC, Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn,... để tìm kiếm các cơ hội và hợp đồng nhằm gia tăng giá trị cung ứng vật tư thiết bị và mở rộng thị phần.
- Tuy nhiên, có thể nói công tác đấu thầu của PETROSETCO trong thời gian qua cũng gặp nhiều khó khăn như phải chịu sự cạnh tranh càng gay gắt giữa các nhà thầu phụ là các công ty có quy mô nhỏ, có ưu thế về chi phí quản lý thấp cũng như sẵn sàng chấp nhận tỷ lệ lãi khá thấp để trúng thầu. Ngoài ra, khách hàng lớn là PTSC-MC tổ chức đấu thầu mua sắm cho các dự án lớn ở nước ngoài hoặc mời thầu trực tiếp các hãng sản xuất đã làm giảm cơ hội tham gia chào thầu cũng như cơ hội trúng thầu của Tổng Công ty.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011 (tiếp theo)

1. MẢNG DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ PHÂN PHỐI (tiếp theo)

❖ Phân phối hạt nhựa Polypropylen

- Năm 2011, PETROSETCO tiếp tục phân phối sản phẩm hạt nhựa thương hiệu BSR của Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn. Hết năm, Tổng Công ty đã phân phối khoảng 34.000 tấn PP, vượt 42% so với kế hoạch, đóng góp khoảng 10% trong tổng doanh thu của Tổng Công ty.
- Đây cũng là loại hình kinh doanh gặp không ít khó khăn do tỷ lệ chiết khấu bán hàng giảm. Bên cạnh đó, việc tính giá bán PP của Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất cho các nhà phân phối cao hơn giá bình quân của thị trường Đông Nam Á đã gây khó khăn cho Tổng Công ty trong việc tiêu thụ sản phẩm.
- Trong năm 2011, bên cạnh hoạt động phân phối sản phẩm hạt nhựa PP của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Tổng Công ty đã tiến hành nhập khẩu một lượng nhỏ PP để thăm dò khả năng tiêu thụ tại thị trường trong nước.

❖ Phân phối LPG

PETROSETCO tiếp tục phân phối ổn định sản lượng LPG được phân phối từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất. Năm 2011, PETROSETCO đã thực hiện phân phối khoảng 29.000 tấn LPG, bằng 81% kế hoạch năm. Sức tiêu thụ LPG đang có xu hướng giảm do các phương tiện chuyển sang dùng các loại nhiên liệu khác rẻ hơn như CNG.

❖ Kinh doanh nông sản và phân bón

- Năm 2011, PETROSETCO tiếp tục phân phối các sản phẩm phân bón của Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Tính đến hết năm, PETROSETCO đã thực hiện phân phối khoảng 14.700 tấn phân bón, bằng 122% kế hoạch năm. Hoạt động phân phối vẫn diễn ra tốt, Tổng Công ty đã và đang củng cố lại hệ thống phân phối nhằm nâng cao năng lực và công suất phân phối để tiêu thụ tốt sản lượng được giao.
- Trên cơ sở tái cấu trúc và định hình lại các hoạt động kinh doanh, trong năm 2011 mảng kinh doanh nông sản đã được Tổng Công ty tinh gọn, chủ yếu là hoạt động thu mua sản lát để cung cấp cho các nhà máy Ethanol của Tập đoàn và xuất khẩu khi thị trường thuận lợi.

818 tỷ đồng
doanh thu mảng Dịch vụ Dầu khí

2. MẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ

Đây là mảng kinh doanh truyền thống của Tổng Công ty, tuy doanh thu và lợi nhuận không cao nhưng là mảng kinh doanh giúp Tổng Công ty giải quyết tốt công ăn việc làm cho gần 2.000 người lao động. Năm 2011, mảng Dịch vụ Dầu khí mang lại 818 tỷ đồng doanh thu chiếm tỷ trọng 8% và 38 tỷ đồng lợi nhuận chiếm tỷ trọng 9% lợi nhuận toàn Tổng Công ty. Các loại hình kinh doanh chính của mảng này bao gồm Dịch vụ Catering, Dịch vụ Vận chuyển, Dịch vụ Logistics, và một số dịch vụ nhỏ lẻ khác (xem biểu 5).

❖ Dịch vụ Catering

- Hiện nay Tổng Công ty đang cung cấp dịch vụ cho 23 công trình của Vietsovpetro, 23 công trình của các nhà thầu dầu khí Tư bản khác như PV Drilling, Seadrill, Cừu Long JOC, JVPC, Đại Hùng, Modec, Rowon, KNOC, PTSC PPS, PTSC POS, Diamond Offshore... và 07 công trình trên bờ (NCS, Phú Mỹ 2, Phú Mỹ 2.2, Phú Mỹ 3, STX, Odim, PVGas). Ngoài ra còn cung cấp hàng hóa, thực phẩm cho gần 50 tàu các loại, thuộc đội tàu dịch vụ của VSP, PTSC, PV Trans và tàu dịch vụ nước ngoài.
- Tận dụng ưu thế về chất lượng dịch vụ và thương hiệu sẵn có, năm 2011 PETROSETCO đã ký thêm được các hợp đồng mới như ký hợp đồng dài hạn (10 năm) với VSP, ký hợp đồng cung cấp dịch vụ đời sống cho giàn khoan PVD V, tàu Armada, xà lan nhà ở Natuna...
- Ngoài ra, PETROSETCO đã thực hiện thành công việc đàm phán và tăng đơn giá cung cấp dịch vụ ở một số đơn vị như VSP, PVGas, PTSC...

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

❖ Dịch vụ Logistics:

- Bất chấp tình hình khó khăn của nền kinh tế, dịch vụ Logistics của PETROSETCO trong năm qua vẫn có sự phát triển nhanh và ổn định. Trong năm 2011, Tổng Công ty đã thực hiện giao 3.643 lượt dịch vụ thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, vận chuyển hàng hóa quốc tế và nội địa; thực hiện 7.792 lượt đổi ca và xuất nhập cảnh.
- Ngoài ra, PETROSETCO đã hợp tác thành công với đối tác ALE trong việc cung cấp dịch vụ cho các dự án như: vận chuyển thiết bị siêu trường siêu trọng cho dự án xây dựng Nhà máy sản xuất ống thép PV-Pipe (từ Châu Âu về Tiền Giang); hạ thủy 04 cầu kiện bao gồm Chân đế, Topside, Block nhà ở và Cọc của giàn Mộc Tinh 1 thuộc dự án Biển Đông 1 cho nhà thầu VSP; hạ thủy chân đế của giàn Đại Hùng 1 thuộc Công ty Đại Hùng POC; tiếp tục thực hiện hạ thủy một số cầu kiện giàn Hải Thạch-Dự án Biển Đông 1.
- Bên cạnh đó, công tác quảng bá, mở rộng mạng lưới luôn được chú trọng. Hiện PETROSETCO đã phát triển mạng lưới Dịch vụ Logistics không chỉ tại TP. HCM, Vũng Tàu, mà cả khu vực phía Bắc, đáp ứng nhu cầu cho nhiều đối tượng khách hàng trên nhiều địa bàn khác nhau.

- PETROSETCO tiếp tục sử dụng tích hợp 2 hệ thống quản lý chất lượng ISO:9001 và HACCP nhằm nâng cao uy tín, chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Trong thời gian qua, công tác tiếp thị mở rộng thị trường luôn được tích cực thực hiện vì vậy dịch vụ đời sống trên các công trình biển, bờ của PETROSETCO được nhiều nhà thầu trong và ngoài nước biết đến. Qua đó, Tổng Công ty đã liên kết ký kết hợp đồng dịch vụ Catering, hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nhà thầu trong và ngoài nước.

❖ Dịch vụ vận chuyển:

- Tổng Công ty vẫn thực hiện tốt và an toàn nhiệm vụ vận chuyển đưa đón cán bộ, lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại hai khu vực là thành phố Hà Nội và TP. HCM. Hiện PETROSETCO có đội xe khoảng 70 chiếc làm dịch vụ vận chuyển.
- Ngoài ra, thực hiện chủ trương của Tập đoàn, PETROSETCO đã thực hiện tiếp nhận xe và lái xe từ DMC, đồng thời đã triển khai sử dụng CNG cho toàn bộ xe có đủ điều kiện lắp bộ chuyển đổi tại khu vực TP. HCM và Vũng Tàu theo tinh thần chỉ đạo của Tập đoàn tại Nghị quyết số 2958/NQ-DKVN.

Biểu 5: Doanh thu và lợi nhuận mảng Dịch vụ Dầu khí

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | TH 2010 | KH 2011 | TH 2011 | Tỷ trọng 2011 | Tỷ lệ (%) | |
|----------------------------------|------------|------------|------------|---------------|------------|------------|
| | 1 | 2 | 3 | | 3/1 | 3/2 |
| Tổng doanh thu, trong đó: | 637 | 640 | 818 | 100% | 128 | 128 |
| Dịch vụ Catering | 466 | 490 | 497 | 61% | 107 | 101 |
| Dịch vụ Logistics và vận chuyển | 74 | 100 | 240 | 29% | 324 | 240 |
| Dịch vụ Lao động và khác | 97 | 50 | 81 | 10% | 84 | 162 |
| Tổng lợi nhuận, trong đó: | 31 | 34 | 38 | 100% | 123 | 112 |
| Dịch vụ Catering | 20,5 | 20 | 20 | 53% | 98 | 100 |
| Dịch vụ Logistics và vận chuyển | 8,0 | 11 | 13 | 34% | 163 | 118 |
| Dịch vụ Lao động và khác | 2,5 | 3 | 5 | 13% | 200 | 167 |

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011 (tiếp theo)

3. MẢNG QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC BẤT ĐỘNG SẢN

Biểu 6: Doanh thu và lợi nhuận mảng Quản lý và Khai thác bất động sản

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | TH 2010 | KH 2011 | TH 2011 | Tỷ trọng 2011 | Tỷ lệ (%) | |
|------------------------------------|-------------|------------|------------|---------------|------------|------------|
| | 1 | 2 | 3 | | 3/1 | 3/2 |
| Tổng doanh thu, trong đó: | 244 | 244 | 259 | 100% | 106 | 106 |
| Dịch vụ Quản lý, Khai thác tòa nhà | 188 | 220 | 234 | 90% | 124 | 106 |
| Dịch vụ Khách sạn và Mặt bằng | 56 | 24 | 25 | 10% | 45 | 104 |
| Tổng lợi nhuận, trong đó: | 33,0 | 22 | 22 | 100% | 61 | 91 |
| Dịch vụ Quản lý, Khai thác tòa nhà | 29,9 | 20 | 20 | 91% | 67 | 100 |
| Dịch vụ Khách sạn và Mặt bằng | 3,1 | 2 | 2 | 9% | 65 | 100 |

- Mảng Dịch vụ Khai thác bất động sản của PETROSETCO bao gồm các dịch vụ như dịch vụ khách sạn, dịch vụ quản lý tòa nhà, cho thuê văn phòng, kho bãi... Năm 2011, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức nhưng mảng kinh doanh dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản của PETROSETCO vẫn phát triển ổn định. Doanh thu đạt 259 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 2% và lợi nhuận đạt 22 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 5% lợi nhuận toàn Tổng Công ty.
- Hiện, Tổng Công ty tiếp tục vận hành quản lý an toàn và hiệu quả các tòa nhà đã được Tập đoàn và các đơn vị thành viên PetroVietnam giao tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP. HCM cũng như các tòa nhà của Tổng Công ty.
- Trước tình hình tỷ lệ lạm phát tăng cao, Tập đoàn và các đơn vị thành viên cũng đã tạo điều kiện điều chỉnh tăng giá dịch vụ tại các tòa nhà 18 Láng Hạ, 22 Ngô Quyền và Nhà khách 46 Trương Định, qua đó tháo gỡ một phần khó khăn cho Tổng Công ty trong loại hình kinh doanh này.
- Tổng Công ty đã hoàn thành việc tiếp nhận quản lý Tòa nhà PV Gas Tower và Petroland Tower. Trong giai đoạn đầu đi vào hoạt động, Tổng Công ty đang gặp một số khó khăn do 02 tòa nhà vẫn đang tiếp tục hoàn thiện xây dựng và lắp đặt hệ thống thiết bị. Tuy nhiên, với kinh nghiệm và đội ngũ lao động chuyên nghiệp, PETROSETCO không những vận hành an toàn tòa nhà mà còn hỗ trợ Chủ đầu tư trong các công tác hoàn thiện dự án, hoàn tất các thủ tục xin cấp phép PCCC, thực hiện thành công công tác khánh thành, khai trương Tòa nhà.
- Đối với Tòa nhà Viện Dầu khí, PETROSETCO đã hoàn thành việc đàm phán và ký kết hợp đồng với tất cả các đơn vị có diện tích làm việc tại Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam đồng thời hoàn thành việc ký kết các hợp đồng thuê dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thang máy, hệ thống thiết bị bếp, hệ thống đổ xe bán tự động thủy lực, hệ thống âm thanh ánh sáng, hệ thống cấp thoát nước... đảm bảo tòa nhà được vận hành một cách an toàn và hiệu quả.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

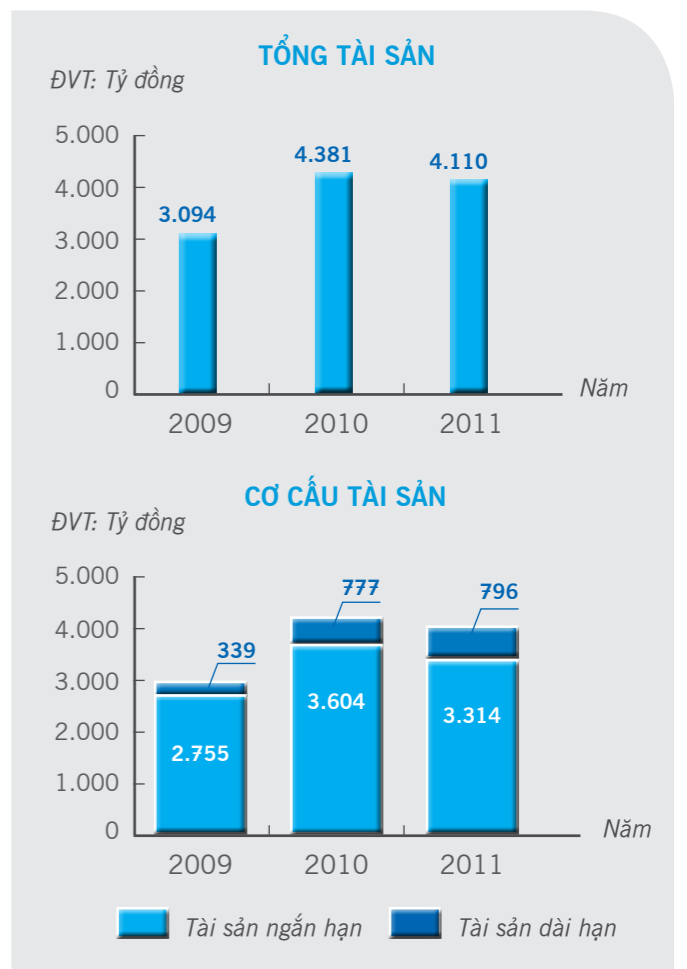
| TÀI SẢN-NGUỒN VỐN | ĐVT | 2007 | 2008 | 2009 | 2010 | 2011 |
|--|----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| Tổng tài sản | Tỷ đồng | 1.177 | 1.598 | 3.094 | 4.381 | 4.110 |
| - Tài sản ngắn hạn | Tỷ đồng | 936 | 1.294 | 2.755 | 3.604 | 3.314 |
| - Tài sản dài hạn | Tỷ đồng | 241 | 304 | 339 | 777 | 796 |
| Vốn chủ sở hữu bao gồm lợi ích cổ đông thiểu số | Tỷ đồng | 541 | 570 | 736 | 1.103 | 1.212 |
| Tổng nợ phải trả | Tỷ đồng | 636 | 1.028 | 2.250 | 3.263 | 2.825 |
| Trong đó: vốn vay | Tỷ đồng | 478 | 766 | 1.382 | 1.847 | 1.435 |
| Vốn vay/Tổng nguồn vốn | % | 40,6% | 47,9% | 44,7% | 42,2% | 34,9% |

1.1 Tổng tài sản

Tổng tài sản của PETROSETCO tính đến cuối năm 2011 là 4.110 tỷ đồng, giảm 6% so với năm 2010 chủ yếu do Công ty giảm được phần vốn vay tài trợ cho kinh doanh do hàng tồn kho giảm đáng kể; trong đó, tài sản ngắn hạn là 3.314 tỷ đồng chiếm 81% tổng tài sản.

1.1.1 Tài sản ngắn hạn

Tổng tài sản ngắn hạn của PETROSETCO tính đến thời điểm 31/12/2011 là 3.314 tỷ đồng; giảm 8% tương đương 290 tỷ đồng chủ yếu do hàng tồn kho giảm đáng kể (19%) so với năm 2010. Điều đó cho thấy Công ty đã linh hoạt trong việc điều phối hàng hóa, quản lý hàng tồn kho để đáp ứng nhu cầu các đơn đặt hàng một cách kịp thời qua đó giảm đáng kể hàng tồn kho. Năm 2010, tồn kho chiếm 36% giá trị tổng tài sản, đến năm 2011 chỉ còn chiếm 29% trong cơ cấu tỷ trọng. Một trong các khoản có sự sụt giảm đáng kể nữa là các khoản tương đương tiền (giảm 180 tỷ, tương đương 71% so với năm 2010) do các khoản tiền gửi kỳ hạn ngắn đã được đem vào sử dụng. Trong khi đó, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 18% tương đương 216 tỷ đồng so với năm 2010 phần lớn vì khoản trả trước cho người bán tăng mạnh, 139 tỷ đồng.



II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

1 TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN (tiếp theo)

1.1.2 Tài sản dài hạn

Tổng tài sản dài hạn tăng không đáng kể, 3% tương đương 19,5 tỷ đồng so với năm 2010 vì có sự tăng giảm khá đồng đều giữa các khoản mục như sau:

- Tài sản cố định tăng 34% tương đương 95 tỷ đồng trong đó tài sản cố định hữu hình tăng 79 tỷ đồng do đợt đánh giá lại tài sản cố định của Công ty và các khoản đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành và đã đưa vào hoạt động trong năm 2011.
- Đầu tư tài chính dài hạn tăng trên 20 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2010 chủ yếu do Tổng Công ty tăng vốn đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh.
- Tài sản dài hạn khác giảm gần 96 tỷ đồng tương đương giảm 26% so với năm 2010. Trong đó, chi phí trả trước dài hạn của Công ty giảm hơn 82 tỷ đồng sau khi hợp đồng thuê văn phòng tại PetroVietnam Tower trong 50 năm được ghi nhận vào cuối năm 2010 được điều chỉnh lại.

1.2 Tổng nguồn vốn

1.2.1 Vốn chủ sở hữu và lợi ích của Cổ đông thiểu số

Nguồn vốn chủ sở hữu của PETROSETCO tính đến ngày 31/12/2011 là gần 1.212 tỷ đồng, tăng hơn 108 tỷ đồng hay 10% so với cùng kỳ năm 2010, phần lớn do phần lợi nhuận chưa phân phối tăng mạnh trong năm (gần 94 tỷ đồng). Trong năm 2011,

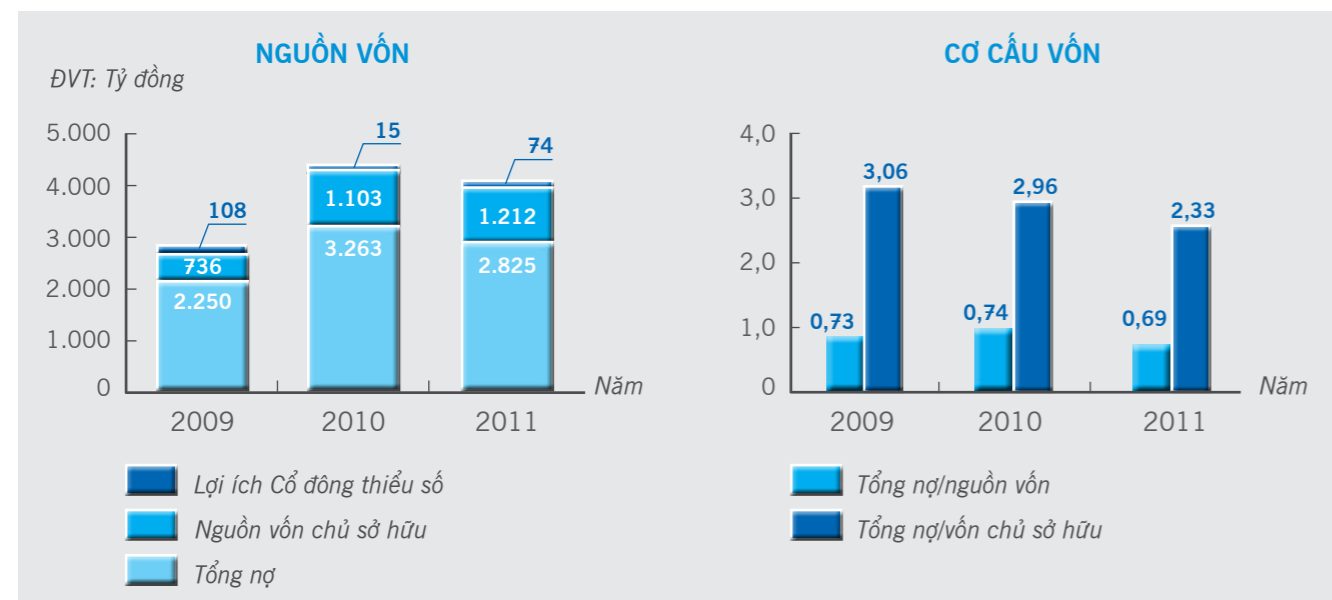
Tổng Công ty đã mua vào 507.680 cổ phiếu quỹ. Lợi ích của Cổ đông thiểu số năm 2011 tăng gấp 5 lần so với năm 2010 tương đương 73,5 tỷ đồng.

1.2.2 Nợ phải trả

Tổng nợ phải trả của PETROSETCO tính đến cuối năm 2011 là 2.825 tỷ đồng trong đó các khoản vay từ các tổ chức tín dụng là 1.435 tỷ đồng. So với năm 2010, tổng nợ phải trả giảm gần 438 tỷ đồng trong đó nợ ngắn hạn giảm hơn 472 tỷ đồng và nợ dài hạn tăng hơn 34 tỷ đồng.

Vay và nợ ngắn hạn giảm mạnh 24% tương đương 436 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 34% tổng nguồn vốn giảm so với mức bình quân trên 40% trong cơ cấu vốn của Tổng Công ty trong các năm trước. Hàng tồn kho giảm đáng kể đã giúp Tổng Công ty giảm vốn vay từ các tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động kinh doanh.

Tổng nợ phải trả của PETROSETCO luôn chiếm tỷ trọng khá cao khoảng 70% tổng tài sản. Tuy nhiên, hệ số Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu đang có xu hướng giảm dần do giá trị nguồn vốn chủ sở hữu tăng trong 2 năm gần đây. Đây cũng là một tín hiệu cho thấy PETROSETCO đang chủ động giảm sự lệ thuộc vào nguồn vốn vay vốn đang dần trở nên khan hiếm trong tình hình 2 năm gần đây. Bên cạnh đó, mặc dù nợ vay ngắn hạn luôn cao nhưng PETROSETCO luôn chủ động huy động vốn, tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý và quản lý các khoản vay qua đó tiết kiệm được chi phí lãi vay.



2. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

| Chỉ tiêu | 2009 | 2010 | 2011 |
|---|------------|------------|--------------|
| Lợi nhuận trước thuế | 153 | 251 | 407 |
| Điều chỉnh cho các khoản | 62 | 98 | 131 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 215 | 348 | 538 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | (205) | (498) | 422 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | (119) | 145 | (26) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 683 | 661 | (547) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 358 | 308 | (151) |
| Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm | 78 | 431 | 533 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | (5) | - | - |
| Ảnh hưởng khác | - | (206) | (18) |
| Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm | 431 | 533 | 364 |

Năm 2011, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của PETROSETCO đạt mức khá cao với 422 tỷ đồng chủ yếu do phần lợi nhuận trước thuế tăng mạnh và hàng tồn kho giảm đáng kể. Điều này cho thấy PETROSETCO đã thực hiện rất tốt công tác quản lý dòng tiền trong đó đáng chú ý là về quản lý chi phí kinh doanh. Đồng thời với việc hàng tồn kho giảm là việc giảm các khoản vay và nợ ngắn hạn cho Tổng Công ty. Điều này khiến cho dòng tiền thuần từ hoạt động tài chính giảm mạnh so với năm 2010. Trong năm 2011, PETROSETCO hầu như không huy động vốn cho các hoạt động đầu tư do đó lượng tiền lưu chuyển từ hoạt động đầu tư hầu như không lớn.

3. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

| Các chỉ số tài chính | 2010 | 2011 |
|--|-------|-------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| Hệ số thanh toán hiện hành | 1,1 | 1,2 |
| Hệ số thanh toán nhanh | 0,6 | 0,7 |
| Khả năng thanh toán lãi vay | 3,2 | 3,6 |
| 2. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | |
| Vòng quay tổng tài sản | 2,6 | 2,4 |
| Vòng quay tài sản cố định | 17,7 | 13,1 |
| Vòng quay vốn lưu động bình quân | 6,2 | 5,6 |
| Kỳ thu tiền bình quân (ngày) | 43 | 46 |
| Kỳ trả tiền bình quân (ngày) | 56 | 52 |
| Vòng quay hàng tồn kho (ngày) | 52 | 57 |
| 3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi | | |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 1,9% | 2,8% |
| ROE (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu) | 16,9% | 23,5% |
| ROA (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản) | 4,3% | 6,9% |

3.1. Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán hiện hành của PETROSETCO luôn được duy trì ở mức khá tốt, mặc dù có sự sụt giảm đôi chút trong năm 2010, tuy nhiên vẫn giữ mức khá cao và đến thời điểm hiện tại đã trở về mức ổn định tương đương với các năm 2008 và 2009.

Trong khi đó, hệ số thanh toán nhanh lại khá thấp so với hệ số thanh toán hiện hành do lượng hàng tồn kho vẫn chiếm tỷ trọng khá cao trong tài sản ngắn hạn. Mặc dù vậy, giá trị hàng tồn kho năm 2011 đã có chiều hướng giảm so với cùng kỳ năm trước khoảng 19%. Do đó phần nào kéo hệ số thanh toán nhanh lên cao hơn đạt 0,74 từ 0,62 so với năm 2010.

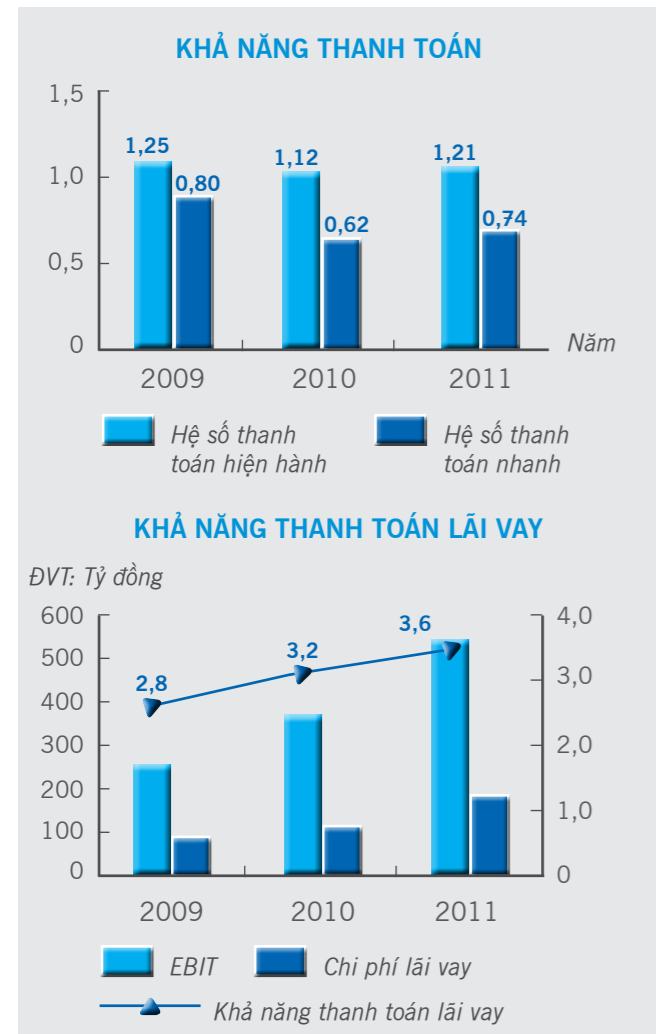
Khả năng thanh toán lãi vay của PETROSETCO tăng dần qua các năm mặc dù chi phí lãi vay không ngừng gia tăng qua từng năm. Tuy nhiên vì tốc độ tăng của chi phí cho các khoản lãi vay khá thấp so với mức tăng trưởng của EBIT (Lợi nhuận trước thuế và lãi vay), cụ thể trong năm 2011 EBIT đạt 564 tỷ đồng tăng 55% so với năm 2010, chi phí lãi vay 157 tỷ đồng và tăng 38%, nên hệ số thanh toán lãi vay của Tổng Công ty không ngừng được nâng cao. Điều đó cho thấy khả năng thanh toán nợ của Tổng Công ty luôn ổn định và an toàn.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3.1. Khả năng thanh toán (tiếp theo)



3.2. Năng lực hoạt động

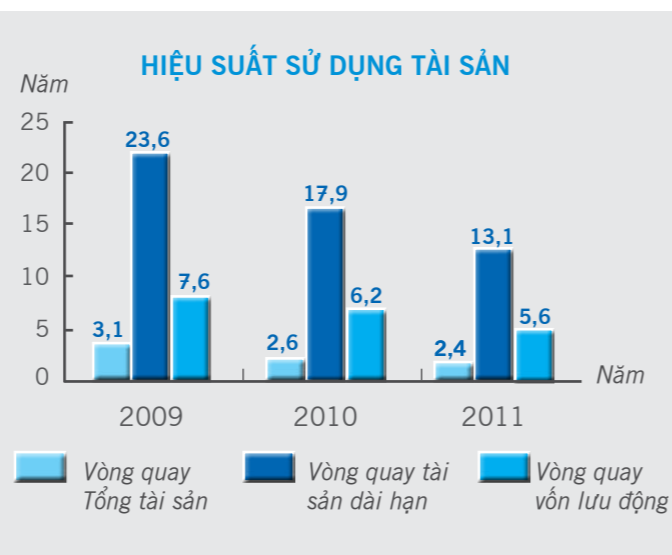
Vòng quay tổng tài sản của PETROSETCO nhìn chung luôn được giữ ở mức ổn định qua các năm.

Vòng quay vốn lưu động năm 2011 bình quân đạt 5,6 (khoảng 66 ngày) giảm so với năm 2010. Mặc dù doanh thu từ việc bán hàng và dịch vụ tăng nhưng tốc độ tăng của vốn lưu động cao hơn nên làm cho vòng quay vốn lưu động giảm. Do chính sách về nhập khẩu hàng hóa của Nhà nước thay đổi (chuyển nhập hàng điện tử bằng đường hàng không

sang đường biển) khiến cho thời gian hàng hóa đi đường kéo dài. Điều này dẫn đến lượng vốn lưu động cần có cho hoạt động kinh doanh tăng.

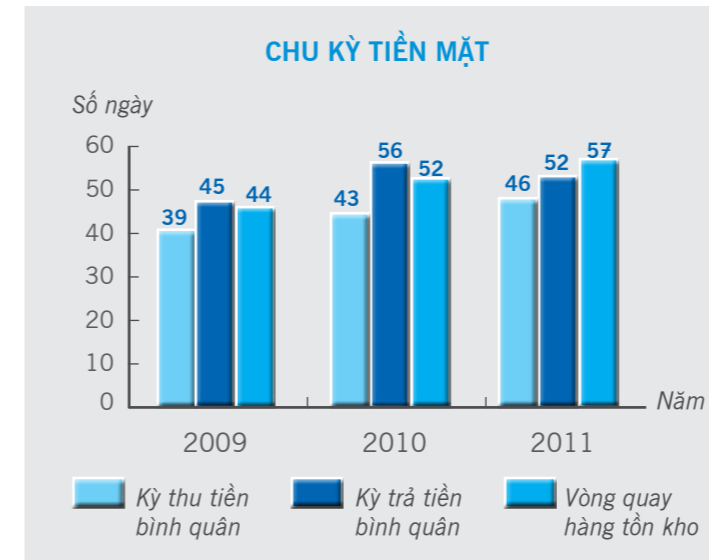
Vòng quay tài sản dài hạn giảm so với năm 2010. Điều này được giải thích vì sự tăng trưởng về tài sản của PETROSETCO diễn ra khá mạnh trong 2 năm gần đây. Tài sản dài hạn năm 2010 gấp 2,3 lần năm 2009 trong khi năm 2011 chỉ tăng 3% so với năm 2010. Tài sản dài hạn bình quân năm 2010 và 2011 lần lượt là 558 tỷ đồng, 786 tỷ đồng. Doanh thu năm 2011 tăng 5% trong khi tài sản dài hạn bình quân tăng 41% vì vậy vòng quay tài sản dài hạn giảm xuống còn 13,1 từ mức 17,9 so với năm 2010.

Nhìn chung, các chỉ số về kỳ thu tiền bình quân, kỳ trả tiền bình quân và vòng quay hàng tồn kho của PETROSETCO trong các năm gần đây được duy trì tương đối khá ổn định. Chu kỳ tiền mặt (Kỳ thu tiền bình quân + số ngày tồn kho - Kỳ trả tiền bình quân) trong năm 2011 của PETROSETCO đạt bình quân 50 ngày. Mặc dù kỳ thu tiền bình quân và số ngày tồn kho đều tăng so với năm 2010 nhưng kỳ trả tiền bình quân của năm 2011 cũng được duy trì ở mức cao do đó giữ cho chu kỳ tiền mặt luôn ở mức ổn định. Trong đó, đáng chú ý là kỳ trả tiền bình quân tăng khá cao trong 2 năm qua, từ mức 45 ngày năm 2009 lên 56 ngày (2010) và 52 ngày (năm 2011). Điều này chứng tỏ các đối tác rất tin tưởng vào uy tín của Tổng Công ty và sẵn sàng gia tăng thời hạn tín dụng.



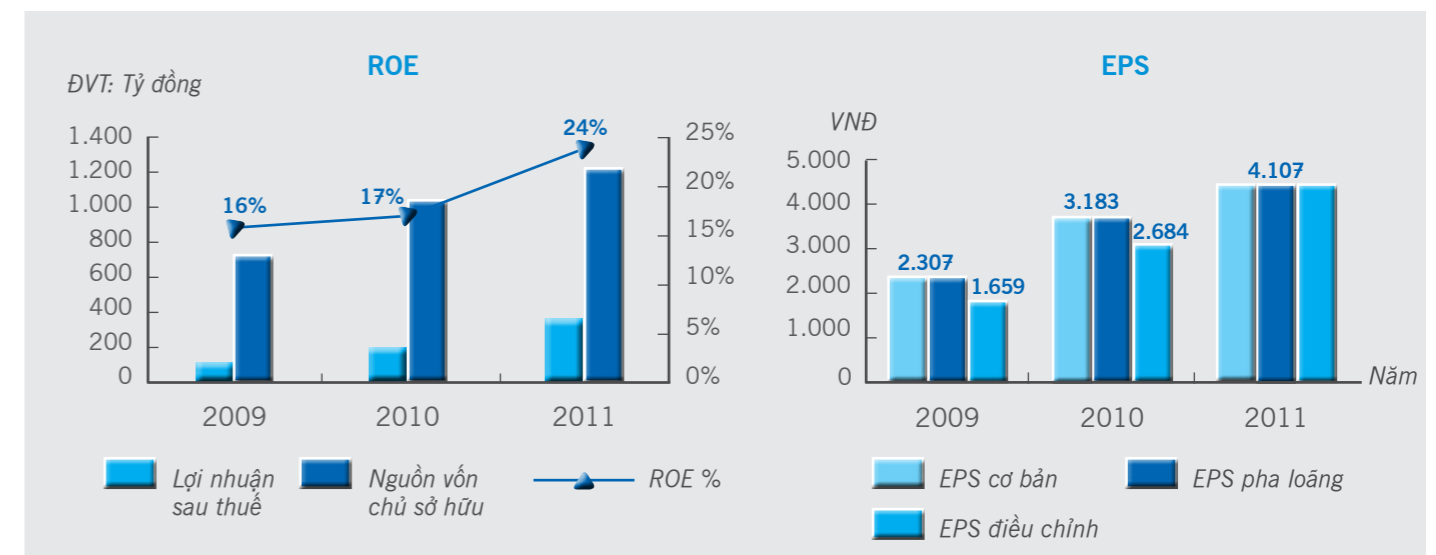
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

3.2. Năng lực hoạt động (tiếp theo)

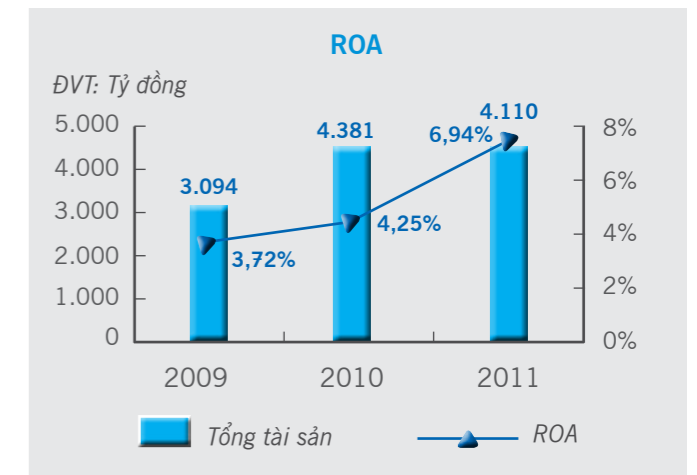


3.3. Khả năng sinh lời

Lợi nhuận sau thuế năm 2011 của Tổng Công ty tăng 57% so với năm 2010. Trong đó, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh chính tăng 56%. Nguồn vốn chủ sở hữu hiện tại tăng 10% so với năm ngoái chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và lợi ích của Cổ đông thiểu số tăng. Do tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận trong năm cao hơn so với tốc độ tăng trưởng của nguồn vốn chủ sở hữu dẫn đến tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) tăng khá cao so với 2 năm trước. Cụ thể, ROE năm 2011 đạt 24% trong khi ROE năm 2010 và 2009 lần lượt là 17% và 16%.



Lợi suất trên tổng tài sản (ROA) của PETROSETCO tăng mạnh qua từng năm. Một phần do tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế đạt được khá cao (57%), một phần vì tổng tài sản của PETROSETCO năm 2011 giảm nhẹ 6% so với năm 2010. Vì thế, ROA năm 2011 đạt 6,94%, gấp 1,6 lần so với năm 2010 với 4,25%.



Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) của PETROSETCO tăng dần đều qua các năm. Mặc dù số lượng cổ phiếu PET lưu hành bình quân trong năm 2011 tăng 19% lên đến 69.488.882 cổ phiếu nhưng do lợi nhuận đạt được sau thuế tăng 57% do đó EPS cơ bản tăng 29% so với năm ngoái và EPS điều chỉnh tăng 53%. EPS pha loãng của Tổng Công ty không thay đổi so với EPS cơ bản vì PETROSETCO không phát hành các loại cổ phiếu ưu đãi, trái phiếu có khả năng chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông.



I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2011

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và điều 37 Điều lệ PETROSETCO; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 thông qua. Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban Kiểm soát, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011; Giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, điều lệ và các quy chế nội bộ đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động của PETROSETCO.
- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2011 và công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2012. Tham gia kiểm tra công tác quản lý hoạt động kinh doanh tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kết quả kiểm toán của kiểm toán viên độc lập đối với đơn vị.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và cả năm, từ đó phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ điều lệ Tổng Công ty, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Tổng Công ty, giúp Tổng Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD CỦA TỔNG CÔNG TY

2.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011

Vượt qua những khó khăn do sự biến động và suy giảm của thị trường trong năm 2011, PETROSETCO đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng Cổ đông giao cả về doanh thu và lợi nhuận.

Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2011

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | TH 2010 | KH 2011 | TH 2011 | Tỷ lệ % | |
|-----|-------------------------------|---------|---------|---------|---------------|---------|-------|
| | | | 1 | 2 | 3 | 4=3/1 | 5=3/2 |
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 10.001 | 10.000 | 10.655 | 107% | 107% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 251 | 220 | 407 | 162% | 185% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 187 | 165 | 293 | 157% | 178% |
| 4 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 698,4 | 698,4 | 698,4 | 100% | 100% |
| 5 | Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn điều lệ | % | 26,7% | 23,6% | 41,9% | 157% | 178% |

Doanh thu thực hiện 10,655 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch năm, tăng trưởng 7% so với thực hiện năm 2010. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 407 tỷ đồng đạt 185% kế hoạch, tăng 62% so với thực hiện năm 2010; Lợi nhuận sau thuế 293 tỷ đồng đạt 178% so với kế hoạch, tăng 57% so với thực hiện năm 2010; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ đạt 41,9% tăng 57% so với năm 2010. Các chỉ tiêu tài chính khác cũng vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Công tác đầu tư xây dựng: tổng giá trị thực hiện đầu tư đạt 82,6 tỷ đồng bằng 108% kế hoạch năm. Công tác chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án và giám sát đầu tư thực hiện theo đúng quy định. Trong năm 2011, PETROSETCO đã hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình Trung tâm dịch vụ Dầu khí Dung Quất và Nhà máy sản xuất bao bì Dầu khí Việt Nam tại Bạc Liêu. Các dự án hoàn thành được PETROSETCO đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

PETROSETCO đã tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc các đơn vị thành viên phù hợp với chiến lược phát triển của Tổng Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 như sau: hoàn thành việc chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Phân phối Tổng hợp Dầu khí (PSD) thành công ty cổ phần; hoàn thành việc giải thể Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (PST) và Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (PSG). Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom) và nắm giữ 60% vốn. Tuy nhiên việc chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển (POTS) thành chi nhánh của Tổng Công ty trong quá trình triển khai đã gặp một số vướng mắc có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty POTS, PETROSETCO dự kiến cho tiến hành tái cấu trúc Công ty POTS theo hướng chuyển đổi thành công ty cổ phần trong năm 2012.

Báo cáo của Ban Kiểm soát (tiếp theo)

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2011 (tiếp theo)

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

2.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

Căn cứ vào những dự báo về tình hình thị trường trong năm 2012, với nhiệm vụ ổn định và tiếp tục phát triển thị phần tiêu thụ các sản phẩm của ngành dầu khí, điện thoại Nokia và các thiết bị viễn thông; quản lý có hiệu quả các tòa nhà của Tập đoàn PVN và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, nâng cao chất lượng dịch vụ đời sống và sinh hoạt cho các đơn vị trong và ngoài ngành dầu khí. PETROSETCO đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2012 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2012 |
|-----|-------------------------------|---------|---------|
| 1 | Doanh thu hợp nhất | Tỷ đồng | 10.000 |
| 2 | Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | Tỷ đồng | 240 |
| 3 | Lợi nhuận hợp nhất sau thuế | Tỷ đồng | 180 |
| 4 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 698,4 |
| 5 | LNST/VĐL BQ | % | 26% |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức tối thiểu | % | 15% |

3. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của PETROSETCO trong năm tài chính 2011 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của PETROSETCO và được trình bày theo các mẫu báo cáo quy định tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính. Báo cáo tài chính của PETROSETCO đã được kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011.

Báo cáo tài chính năm 2011 của PETROSETCO đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động năm 2011. Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

PETROSETCO đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM theo đúng qui định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Tình hình thực hiện kế hoạch về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận đều vượt kế hoạch. Các chỉ số tài chính đều khả quan; tình hình tài chính năm 2011 của Tổng Công ty là lành mạnh, khả năng thanh toán nợ đều đảm bảo: chỉ số khả năng thanh toán ngắn hạn thời được duy trì khá tốt ở mức 1,21; chỉ số khả năng thanh toán nhanh là 0,74 (năm 2010 là 0,62) thấp hơn so với chỉ số thanh toán hiện hành do hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn nhưng lượng hàng tồn kho này chủ yếu là các mặt hàng có tính thanh khoản cao nên ít nguy cơ dẫn đến những vấn đề về thanh toán. Chỉ số nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm từ 74,4% năm 2010 xuống còn 68,7% năm 2011 chủ yếu do vay ngắn hạn và phải trả người bán giảm tương ứng với tỷ trọng giảm nợ ngắn hạn trong cơ cấu tổng tài sản. Nhìn chung Tổng Công ty có khả năng chủ động về tài chính, bảo toàn và phát triển vốn.

4. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2011 đã có sự thay đổi nhân sự cấp cao của PETROSETCO, Ông Vũ Xuân Lũng giữ chức chủ tịch HĐQT từ ngày 01/04/2011 nhưng công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty ổn định và không bị ảnh hưởng.

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động điều hành của HĐQT PETROSETCO đã tuân thủ đúng Pháp luật, điều lệ Tổng Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011. Trong năm 2011 HĐQT đã ban hành 75 nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác tổ chức nhân sự.

Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện kịp thời, theo đúng yêu cầu. Công tác quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc có sự năng động và cần trọng cần thiết nhằm đưa Tổng Công ty phát triển vững chắc, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, đem lại lợi ích cho Cổ đông. Tuy nhiên cũng còn một số nội dung công việc trong quá trình thực hiện còn chậm so với yêu cầu đề ra.

5. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình; Tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp của Tổng Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về kế hoạch kiểm tra, kiểm soát năm 2011 để phối hợp. Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các Ban chức năng của Tổng Công ty trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị thành viên và báo cáo kết quả cho HĐQT được biết. Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán Deloitte, xem xét ý kiến phản hồi của Ban Lãnh đạo Tổng Công ty.

Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo Tài chính; Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình HĐQT và Đại hội đồng Cổ đông, Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

6. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tiếp tục đẩy nhanh và hoàn thiện công tác tái cấu trúc toàn bộ Tổng Công ty. Chuyển đổi công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại dầu khí biển thành công ty cổ phần. Nghiên cứu và chọn thời điểm thích hợp để đưa các công ty thành viên đã được chuyển thành công ty cổ phần lên sàn.

Tiến hành rà soát lại các dự án đầu tư, tập trung vào các dự án có hiệu quả kinh tế cao. Triển khai quyết liệt các dự án đầu tư đang thực hiện theo đúng tiến độ để hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

Đẩy mạnh công tác quản lý và thu hồi những khoản nợ khó đòi, làm cho tài chính của Tổng Công ty ổn định và bảo toàn vốn.

Báo cáo của Ban Kiểm soát (tiếp theo)

Xây dựng hoàn thiện hệ thống kiểm toán nội bộ nhằm giám sát tốt hơn hoạt động của các đơn vị thành viên.

Tích cực đào tạo và phát triển nhân sự có trình độ cao để đáp ứng được nhu cầu phát triển trong hiện tại và tương lai của Tổng Công ty. Áp dụng chính sách khuyến khích hợp lý đối với bộ máy quản lý điều hành của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên khi hoàn thành vượt các chỉ tiêu về lợi nhuận so kế hoạch.

Tiếp tục triển khai mở rộng kinh doanh phân phối các mặt hàng điện thoại, điện tử viễn thông, cung cấp dịch vụ quản lý tòa nhà ra bên ngoài ngành dầu khí phù hợp với mục tiêu và thế mạnh của Tổng Công ty.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2012

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Ban Kiểm soát dự tính kế hoạch làm việc năm 2012 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ của Tổng Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT và của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.
- Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2012 để có những kiến nghị nếu cần thiết cho hoạt động của Tổng Công ty.
- Thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm của Tổng Công ty. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn của Tổng Công ty.
- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại các đơn vị thành viên cũng như tại công ty mẹ phối hợp với Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng.
- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn Chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Tổng Công ty đầu tư vào Doanh nghiệp khác, chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết của HĐQT.
- Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2011 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2012.



1. TÁI CẤU TRÚC SẮP XẾP LẠI DOANH NGHIỆP

Thực hiện nghị quyết của Đại hội Cổ đông thường niên năm 2011, Tổng Công ty đã tiến hành công tác tái cấu trúc doanh nghiệp cụ thể như sau:

- Chuyển đổi 04 đơn vị là các Công ty TNHH 1TV thành Công ty Cổ phần bao gồm:
 - » Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (PSV): chuyển đổi thành Công ty Cổ phần kể từ 01/01/2011.
 - » Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA): chuyển đổi thành Công ty Cổ phần kể từ ngày 01/01/2011.
 - » Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT): hoàn thành chuyển đổi từ ngày 01/01/2011.
 - » Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Dầu khí (PSD): chuyển đổi thành Công ty Cổ phần từ ngày 01/11/2011 và chuyển nhượng 4,5% vốn cho đối tác Quỹ đầu tư East Wing của Nhật Bản.
- Giải thể 02 đơn vị hoạt động kém hiệu quả:
 - » Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (PST): chấm dứt hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2011 để giải quyết các vấn đề tồn đọng, hoàn tất giải quyết lao động dôi dư từ ngày 01/4/2011 và chính thức giải thể từ ngày 01/1/2012.
 - » Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Sài Gòn (PSG): giải thể từ ngày 01/01/2012.

2. THÀNH LẬP MỚI DOANH NGHIỆP, NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

- Thành lập Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh (Smartcom) với vốn điều lệ 10 tỷ đồng, PETROSETCO giữ 60% vốn để phân phối sản phẩm điện thoại di động của hãng Sony-Ericsson vào tháng 05/2011.
- Thành lập mới Ban Pháp chế-Truyền thông để đẩy mạnh công tác này trong thời gian tới.
- Nhận chuyển nhượng 24% vốn tại Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí-quản lý toàn nhà PetroTower tại Vũng Tàu từ Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC). Việc nhận chuyển nhượng vốn này thuộc lĩnh vực kinh doanh chủ chốt và là thế mạnh của Công ty.



Triển vọng của nền kinh tế toàn cầu trở nên khó đoán định hơn và tiềm ẩn nhiều rủi ro suy thoái: tăng trưởng giảm sút, khủng hoảng công Châu Âu, bong bóng tài chính cao gấp 12-13 lần GDP thế giới,... Trong bối cảnh đó, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam cũng bị chững lại và sức mua của thị trường cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Các nhà kinh tế đều có chung nhận định rằng thị trường tài chính tiền tệ năm 2012 đối mặt với vấn đề nan giải là thanh khoản của các ngân hàng thương mại và lãi suất vẫn cao dù lạm phát giảm mạnh.

1. RỦI RO VỀ LÃI SUẤT

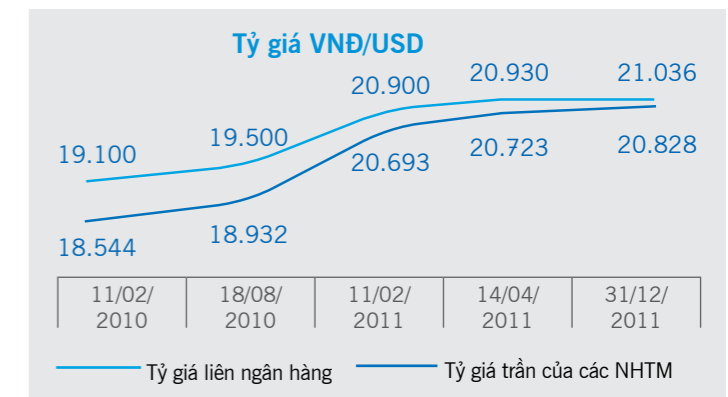
Việc áp dụng chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài cộng với những biến động trong và ngoài nước gần đây đang gây áp lực cho hệ thống ngân hàng dẫn đến vấn đề trung hạn là nguồn vốn từ khu vực ngân hàng sẽ tiếp tục khan hiếm trong vài năm nữa, nhất là đối với cho vay ngắn hạn. Mức lãi vay tiền đồng hiện nay mặc dù đã giảm so với đầu năm (từ mức trên 21% trong 9 tháng đầu năm xuống còn 18% thời điểm hiện nay) được cho là vẫn khá cao.

Với đặc thù kinh doanh thương mại và phân phối chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động của Tổng Công ty, PETROSETCO luôn phải duy trì số tiền vay rất lớn, bình quân 1.800 tỷ đồng, trong đó số dư vay ngoại tệ bình quân khoảng 60 triệu USD. Để hạn chế rủi ro về lãi suất, PETROSETCO thực hiện vay linh hoạt giữa tiền đồng và ngoại tệ. Do lãi suất vay ngoại tệ thấp hơn lãi suất tiền đồng (15%-18%), PETROSETCO tập trung vay ngoại tệ đồng thời tìm kiếm nguồn trả nợ đảm bảo lãi suất vay ngoại tệ cộng chênh lệch tỷ giá vẫn thấp hơn lãi suất tiền đồng. Ngoài ra, PETROSETCO cũng làm việc với nhiều ngân hàng, tổ chức tín dụng để có thể huy động được nguồn vốn với chi phí hợp lý nhất. Năm 2012, PETROSETCO dự kiến sẽ tiếp tục vay một khoản lớn để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Tổng Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp trong năm 2011 và nghiên cứu các biện pháp mới nhằm giảm thiểu chi phí lãi vay.



2. RỦI RO VỀ TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

Trên thực tế, tiền đồng đã liên tục bị mất giá trong những năm gần đây 9,27% năm 2008, 5,70% năm 2009, 5,51% năm 2010 và 7,4% năm 2011 và được dự đoán sẽ tiếp tục mất giá 4%-5% trong năm 2012. Với khối lượng lưu thông ngoại tệ khá cao nhưng nhờ có tiềm lực tài chính dồi dào về ngoại tệ, xây dựng được quan hệ tốt với các ngân hàng lớn, đồng thời theo dõi sát sao biến động tỷ giá, cân đối giữa chi phí tiền vay và chi phí do biến động tỷ giá, PETROSETCO đã chủ động quản lý được rủi ro về tỷ giá. Hiện tại, PETROSETCO nghiên cứu sử dụng các công cụ phái sinh, hoán đổi ngoại tệ trong thanh toán.



3. RỦI RO VỀ CÔNG NỢ

Hoạt động kinh doanh phân phối của PETROSETCO trải dài trong cả nước, với số lượng khách hàng rất lớn, công tác quản lý công nợ, thu hồi công nợ trong năm qua luôn được xem là biện pháp quan trọng nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Năm 2011, PETROSETCO nâng số lượng khách hàng có bảo lãnh, rà soát lại hệ thống khách hàng và thực hiện phân loại khách hàng để có chính sách công nợ hợp lý, đồng thời thành lập bộ phận pháp lý để hỗ trợ công tác thu hồi công nợ.

Thông tin Cổ đông, Thành viên góp vốn và Quản trị công ty



Thông tin Cổ đông, Thành viên góp vốn và Quản trị công ty (tiếp theo)



24%
tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu (ROE)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/CHỦ TỊCH VÀ BAN KIỂM SOÁT/ KIỂM SOÁT VIÊN

Năm 2011, là năm có nhiều thay đổi về nhân sự trong Hội Đồng Quản Trị (HĐQT). Tuy nhiên, số lượng thành viên vẫn luôn đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Các thành viên HĐQT hiện tại có 05 thành viên, trong đó Ông Phùng Tuấn Hà-Uỷ viên HĐQT-Tổng giám đốc là thành viên tham gia điều hành, 04 thành viên còn lại là thành viên độc lập không tham gia điều hành.

Thành viên Ban Kiểm soát gồm 3 người đều là thành viên độc lập không tham gia điều hành.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2011, Các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia đầy đủ các hoạt động của HĐQT, xem xét, nghiên cứu và cho ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các quyết định, nghị quyết liên quan. Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc:

- Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban của Tổng Công ty.
- Tham dự và có ý kiến trong các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất-kinh doanh, chính sách nhân sự.

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành sản xuất-kinh doanh.
- Thông qua các văn bản, báo cáo của Ban điều hành gửi HĐQT.

Năm 2011, là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành Tổng Công ty hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua. Tuy nhiên, tận dụng những lợi thế sẵn có cùng với sự "Tận tay-Tận tâm" của toàn thể cán bộ lao động và sự hỗ trợ của các đối tác, cơ quan trong ngành, Tổng Công ty PETROSETCO đã hoàn thành kế hoạch được giao. Trong năm vừa qua Tổng Công ty PETROSETCO đã tiến hành các cuộc họp bằng hình thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến qua thư điện tử để tập trung giải quyết và phê duyệt các nội dung chủ yếu sau:

- Phê duyệt các quy chế hoạt động của Tổng Công ty (Quy chế Cung cấp và Sử dụng Hàng hóa, Dịch vụ trong Ngành; Quy chế Tổ chức và Quản lý công tác đào tạo; Quy chế Phân cấp Quyết định Đầu tư và Quản lý Đầu thầu; Quy chế trả lương trả thưởng của CBNV làm việc tại văn phòng Tổng Công ty).
- Phê duyệt các phương án thành lập Công ty Cổ phần Hội tụ Thông Minh.
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistis Dầu khí Việt Nam, Chi nhánh Miền Trung-Tổng Công ty PETROSETCO, thành lập ban chuyên môn Pháp chế-Truyền thông thuộc văn phòng Tổng Công ty.
- Phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần.

- Tham gia góp vốn vào CTCP Hội Tụ Thông Minh.
- Bổ nhiệm các cán bộ lãnh đạo và quản lý tại các đơn vị thành viên.
- Các nội dung khác.

Các thành viên độc lập cùng tham gia tất cả các kỳ họp của HĐQT, cho ý kiến và theo dõi giám sát công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp Điều lệ PETROSETCO; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011 thông qua. Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên Ban Kiểm soát, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2011; Giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, điều lệ và các quy chế nội bộ đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động của PETROSETCO.
- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2011 và công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2012. Tham gia kiểm tra công tác quản lý hoạt động kinh doanh tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, giám sát việc thực hiện kiến nghị của các đoàn kiểm tra, kết quả kiểm toán của kiểm toán viên độc lập đối với đơn vị.

- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và cả năm, từ đó phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Định kỳ hàng quý tổng kết lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ điều lệ Tổng Công ty, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của Tổng Công ty, giúp Tổng Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.
- **Tăng cường hiệu quả trong quản trị công ty:**
 - » Hoạch định, xây dựng chiến lược nhất quán "Chung sức chung lòng, vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội, đột phá thành công".
 - » Phát huy ưu điểm của tổ chức bộ máy làm việc theo sự phân cấp, phân quyền trong thực hiện nhiệm vụ.
 - » Có hệ thống quy chế, quy định hướng dẫn và quản lý công việc phù hợp với hoạt động của Tổng Công ty và theo đúng quy định của pháp luật.
 - » Tổ chức thảo luận, thống nhất định hướng chiến lược, mục tiêu, biện pháp thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ năm.
 - » Xem xét và có ý kiến kịp thời đối với các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, việc thực hiện các chính sách có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động.

Thông tin Cổ đông, Thành viên góp vốn và Quản trị công ty (tiếp theo)



- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 5/13 người (Nguồn Phòng nhân sự thuộc Ban TCHC).
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT:

| STT | Họ tên | Chức vụ | Tỷ lệ vốn góp đại diện cho PVN | Tỷ lệ vốn góp đại diện cho Doanh nghiệp khác | Số lượng cổ phần nắm giữ | Thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phần | |
|-----|-----------------|----------|--------------------------------|--|--------------------------|--------------------------------|-----|
| | | | | | | Mua | Bán |
| 1 | Vũ Xuân Lũng | Chủ tịch | 15,24% | | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Phùng Tuấn Hà | Ủy viên | 10% | | 353.560 | 352.070 | 0 |
| 3 | Lê Thuận Khương | Ủy viên | 5% | | 1.495 | 0 | 0 |
| 4 | Nguyễn Sỹ Đàm | Ủy viên | 5% | | 32.632 | 0 | 0 |
| 5 | Phạm Quang Huy | Ủy viên | | 2,43% | | 0 | 0 |

(Số liệu đến ngày 01/02/2012)

- Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

Thông tin cổ đông trong nước nắm giữ trên 5%:

| STT | Tên Cổ đông | Địa chỉ | Ngành nghề hoạt động | Số lượng cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|-----|--|--|----------------------|--------------------------|-----------|----------|
| 1 | Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam | Số 18 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội | Dầu khí | 24.609.285 | 35,24% | Nhà nước |
| 2 | CTCP Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn-Hà Nội | Tầng 5 Tòa nhà HANDINCO, 34 Hai Bà Trưng, Hà Nội | | 11.006.414 | 15,94% | |

(Nguồn Ban Tài chính Kế toán)

Quan hệ Cổ đông



Tổng Công ty PETROSETCO luôn quán triệt và nghiêm túc thực hiện với phương châm “minh bạch thông tin” trong mối quan hệ với cổ đông và với nhà đầu tư, kể cả thông tin tốt và thông tin xấu. Về việc công bố thông tin, Tổng Công ty đã tuân thủ đúng theo các yêu cầu về thực hiện công bố thông tin theo quy định đầy đủ, chính xác, kịp thời... Ngoài ra, Tổng Công ty cũng đã thực hiện công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính quý, năm, các thông tin bất thường, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị liên quan đến các chiến lược, kế hoạch phát triển trung và dài hạn cũng như kế hoạch kinh doanh và các hoạt động trong năm.

Tổng Công ty luôn duy trì các kênh thông tin đến các Cổ đông và nhà Đầu tư thông qua Đại hội Cổ đông thường niên tập hợp đông đảo các cổ đông tham gia và tạo điều kiện để các cổ đông góp ý về các vấn đề có liên quan đến Tổng Công ty, các phương tiện truyền thông đại chúng và chuyên mục Quan hệ Cổ đông trên website. Thông tin về các sự kiện, các hoạt động được cập nhật thường xuyên trên website của Tổng Công ty (www.petrosetco.com.vn) cũng như các kênh truyền thông chuyên về thông tin kinh tế tài chính như báo Đầu tư Chứng khoán, báo Đầu tư, Thời báo Kinh tế Việt Nam, Nhịp cầu Đầu tư, báo Sài Gòn Giải Phóng, Vietstock, Vietnam Economic News, kênh Truyền hình FBNC, InfoTV, VITV...

“Website của doanh nghiệp được xem là điểm đến đầu tiên khi doanh nghiệp được cổ đông và nhà đầu tư quan tâm đến”.

Do đó Tổng Công ty rất chú trọng đến việc tạo giao diện cho website làm sao để dễ dàng truy cập, tìm kiếm thông tin, cập nhật tin tức thường xuyên là điều rất quan trọng.

Vì vậy trong năm 2011, Tổng Công ty đã tiếp tục kí hợp đồng sử dụng gói dịch vụ cung cấp thông tin của FPT Securities

trong mục Quan hệ Cổ đông trên website của Tổng Công ty. Thông qua phương tiện này, Tổng Công ty muốn cung cấp những thông tin tài chính cũng như những thông tin chi tiết về các hoạt động và tổ chức của Tổng Công ty phù hợp với sự quan tâm của các cổ đông và các nhà đầu tư. Đặc biệt chuyên mục Đối thoại doanh nghiệp trong mục Quan hệ cổ đông đã nhận được phản hồi rất tốt, và trong tương lai hứa hẹn sẽ là một cầu nối hiệu quả để PETROSETCO hiểu rõ cũng như giải đáp những thắc mắc của các cổ đông một cách nhanh chóng và kịp thời.

Ý thức được việc quan trọng của việc cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin cho các cổ đông, trong năm 2011 vừa qua, Tổng Công ty PETROSETCO đã thành lập nhóm chuyên trách hoạt động quan hệ cổ đông nhằm thường xuyên cập nhật thông tin về các chỉ số tài chính, các dự án quan trọng đã, đang và sẽ được tiến hành, những khó khăn và thuận lợi mà Tổng Công ty đang có cũng như định hướng phát triển của Tổng Công ty cho các cổ đông. Trong năm 2012, bộ phận Quan hệ Cổ đông tiếp tục đặt cho mình mục tiêu:

- Hoàn thiện các tài liệu giới thiệu về Tổng Công ty PETROSETCO và các công ty thành viên, các tài liệu cung cấp thông tin định kỳ cập nhật kết quả kinh doanh.
- Xây dựng và phát triển hơn các kênh tương tác thường xuyên hơn với cổ đông và các nhà đầu tư.
- Tăng cường tổ chức các buổi gặp gỡ, hội thảo nhằm tạo cầu nối thông tin hai chiều giữa Tổng Công ty và các nhà đầu tư.

Chúng tôi hy vọng với những nỗ lực đã làm trong năm 2011, cùng với sự thay đổi tích cực trong cách thức tiếp cận và cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư sẽ giúp nhà đầu tư hiểu rõ hơn về những hoạt động sản xuất kinh doanh, các thông tin tài chính của Tổng Công ty và đặc biệt mang lại hiệu quả cao nhất cho các cổ đông.

Tình hình triển khai các dự án đầu tư 2011

Định hướng 2012

Năm 2011 nhìn chung các dự án của Tổng Công ty đang triển khai thi công đều hoàn thành đúng tiến độ và giá trị đầu tư so với kế hoạch, một số dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư không đạt được kế hoạch chủ yếu do vướng các thủ tục pháp lý về đất đai, quy hoạch và do thị trường bất động sản không thuận lợi. Giá trị đầu tư đạt 82,6 tỷ đồng bằng 108% kế hoạch đề ra.

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

DỰ ÁN SỐ 1 TRẦN KHẮC CHUNG (TP. VŨNG TÀU)

- Giá trị đầu tư: 0,35 tỷ đồng. Tổng Công ty đang lập DADT và triển khai đầu tư phù hợp với tình hình thị trường bất động sản.
- Hồ sơ dự án đang trình Sở Xây dựng và PCCC để xin ý kiến quản lý chuyên ngành.
- Dự án trong năm 2011 chỉ thực hiện công tác lập dự án đầu tư và thủ tục pháp lý của dự án.

DỰ ÁN TRUNG TÂM DỊCH VỤ DẦU KHÍ DUNG QUẤT (GIAI ĐOẠN 1)

- Giá trị đầu tư: 4,2 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch cả năm 2011.
- Dự án đã hoàn thành công tác xây lắp từ tháng 06/2011, nghiệm thu hoàn thành toàn dự án trong tháng 10/2011.

DỰ ÁN TỔ HỢP DỊCH VỤ SINH HOẠT ĐỜI SỐNG TẠI NGHI SƠN-THANH HÓA:

- Dừng thực hiện theo Nghị quyết 11/NQ-CP.

DỰ ÁN VĂN PHÒNG TẠI SỐ 63 ĐƯỜNG 30/4, VŨNG TÀU:

- Giá trị đầu tư: 0,46 tỷ đồng.
- Dự án đã phê duyệt DADT, tuy nhiên do vướng thủ tục đất đai (chưa được UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giao/thuê đất) và thị trường không thuận lợi, chưa thu xếp được vốn cho dự án nên dừng thực hiện công tác thiết kế, thi công chỉ triển khai các công tác để hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Dự án trong năm 2011 chỉ thực hiện công tác lập dự án đầu tư và thủ tục pháp lý của dự án về đất đai.

ĐẦU TƯ GÓP VỐN: DỰ ÁN PETROSETCO TOWER-THANH ĐÀ (PETROSETCO 51%)

- PETROSETCO liên doanh Tập đoàn SSG thành lập Công ty TNHH PETROSETCO SSG để triển khai thực hiện dự án.
- Giá trị góp vốn PETROSETCO năm 2011: 1,1 tỷ (kết chuyển bổ sung chi phí đầu tư thành vốn góp).
- Tổng giá trị góp vốn (tài chính) của PETROSETCO: 10 tỷ đồng.
- Dự án trong năm 2011 chỉ thực hiện công tác điều chỉnh và xin phép quy hoạch, xác định nghĩa vụ tài chính về đất của dự án để cấp giấy CN QSDĐ, lựa chọn tư vấn thiết kế và lập dự án đầu tư.

DỰ ÁN NHÀ MÁY BAO BÌ BẠC LIÊU (PETROSETCO 51%)

- Giá trị góp vốn: 100% kế hoạch.
- Giá trị đầu tư Công ty PSP thực hiện: 71,66 tỷ đồng đạt 109,5% kế hoạch cả năm 2011.

DỰ ÁN 41D-ĐƯỜNG 30/4 TP. VŨNG TÀU

Phối hợp PVC-IC triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư xin phép quy hoạch, Sở XD tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chưa chấp thuận địa điểm do đang chờ phê duyệt quy hoạch chung 1/500 trong khu vực của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Dự án trong năm 2011 chỉ thực hiện công tác điều chỉnh và xin phép quy hoạch, xin chủ trương đầu tư.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

1. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2012 được dự báo là năm kinh tế thế giới bắt đầu hồi phục sau cuộc khủng hoảng tài chính kéo dài kể từ cuối năm 2008. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam được cho là sẽ còn rất nhiều yếu tố vĩ mô gây bất lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp như: lạm phát tuy giảm so với năm 2011 nhưng vẫn còn nhiều yếu tố khiến chỉ số này tăng cao trở lại, khả năng tiếp cận vốn vay từ các tổ chức tín dụng rất hạn chế do chính sách thắt chặt tín dụng nhằm kiểm soát lạm phát của Chính phủ, bên cạnh đó thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản được dự báo là chưa có xu hướng phục hồi rõ rệt. Chính những điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty như thương mại, phân phối, dịch vụ dầu khí và quản lý bất động sản cũng như ảnh hưởng lớn đến khả năng tiếp cận vốn của Tổng Công ty từ thị trường chứng khoán cũng như từ các tổ chức tín dụng.

2. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

Phấn đấu duy trì thị phần tiêu thụ điện thoại Nokia và máy tính xách tay trong khả năng tốt nhất có thể. Xây dựng và triển khai chính sách bán hàng và hệ thống phân phối mới phù hợp với việc phân vùng bán sản phẩm của Nokia. Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh các nhãn hàng mới phân phối của Tổng Công ty như Sony-Ericsson và LG, đảm bảo phát huy tốt lợi thế đem lại từ chính sách này của Nokia. Tích cực tìm kiếm mặt hàng phân phối mới, đổi mới nhằm tối ưu hóa hệ thống phân phối và khai thác tốt nhu cầu của khách hàng hiện có.

Bám sát các biến động của thị trường về giá cả, nhu cầu tiêu dùng... của các sản phẩm mà PETROSETCO tham gia cung cấp như PP, LPG, xơ sợi, phân bón, sản lát...

Đáp ứng sản lượng bao bì cung cấp theo nhu cầu của Nhà máy Đạm Cà Mau, sau đó tiến đến tiêu thụ sản phẩm ra ngoài ngành.

Tiếp cận và nắm bắt thông tin, kế hoạch triển khai dự án, kế hoạch xây lắp, mua sắm và tiến độ thực hiện dự án của các nhà thầu, các dự án mới để có phương án tiếp thị và triển khai tham gia đấu thầu, cung cấp vật tư, thiết bị.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải siêu trường siêu trọng, giữ vững thị trường truyền thống đồng thời phát triển ra thị trường ngoài ngành.

Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đời sống và sinh hoạt cho các đơn vị trong và ngoài ngành. Tận dụng tối đa ưu thế là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí.

Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà, văn phòng, khách sạn, tăng cường cộng tác tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng và phát triển dịch vụ quản lý tòa nhà theo hướng ứng dụng công nghệ, kỹ thuật cao nhằm phát triển thương hiệu PETROSETCO trong lĩnh vực vận hành quản lý tòa nhà ra ngoài ngành.

Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tổng thể Tổng Công ty PETROSETCO.

Thực hiện chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên; xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tác phong làm việc ngày càng chuyên nghiệp hơn.



3. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2012

| Chỉ tiêu | ĐVT | KH 2011 | TH 2011 | KH 2012 | Tỷ lệ % | |
|------------------------|---------|---------|---------|---------------|---------|-------|
| | | 1 | 2 | 3 | 4=3/1 | 5=3/2 |
| Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 10.000 | 10.655 | 10.000 | 100% | 94% |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 220 | 407 | 240 | 109% | 59% |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 165 | 293 | 180 | 109% | 61% |
| Đầu tư | Tỷ đồng | 76,6 | 82,6 | 113,2 | 148% | 136% |
| Tỷ lệ cổ tức tối thiểu | % | 15 | 15 | 15 | 100% | 100% |

4. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2012

4.1 Giải pháp về kinh doanh

a. Thương mại và phân phối

- Mảng kinh doanh phân phối điện thoại di động và các sản phẩm CNTT:
 - Chủ động tiếp cận với các hãng sản xuất nổi tiếng trên thế giới để tìm kiếm hợp đồng phân phối.
 - Nắm bắt xu hướng tiêu dùng của thị trường để phân phối các sản phẩm mới đáp ứng được nhu cầu.
 - Tiếp tục hoàn thiện hệ thống phân phối, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển thương hiệu PETROSETCO trong mảng này.
- Tập trung các nguồn lực để phân phối sản phẩm hạt nhựa PP, LPG, Đạm Phú Mỹ, Xơ sợi... ra thị trường đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Xây dựng bộ máy tổ chức, hệ thống các quy trình đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiến hành sản xuất và cung cấp sản phẩm bao bì ổn định cho Nhà máy Đạm Cà Mau và cung cấp ra thị trường ngoài ngành.

- Đẩy mạnh việc mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ và vật tư thiết bị mới bên cạnh các mặt hàng truyền thống. củng cố mối quan hệ với các nhà cung cấp mà PETROSETCO đang làm đại lý bán hàng để nhận được quyền làm đại lý phân phối độc quyền bán hàng, cung cấp dịch vụ và cũng tạo uy tín với các nhà cung cấp tiềm năng khác cho sự hợp tác trong tương lai.
- Dịch vụ Dầu khí**
 - Bám sát kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí của các đơn vị trong ngành để tiến hành cung cấp dịch vụ ra ngoài ngành khi có điều kiện. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng dịch vụ ngay từ khâu đầu vào đồng thời nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ.
 - Tiếp tục áp dụng các hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, cải tiến liên tục để góp phần quản lý tốt chi phí và tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Đối với mảng Logistics, xây dựng mô hình "PETROSETCO là đại lý chính thức cho tất cả các nhà thầu khoan tại Việt Nam" nhằm cung cấp trọn gói các loại hình mà các nhà thầu khoan đang sử dụng như: dịch vụ Visa, dịch vụ đưa đón đối ca, dịch vụ giao nhận và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với đối tác ALE để thực hiện cung cấp dịch vụ vận chuyển siêu trường siêu trọng.

c. Dịch vụ quản lý và khai thác Bất động sản

- Tiếp tục khai thác an toàn, hiệu quả các tòa nhà đang quản lý nhằm thỏa mãn tốt nhất nhu cầu của các khách hàng trong và ngoài ngành. Tăng cường công tác marketing, phát triển thương hiệu của PETROSETCO trong lĩnh vực quản lý và khai thác các tòa nhà, thiết lập các mối quan hệ tốt với các đối tác tiềm năng để tiếp cận nắm bắt các thông tin về các dự án. Nghiên cứu các giải pháp để mở rộng thị phần ra ngoài ngành dầu khí.
- Quản lý chặt chẽ các chi phí phát sinh để nâng cao hiệu quả về lợi nhuận cho mảng kinh doanh này.

4.2 Giải pháp về đầu tư

- Tập trung giải quyết các thủ tục pháp lý về đất đai và công tác chuẩn bị đầu tư (thiết kế, thí nghiệm, ứng dụng công nghệ mới...) để có thể triển khai nhanh các dự án khi thị trường thuận lợi.
- Tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư để chia sẻ chi phí và rủi ro dự án.
- Thực hiện tốt công tác giám sát và quản lý đầu tư theo quy định.

4.3 Giải pháp về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

- Rà soát ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tại các đơn vị thành viên trong toàn Tổng Công ty để tiếp tục sắp xếp, bố trí lại các đơn vị thành viên đảm bảo hiệu quả, tránh trùng lặp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có biện pháp cân đối nguồn lực ưu tiên lĩnh vực chính, là thế mạnh của Tổng Công ty và của các đơn vị.

- Chỉ đạo quyết liệt các Phòng ban/Đơn vị sắp xếp lại nguồn lực, đổi mới trong quản lý, cơ cấu lại các bộ phận nhằm tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nguồn lực (vốn, tài sản, con người), tiết kiệm chi phí nhằm gia tăng lợi nhuận.
- Chỉ đạo Đơn vị thành viên chuẩn bị các điều kiện khi thị trường kinh tế thuận lợi để niêm yết trên sàn chứng khoán.

4.4 Giải pháp về lao động, đào tạo và khoa học công nghệ

- Nhằm đảm bảo vệ nguồn lực lao động triển khai kế hoạch SXKD năm 2012, trong công tác lao động, đào tạo và Khoa học Công nghệ, Tổng Công ty xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể:
 - Xây dựng mới hệ thống phần mềm nhân sự áp dụng trong toàn Tổng Công ty nhằm quản lý hiệu quả việc sử dụng nguồn nhân lực.
 - Chỉ đạo quyết liệt các Đơn vị thành viên rà soát, hoàn thiện hệ thống quy định tiêu chuẩn công việc cho các chức danh công việc nhằm hỗ trợ cho công tác phân công, cơ cấu nguồn lực và trả lương, thưởng hiệu quả hơn góp phần tạo động lực nâng cao năng suất/hiệu quả công việc.
 - Tập trung đào tạo nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ lao động thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty như: Thương mại-Phân phối, Dịch vụ dầu khí, Dịch vụ quản lý và khai thác bất động sản.
 - Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể các chương trình, phong trào phát động thi đua gắn liền với nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, từ đó lựa chọn và nhân rộng tấm gương điển hình trong các phong trào nhằm khơi dậy tính sáng tạo, tính quyết liệt trong kinh doanh.

Đồng lòng vun đắp Chung sức sẻ chia

Cùng chung tình thương và trách nhiệm, chúng tôi sẽ chia cùng cộng đồng, hướng đến một ngày mai tươi sáng và tốt đẹp hơn.



Giữa đại dương xanh thẳm, hình ảnh đàn cá heo tung mình bơi lội, rẽ sóng dẫn đường cho những chiếc thuyền bị nạn luôn là biểu tượng nhận được sự ca ngợi và yêu quý của mọi người.



Hoạt động phong trào, Đoàn thể xã hội



Hoạt động phong trào, Đoàn thể xã hội

6,572 tỷ đồng

tổ chức đóng góp cho biển đảo

Đúng với slogan của Tổng Công ty, Công đoàn PETROSETCO luôn “Tận tay - Tận tâm” trong công tác chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân viên, lao động. Trong các hoạt động, ngoài biện pháp truyền thống hội họp, Công đoàn đã linh động sử dụng website, mạng BES của Tổng Công ty để tuyên truyền giáo dục hiệu quả các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, những vấn đề liên quan quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, đến công tác bảo hộ lao động, an toàn sức khỏe, vệ sinh môi trường, văn hóa ứng xử, văn hóa doanh nghiệp PetroVietnam... làm cho đoàn viên Công đoàn nhận thức rõ niềm tự hào, quyền lợi, trách nhiệm của bản thân để có định hướng phấn đấu rõ ràng.

Điều rất đáng ghi nhận ở Công đoàn PETROSETCO là việc phát huy vai trò nòng cốt trong các phong trào thi đua của đơn vị. Chính tinh thần lao động “Tận tay - Tận tâm”, tự hào về “màu cờ sắc áo” PETROSETCO có được từ các phong trào thi đua rất sôi nổi, sáng tạo, đã làm nên những kỳ tích trong sản xuất kinh doanh của tập thể người lao động. Công đoàn đã chủ động phối hợp với chuyên môn tổ chức phát động các phong trào thi đua như “Thi đua phần đầu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Tập đoàn giao”; “Thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp có ích, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh”. Chủ động đóng góp ý kiến thiết thực vào chiến lược phát triển của Tổng Công ty; Đóng góp để Tổng Công ty ban hành những chính sách, chế độ theo hướng có lợi cho người lao động. Đóng góp vào việc sửa đổi Bộ Luật Lao động, Luật Công đoàn. Thực hiện Văn hóa PetroVietnam và xây dựng văn hóa PETROSETCO. Hỗ trợ hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tổ chức các đêm Trung thu cho các cháu thiếu niên, nhi đồng; tặng quà 1/6 cho các cháu đạt giải thưởng cao trong các kỳ thi cấp tỉnh, thành trở lên; Chăm lo cán bộ hưu trí, đối tượng chính sách vào các dịp

lễ, tết, 27/07... Bên cạnh đó, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao tưởng như chỉ là hoạt động giải trí sau giờ lao động mệt mỏi, nhưng với những kết quả luôn đạt “Đặc biệt xuất sắc” ở các hội thi toàn Tập đoàn như “Tiếng hát người đi tìm lửa”, “Duyên dáng Dầu khí”,... đã có tác dụng khích lệ mạnh mẽ lòng tự hào, gắn bó và thúc đẩy tinh thần làm việc hăng say với người lao động PETROSETCO. Với đặc điểm là đơn vị có số đông nữ CBCNV (tính đến 31/12/2011 là 878 người), Công đoàn đã luôn chủ động quan tâm chăm lo, tạo sân chơi giúp chị em có điều kiện giao lưu, học hỏi, thu nhận thông tin, mở mang kiến thức, vừa đảm bảo hạnh phúc gia đình, vừa đóng góp thiết thực cho đơn vị. Đến nay, “tiếng thơm” phụ nữ PETROSETCO không chỉ chăm chỉ, giỏi giang trong công việc, mà còn rất duyên dáng, đảm đang đã trở thành một nét đẹp rất riêng của Tổng Công ty. Khó có thể kể hết những giải thưởng mà tập thể người lao động PETROSETCO đã giành được từ các phong trào được phát động trong Tập đoàn.

Năm 2011, với lợi thế sẵn có về hạt nhân văn nghệ, PETROSETCO ghi một dấu ấn rất sâu đậm với sáng kiến phối hợp cùng Công đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức chương trình “Ngày Biển Hát” không chỉ mang lại một đêm trình diễn nghệ thuật đặc sắc mà còn tạo làn sóng ủng hộ rộng khắp trong các đơn vị Dầu khí, quyên góp được 6,572 tỷ đồng để ủng hộ các vùng biển đảo, Trường Sa và những cán bộ đoàn viên Công đoàn Dầu khí gặp hoàn cảnh khó khăn.

Ngoài ra, với mục tiêu giúp đỡ cộng đồng và xây dựng xã hội phát triển bền vững, Tổng Công ty luôn xem công tác An sinh xã hội là một trong những hoạt động ưu tiên hàng đầu của PETROSETCO. Công tác An sinh xã hội của Tổng Công ty được triển khai, thực hiện một cách thường xuyên và đúng trọng tâm nhằm giúp ích cho xã hội, cộng đồng vượt qua những khó khăn nhất thời trong cuộc sống.

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn, Tổng Công ty đã tổ chức 4 ngày làm thêm, bao gồm: “Ngày thứ Bảy tình nguyện vì thế hệ trẻ” (làm thêm 09/03/2011); ủng hộ Bộ đội và nhân dân đảo Trường Sa; ủng hộ Quỹ Vì thế hệ trẻ; ủng hộ Quỹ Nghĩa tình đồng đội (làm thêm ngày 23/07/2011), ủng hộ Quỹ Tương trợ dầu khí (làm thêm ngày 25/06/2011 và 27/08/2011).

Công đoàn của các đơn vị thành viên đã chủ động làm đầu mối vận động CBCNV trong công ty quyên góp giúp đỡ, thăm hỏi các gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, các bệnh nhân ốm đau hiểm nghèo, giúp đỡ người già neo đơn, trẻ em khuyết tật, Bộ đội biên phòng, lực lượng Thanh niên xung phong, xây dựng nhà tình nghĩa, trường học. Năm 2011, Tổng Công ty đã chi tổng số tiền lên đến 3.555.392.304 đồng cho công tác An sinh xã hội tại các địa phương: Hà Nội, TP. HCM, Quảng Ngãi, Vũng Tàu, các chương trình cụ thể như sau:

1. CÁC CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI DO TẬP ĐOÀN PHÁT ĐỘNG:

- Ủng hộ Bộ đội và Nhân dân đảo Trường Sa;
- Ủng hộ Quỹ Tình nguyện vì thế hệ trẻ;
- Ủng hộ Quỹ Tương trợ dầu khí;
- Ủng hộ Quỹ Nghĩa tình đồng đội;
- Ủng hộ Nhật Bản khắc phục hậu quả thiên tai.

2. CÁC CHƯƠNG TRÌNH DO TỔNG CÔNG TY THỰC HIỆN:

- Ủng hộ, tài trợ cho các trường học tỉnh Quảng Ngãi;
- Ủng hộ đội Thanh niên xung phong tỉnh Quảng Ngãi;
- Ủng hộ Hội người khiếm thị tỉnh Quảng Ngãi;
- Hỗ trợ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi;
- Xây nhà đại đoàn kết tỉnh Quảng Ngãi;
- Ủng hộ phụ nữ nghèo tại Quận 1, TP. HCM;
- Ủng hộ xây trường học tại các địa phương;
- Chăm lo Tết cho các gia đình chính sách Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM;
- Hỗ trợ người già neo đơn; trẻ mồ côi, khuyết tật-Hội chữ thập đỏ TP. HCM;
- Hỗ trợ Hội nạn nhân chất độc da cam TP. HCM;
- Hỗ trợ Bộ đội biên phòng;
- Hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học tỉnh Bình Thuận;
- Hỗ trợ khắc phục thiên tai trong nước, An sinh xã hội tại các địa phương...

Quá trình hoạt động, đơn vị vừa coi trọng lợi ích của đoàn viên, người lao động, vừa coi trọng lợi ích của đơn vị, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và xây dựng môi trường làm việc hài hòa, thân thiện, văn hóa cao.

Với những thành tích đã được trong năm 2011, Công đoàn PETROSETCO đã được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng cờ thi đua “**Đơn vị xuất sắc toàn diện**”.

Tận dụng cơ hội Đột phá thành công

Với tinh thần đoàn kết, năng động và sáng tạo, đội ngũ PETROSETCO luôn tận tâm, tận lực, phát huy mọi khả năng tiềm tàng để phấn đấu vì sự phát triển bền vững của Tổng Công ty, gia tăng lợi ích cho Cổ đông và Khách hàng.

Bằng sự linh hoạt và nhạy bén, thân thiện nhưng ngoan cường và dũng mãnh, cá heo luôn được tôn vinh là loài sinh vật huyền diệu nhất của tự nhiên.

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

| Hội đồng Quản trị | | |
|---------------------|--------------|--|
| Ông Vũ Xuân Lũng | Chủ tịch | (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2011) |
| Ông Vũ Quang Nam | Chủ tịch | (miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2011) |
| Ông Dương Minh Đức | Phó Chủ tịch | (miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2011) |
| Ông Phùng Tuấn Hà | Ủy viên | |
| Ông Nguyễn Sĩ Đàm | Ủy viên | |
| Ông Lê Thuận Khương | Ủy viên | |
| Ông Mai Vũ Thảo | Ủy viên | (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2011) (miễn nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2011) |
| Ông Phạm Quang Huy | Ủy viên | (bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2011) |

| Ban Tổng Giám đốc | | |
|-----------------------|-------------------|--|
| Ông Phùng Tuấn Hà | Tổng Giám đốc | |
| Ông Hồ Sĩ Long | Phó Tổng Giám đốc | |
| Ông Vũ Tiên Dương | Phó Tổng Giám đốc | |
| Ông Nguyễn Xuân Hùng | Phó Tổng Giám đốc | |
| Ông Bùi Anh Dũng | Phó Tổng Giám đốc | |
| Bà Phạm Thị Hồng Điệp | Phó Tổng Giám đốc | |

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc
Ngày 19 tháng 3 năm 2012

Báo cáo Kiểm toán

Deloitte.

Số: 1205/Deloitte-AUDHN-RE

Kính gửi: **Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là "Tổng Công ty") từ trang 78 đến trang 112. Các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 76, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính hợp nhất. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009 ("Thông tư 201"). Thông tư 201 quy định việc ghi nhận các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán có sự khác biệt so với Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Ảnh hưởng của việc Tổng Công ty áp dụng Thông tư 201 đến báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày tại Thuyết minh số 4.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0036/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 19 tháng 3 năm 2012
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Hoàng Văn Kiên
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1130/KTV

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN/HN

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 3.314.288.464.552 | 3.604.394.847.993 |
| (100=110+120+130+140+150) | | | | |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 5 | 363.906.568.157 | 533.465.818.080 |
| 1. Tiền | 111 | | 291.890.033.431 | 281.478.772.769 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 72.016.534.726 | 251.987.045.311 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 19.046.791.095 | 750.000.000 |
| 1. Đầu tư ngắn hạn | 121 | 6 | 50.570.000.000 | 750.000.000 |
| 2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn | 129 | 7 | (31.523.208.905) | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 1.445.851.559.019 | 1.229.389.045.410 |
| 1. Phải thu khách hàng | 131 | | 963.101.500.297 | 873.096.439.376 |
| 2. Trả trước cho người bán | 132 | | 379.499.820.304 | 240.569.847.785 |
| 3. Các khoản phải thu khác | 135 | | 120.616.168.568 | 140.906.660.608 |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 139 | | (17.365.930.150) | (25.183.902.359) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 8 | 1.292.187.642.847 | 1.598.103.305.656 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 1.296.792.584.409 | 1.604.510.624.284 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (4.604.941.562) | (6.407.318.628) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 193.295.903.434 | 242.686.678.847 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | 1.135.688.705 | 4.023.249.135 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 186.412.211.162 | 233.934.344.198 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 154 | | 544.734.276 | 2.054.817.693 |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác | 158 | | 5.203.269.291 | 2.674.267.821 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 796.074.171.452 | 776.577.743.255 |
| (200=220+250+260) | | | | |
| I. Tài sản cố định | 220 | | 373.564.194.468 | 278.321.022.600 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 9 | 230.752.533.102 | 151.935.922.245 |
| - Nguyên giá | 222 | | 375.953.711.223 | 283.210.560.471 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (145.201.178.121) | (131.274.638.226) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 10 | 117.949.552.223 | 118.670.826.016 |
| - Nguyên giá | 228 | | 119.718.885.796 | 120.815.297.996 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (1.769.333.573) | (2.144.471.980) |
| 3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | 11 | 24.862.109.143 | 7.714.274.339 |
| II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 156.394.879.631 | 136.245.000.000 |
| 1. Đầu tư vào công ty liên kết | 252 | 13 | 44.394.879.631 | 24.245.000.000 |
| 2. Đầu tư tài chính dài hạn khác | 258 | 14 | 112.000.000.000 | 112.000.000.000 |
| III. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 266.115.097.353 | 362.011.720.655 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | 15 | 263.580.624.583 | 346.016.505.457 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | 12.200.968.137 |
| 3. Tài sản dài hạn khác | 268 | | 2.534.472.770 | 3.794.247.061 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200) | 270 | | 4.110.362.636.004 | 4.380.972.591.248 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
|---|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330) | 300 | | 2.824.642.259.245 | 3.262.768.407.686 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 2.739.211.749.113 | 3.211.612.677.429 |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn | 311 | 16 | 1.389.250.865.571 | 1.824.812.041.884 |
| 2. Phải trả người bán | 312 | | 564.933.990.241 | 785.448.150.981 |
| 3. Người mua trả tiền trước | 313 | | 401.270.350.510 | 237.831.492.746 |
| 4. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước | 314 | 17 | 79.389.154.802 | 121.622.029.001 |
| 5. Phải trả người lao động | 315 | | 80.937.671.579 | 85.543.446.394 |
| 6. Chi phí phải trả | 316 | | 11.158.612.125 | 11.041.841.358 |
| 7. Phải trả nội bộ | 317 | | 9.410.478.071 | - |
| 8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 319 | | 146.494.234.973 | 115.214.482.336 |
| 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 323 | | 56.366.391.241 | 30.099.192.729 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 85.430.510.132 | 51.155.730.257 |
| 1. Phải trả dài hạn khác | 333 | | 36.518.044.319 | 27.659.045.107 |
| 2. Vay và nợ dài hạn | 334 | 18 | 45.674.675.266 | 22.430.229.527 |
| 3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm | 336 | | 3.237.790.547 | 1.066.455.623 |
| B. NGUỒN VỐN (400=410) | 400 | | 1.212.217.645.077 | 1.103.414.609.299 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 19 | 1.212.217.645.077 | 1.103.414.609.299 |
| 1. Vốn điều lệ | 411 | | 698.420.000.000 | 698.420.000.000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 128.358.940.301 | 128.358.940.301 |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | 413 | | 33.678.648.352 | 21.405.058.462 |
| 4. Cổ phiếu quỹ | 414 | | (9.150.605.990) | (2.812.000.000) |
| 5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 416 | | 17.626.480.239 | 33.492.226.543 |
| 6. Quỹ đầu tư phát triển | 417 | | 68.669.949.370 | 43.423.817.614 |
| 7. Quỹ dự phòng tài chính | 418 | | 839.728.344 | 1.027.448.705 |
| 8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 420 | | 273.774.504.461 | 180.099.117.674 |
| C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ | 439 | 20 | 73.502.731.682 | 14.789.574.263 |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439) | 440 | | 4.110.362.636.004 | 4.380.972.591.248 |

| CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
|--|-------------|------------|
| 1. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công | 984.907.919 | - |
| 2. Ngoại tệ các loại | | |
| - USD | 501.299 | 810.515 |
| - EUR | - | 1.510 |



Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc
Ngày 19 tháng 3 năm 2012

Đào Văn Đại

Đào Văn Đại
Kế toán trưởng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | 2011 | 2010 |
|--|-----------|-------------|---------------------------|--------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | | 10.655.420.376.827 | 10.001.559.246.611 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | 334.750.565.520 | 147.581.142.581 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | | 10.320.669.811.307 | 9.853.978.104.030 |
| 4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 11 | | 9.321.311.801.799 | 9.039.215.771.647 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 999.358.009.508 | 814.762.332.383 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 23 | 91.153.329.969 | 70.221.779.227 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 24 | 308.245.976.232 | 181.581.792.048 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | | 23 | 157.036.923.986 | 113.473.910.586 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | | 238.149.272.889 | 258.826.261.268 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | | 226.464.439.205 | 212.928.700.879 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25)) | 30 | | 317.651.651.151 | 231.647.357.415 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 25 | 113.447.626.141 | 27.831.323.739 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 28.279.228.516 | 8.919.280.894 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | | 85.168.397.625 | 18.912.042.845 |
| 14. Lãi trong công ty liên kết, liên doanh | 45 | | 3.905.209.555 | - |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45) | 50 | | 406.725.258.331 | 250.559.400.260 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 26 | 101.716.691.368 | 76.134.324.283 |
| 17. Chi phí/(thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | 12.200.968.137 | (12.200.968.137) |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | | 292.807.598.826 | 186.626.044.114 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | |
| <i>Lợi ích của cổ đông thiểu số</i> | 61 | | 7.410.708.848 | 261.297.854 |
| <i>Lợi ích của cổ đông của Tổng Công ty</i> | 62 | | 285.396.889.978 | 186.364.746.260 |
| 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 27 | 4.107 | 3.183 |



Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc
Ngày 19 tháng 3 năm 2012

Đào Văn Đại
Kế toán trưởng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | 2011 | 2010 |
|--|-----------|-------------------------|--------------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | 406.725.258.331 | 250.559.400.260 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| Khấu hao tài sản cố định | 02 | 32.803.438.634 | 23.111.496.955 |
| Các khoản dự phòng | 03 | (9.620.349.275) | 11.770.994.941 |
| (Lãi) từ hoạt động đầu tư | 05 | (48.852.654.927) | (50.695.621.145) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 157.036.923.986 | 113.473.910.586 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 538.092.616.749 | 348.220.181.597 |
| (Tăng) các khoản phải thu | 09 | (140.237.561.578) | (170.497.953.634) |
| Giảm/(tăng) hàng tồn kho | 10 | 307.718.039.875 | (599.330.557.671) |
| Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | (32.646.746.486) | 591.485.279.427 |
| Giảm/(tăng) chi phí trả trước | 12 | 33.486.450.756 | (476.673.857.984) |
| Tiền lãi vay đã trả | 13 | (153.099.764.196) | (109.731.669.842) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 14 | (132.017.909.433) | (76.075.703.010) |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 16 | - | (5.700.616.269) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 421.295.125.687 | (498.304.897.386) |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 1. Tiền chi mua sắm và xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | (88.286.333.560) | (50.922.185.680) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | 2.588.671.061 | 4.995.869.239 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | - | (331.262.269.000) |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | - | 477.759.373.156 |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | (20.069.879.631) | (7.745.000.000) |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | 31.193.000.000 | 2.750.000.000 |
| 7. Thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 48.852.654.927 | 49.914.673.838 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (25.721.887.203) | 145.490.461.553 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 03-DN/HN

| CHỈ TIÊU | Mã số | 2011 | 2010 |
|---|-----------|--------------------------|------------------------|
| III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu | 31 | - | 219.938.142.250 |
| 2. Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành | 32 | (6.338.605.990) | (477.000.000) |
| 3. Vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | 33 | 4.970.603.563.819 | 5.646.213.867.265 |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | (5.399.723.375.741) | (5.138.924.770.783) |
| 5. Cổ tức đã trả cho cổ đông | 36 | (111.297.279.400) | (66.244.200.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (546.755.697.312) | 660.506.038.732 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | (151.182.458.828) | 307.691.602.899 |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | 533.465.818.080 | 431.280.211.670 |
| Ảnh hưởng khác (i) | | (18.376.791.095) | (205.505.996.489) |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | 363.906.568.157 | 533.465.818.080 |

Đơn vị: VND

(i) Theo Quyết định số 313/QĐ-DVTHDK-HĐQT và 314/QĐ-DVTHDK-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2011, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty quyết định sẽ giải thể Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Thương mại Dầu khí ("Petrosetco Thương mại") và Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("Petrosetco Sài Gòn") kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012. Theo đó, giá trị đầu tư vào Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn sẽ trình bày tại khoản mục "Đầu tư ngắn hạn" - mã số 121 thay vì khoản mục "Đầu tư vào công ty con" - mã số 251 trên Bảng cân đối kế toán.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam 25 - "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con", Tổng Công ty sẽ không hợp nhất bảng cân đối kế toán của Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 vào báo cáo hợp nhất toàn Tổng Công ty do Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn sẽ được giải thể trong năm 2012.

Theo đó, trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, khoản đầu tư này làm giảm dòng tiền 18.376.791.095 VND mà không ảnh hưởng đến tiền thực tế chi ra hay thu vào của hoạt động đầu tư.



Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc
Ngày 19 tháng 3 năm 2011

Đào Văn Đại
Kế toán trưởng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (gọi tắt là "Tổng Công ty") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103005338 ngày 29 tháng 9 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần 09 số 0300452060 ngày 09 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Tổng Công ty được chuyển đổi từ Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí, một công ty Nhà nước thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là "Petro Việt Nam").

Trụ sở chính của Tổng Công ty đặt tại Lầu 6, tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 2.487 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010: 2.338).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm: sản xuất, kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ về sinh hoạt, đời sống cho các hoạt động của ngành dầu khí; kinh doanh điện thoại di động và các linh kiện dùng cho điện thoại; phân phối máy tính; kinh doanh bất động sản, lập dự án đầu tư; đại lý vé máy bay; vệ sinh khu nhà và các công trình; bán buôn hóa chất, máy móc thiết bị phục vụ cho vệ sinh công nghiệp, dịch vụ quản lý bất động sản; bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, nhựa tổng hợp, sản xuất bao bì từ nhựa tổng hợp; xuất khẩu lao động, cung ứng lao động; cho thuê kho bãi, nhà xưởng, mặt bằng, phương tiện vận tải, văn phòng; kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế, khách sạn, nhà ở; chế biến, mua bán lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm, hàng nông hải sản; mua bán máy móc thiết bị; làm đại lý mua bán hàng hóa, kinh doanh xăng dầu; xây dựng dân dụng và công nghiệp; sản xuất bao bì, phân bón; buôn bán chất dẻo dạng nguyên sinh; buôn bán nhựa tổng hợp; sản xuất bao bì từ plastic (trừ tái chế phế thải).

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ KỶ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 06 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Tổng Công ty đã áp dụng Thông tư 210 và trình bày các thuyết minh bổ sung về việc áp dụng này trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 tại Thuyết minh số 29.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của Tổng Công ty. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tổng Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại bỏ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư và tài sản tài chính khác.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản vay và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

| | Năm 2011 (%) |
|------------------------|--------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 4 - 20 |
| Máy móc, thiết bị | 14,2 - 20 |
| Phương tiện vận tải | 14,2 - 20 |
| Dụng cụ quản lý | 25 - 33 |
| Tài sản cố định khác | 25 - 33 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Tổng Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong năm khi phát sinh.

Tổng Công ty là bên đi thuê

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu khi ký hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện quyền sử dụng đất và phần mềm máy tính. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng của lô đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không phải tính khấu hao. Phần mềm máy tính được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là tám (08) năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng, lợi thế kinh doanh phát sinh khi thực hiện xác định giá trị các công ty con để chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi thực hiện xác định giá trị các công ty con để chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty TNHH sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (PSA), Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu (Petrosetco Vũng Tàu) và Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung (PSMT) với số tiền tương ứng là 6.006.130.380 VND, 12.595.093.168 VND và 33.235.767.000 VND. Lợi thế kinh doanh phát sinh tại các đơn vị trên được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo thời gian tương ứng là 3 năm, 5 năm và 10 năm.

Khoản trả trước tiền thuê văn phòng thể hiện số tiền trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thuê 2.619,37 m² sàn tại Tòa nhà PetroVietnam, số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng và tiền thuê đất trả trước tại Vũng Tàu được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 7 năm theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư dài hạn

Khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh theo phương pháp giá gốc trừ (-) dự phòng giảm giá đầu tư (nếu có).

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được lập khi Ban Tổng Giám đốc cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng chỉ được hoàn nhập đến mức tối đa bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư chưa lập dự phòng.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tổng Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Tổng Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 10 năm 2009. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này và được xử lý như sau:

- Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản tiền, phải thu và phải trả ngắn hạn có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được ghi nhận trên khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái thuộc mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải thu dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.
- Chênh lệch phát sinh từ việc đánh giá lại các khoản phải trả dài hạn được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm (hoặc được ghi nhận một phần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm). Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại chưa ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và được phân bổ vào chi phí tối đa không quá 5 năm.

Hướng dẫn của Thông tư số 201/2009/TT-BTC như trên có khác biệt so với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo VAS 10, tất cả chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/2009/TT-BTC và tin tưởng việc áp dụng đó cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt trong trường hợp áp dụng theo hướng dẫn theo VAS 10 sẽ cung cấp đầy đủ hơn các thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, nếu áp dụng ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo Thông tư 201/2009/TT-BTC làm lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 tăng 15.865.746.304 VND (năm 2010 giảm 48.788.057.868 VND) và khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” được phản ánh trong mục vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 sẽ tăng 17.626.480.239 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 tăng 33.492.226.543 VND) so với áp dụng theo VAS 10.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các quỹ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 12/NQ-DVTHDK ngày 27 tháng 4 năm 2011, Tổng Công ty sẽ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2011 với tỷ lệ như sau:

| | |
|-------------------------------|------------------------|
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 6% lợi nhuận sau thuế |
| Quỹ đầu tư phát triển | 10% lợi nhuận sau thuế |
| Quỹ dự phòng tăng vốn điều lệ | 5% lợi nhuận sau thuế |

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
|----------------------------|------------------------|------------------------|
| Tiền mặt | 8.762.135.118 | 4.477.931.680 |
| Tiền gửi ngân hàng | 283.127.898.313 | 277.000.841.089 |
| Các khoản tương đương tiền | 72.016.534.726 | 251.987.045.311 |
| Cộng | 363.906.568.157 | 533.465.818.080 |

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn nhỏ hơn hoặc bằng 3 tháng tại các ngân hàng.

6. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
|---|-----------------------|--------------------|
| Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí (i) | 39.500.000.000 | - |
| Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí (i) | 10.400.000.000 | - |
| Đầu tư ngắn hạn khác | 670.000.000 | 750.000.000 |
| Cộng | 50.570.000.000 | 750.000.000 |

(i) Theo Quyết định số 313/QĐ-DVTHDK-HĐQT và 314/QĐ-DVTHDK-HĐQT ngày 26 tháng 12 năm 2011, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty quyết định sẽ giải thể Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí ("Petrosetco Thương mại") và Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí ("Petrosetco Sài Gòn") kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012. Theo đó, giá trị đầu tư vào Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn sẽ trình bày tại khoản mục "Đầu tư ngắn hạn" - mã số 121 thay vì khoản mục "Đầu tư vào công ty con" - mã số 251 trên bảng cân đối kế toán.

7. DỰ PHÒNG ĐẦU TƯ GIẢM GIÁ NGẮN HẠN

| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
|---|-----------------------|------------|
| Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí | 29.882.192.415 | - |
| Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn Dầu khí | 1.641.016.490 | - |
| Cộng | 31.523.208.905 | - |

8. HÀNG TỒN KHO

| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Hàng mua đang đi đường | 129.123.041.825 | 374.136.353.539 |
| Nguyên liệu, vật liệu | 6.794.526.302 | 6.261.014.674 |
| Công cụ, dụng cụ | 1.061.467.761 | 6.427.564.094 |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 92.069.432 | 285.902.673 |
| Thành phẩm | 161.143.651 | 82.251.857 |
| Hàng hoá | 1.117.998.968.164 | 1.177.303.206.658 |
| Hàng gửi bán | 41.561.367.274 | 40.014.330.789 |
| Cộng | 1.296.792.584.409 | 1.604.510.624.284 |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | (4.604.941.562) | (6.407.318.628) |
| Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho | 1.292.187.642.847 | 1.598.103.305.656 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc, thiết bị | Phương tiện vận tải | Dụng cụ quản lý | Tài sản cố định khác | Tổng cộng |
|---------------------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|------------------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2011 | 137.711.746.557 | 66.389.465.811 | 64.921.770.146 | 11.952.048.947 | 2.235.529.010 | 283.210.560.471 |
| Mua trong năm | 162.587.512 | 7.212.328.737 | 8.499.279.263 | 3.038.200.239 | - | 18.912.395.751 |
| Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành | 43.316.643.175 | 24.955.922.785 | 1.624.410.326 | 121.671.072 | - | 70.018.647.358 |
| Đánh giá lại tài sản (i) | 2.696.970.625 | (813.865.646) | 20.025.070.847 | (199.758.936) | - | 21.708.416.890 |
| Tăng do điều chuyển | 12.830.711.732 | - | - | - | - | 12.830.711.732 |
| Phân loại lại | - | 2.810.751.999 | - | 249.811.145 | - | 3.060.563.144 |
| Thanh lý | - | (225.755.140) | (7.971.392.301) | (50.568.000) | - | (8.247.715.441) |
| Giảm do chuyển thành công cụ, dụng cụ | (1.003.487.286) | - | - | (13.500.000) | - | (1.016.987.286) |
| Phân loại lại | (3.041.881.326) | - | - | (18.681.818) | - | (3.060.563.144) |
| Giảm khác (ii) | (16.573.873.262) | (1.109.468.175) | (3.264.046.516) | (514.930.299) | - | (21.462.318.252) |
| Tại ngày 31/12/2011 | 176.099.417.727 | 99.219.380.371 | 83.835.091.765 | 14.564.292.350 | 2.235.529.010 | 375.953.711.223 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | | | |
| Tại ngày 01/01/2011 | 52.132.264.088 | 43.391.301.954 | 27.991.973.707 | 7.682.284.900 | 76.813.577 | 131.274.638.226 |
| Khấu hao trong năm | 6.655.476.692 | 9.907.995.041 | 12.817.480.990 | 2.987.950.143 | 55.167.524 | 32.424.070.390 |
| Đánh giá lại tài sản (i) | (4.877.025.760) | (11.313.453.498) | 10.581.225.081 | (592.939.510) | - | (6.202.193.687) |
| Tăng do điều chuyển | 7.650.398.320 | - | - | - | - | 7.650.398.320 |
| Thanh lý | - | (211.893.690) | (5.430.294.686) | (16.856.004) | - | (5.659.044.380) |
| Chuyển thành công cụ dụng cụ | (14.054.183) | - | - | - | - | (14.054.183) |
| Giảm khác (ii) | (10.261.844.077) | (1.049.640.808) | (2.564.367.894) | (396.783.786) | - | (14.272.636.565) |
| Tại ngày 31/12/2011 | 51.285.215.080 | 40.724.308.999 | 43.396.017.198 | 9.663.655.743 | 131.981.101 | 145.201.178.121 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | | |
| Tại ngày 31/12/2011 | 124.814.202.647 | 58.495.071.372 | 40.439.074.567 | 4.900.636.607 | 2.103.547.909 | 230.752.533.102 |
| Tại ngày 31/12/2010 | 85.579.482.469 | 22.998.163.857 | 36.929.796.439 | 4.269.764.047 | 2.158.715.433 | 151.935.922.245 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

- (i) Khi Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu, Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung và Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí (các công ty con của Tổng Công ty) chính thức chuyển đổi sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế tài sản cố định của các công ty này đã được điều chỉnh căn cứ vào các Chứng thư thẩm định giá được phát hành bởi Công ty TNHH 1TV Thẩm định giá EIC Việt Nam và Nghị quyết số 44/NQ-DNTHDK ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí về việc phê duyệt kết quả thẩm định giá của Công ty TNHH 1TV Thẩm định giá EIC Việt Nam.
- (ii) Giảm khác do Tổng Công ty không hợp nhất bảng cân đối kế toán của Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 vào báo cáo hợp nhất toàn Tổng Công ty do Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn sẽ được giải thể trong năm 2012.

Nguyên giá các tài sản cố định đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 23.987.472.521 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010: 32.047.287.738 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 18, Tổng Công ty đã dùng tài sản cố định để thế chấp các khoản vay dài hạn tại các ngân hàng như sau:

- Sử dụng toàn bộ giá trị tài sản cố định được hình thành từ Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu” để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu. Giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 của các tài sản này là 55.567.612.400 VND.

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

| | Quyền sử dụng đất | Phần mềm máy tính | Tổng cộng |
|-------------------------------|------------------------|----------------------|------------------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | |
| Tại ngày 01/01/2011 | 118.756.449.646 | 2.058.848.350 | 120.815.297.996 |
| Tăng trong năm | 1.775.291.000 | 184.654.800 | 1.959.945.800 |
| Giảm khác (i) | (3.000.000.000) | (56.358.000) | (3.056.358.000) |
| Tại ngày 31/12/2011 | 117.531.740.646 | 2.187.145.150 | 119.718.885.796 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | |
| Tại ngày 01/01/2011 | 937.495.191 | 1.206.976.789 | 2.144.471.980 |
| Khấu hao trong năm | 43.654.400 | 335.713.844 | 379.368.244 |
| Giảm khác (i) | (698.148.651) | (56.358.000) | (754.506.651) |
| Tại ngày 31/12/2011 | 283.000.940 | 1.486.332.633 | 1.769.333.573 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | |
| Tại ngày 31/12/2011 | 117.248.739.706 | 700.812.517 | 117.949.552.223 |
| Tại ngày 31/12/2010 | 117.818.954.455 | 851.871.561 | 118.670.826.016 |

- (i) Giảm khác do Tổng Công ty không hợp nhất bảng cân đối kế toán của Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 vào báo cáo hợp nhất toàn Tổng Công ty do Petrosetco Thương mại và Petrosetco Sài Gòn sẽ được giải thể trong năm 2012.

Như trình bày tại Thuyết minh số 18, Tổng Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất có thời hạn 50 năm tại Vũng Tàu với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 1.892.885.847 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010: 1.913.276.000 VND) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

| | 2011 | VND 2010 |
|---------------------------------|----------------|----------------|
| Số dư đầu năm | 7.714.274.339 | 68.505.294.840 |
| Tăng trong năm | 92.349.875.597 | 30.166.951.644 |
| Kết chuyển sang tài sản cố định | 70.018.647.358 | - |
| Giảm khác | 5.183.393.435 | 90.957.972.145 |
| Số dư cuối năm | 24.862.109.143 | 7.714.274.339 |

Chi tiết theo công trình

| | 31/12/2011 | VND 31/12/2010 |
|--|----------------|-------------------|
| Công trình Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Dung Quất | 12.026.732.325 | 1.504.192.779 |
| Dự án Khách sạn Holiday Mansion | - | 3.673.394.059 |
| Dự án Trần Khắc Chung và Lê Quang Định | - | 1.775.291.000 |
| Dự án Petrosetco Tower Thanh Đa | 11.581.791.655 | - |
| Dự án Nhà máy Sản xuất Bao bì | 513.287.219 | 743.669.228 |
| Các công trình khác | 740.297.944 | 17.727.273 |
| | 24.862.109.143 | 7.714.274.339 |

12. ĐẦU TƯ VÀO CÁC CÔNG TY CON

Thông tin chi tiết về các công ty con của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

| Công ty con | Nơi thành lập, đăng ký hoạt động | Tỷ lệ sở hữu | Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ | Hoạt động chính |
|---|----------------------------------|--------------|--------------------------------|--|
| Công ty Cổ phần Phân phối Tổng hợp Dầu khí | TP. HCM | 95,5% | 95,5% | Phân phối thiết bị điện tử viễn thông |
| Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển | TP. HCM | 100% | 100% | Thương mại, dịch vụ |
| Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Thương mại Dầu khí Hà Nội | Hà Nội | 100% | 100% | Kinh doanh dịch vụ khách sạn |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu | Vũng Tàu | 77,59% | 77,59% | Cung cấp dịch vụ |
| Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung | Quảng Ngãi | 89% | 89% | Thương mại và dịch vụ |
| Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí | Hà Nội | 88,2% | 88,2% | Quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà |
| Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam | Bạc Liêu | 51% | 51% | Sản xuất bao bì |
| Công ty TNHH Petrosetco - SSG | TP. HCM | 51% | 51% | Kinh doanh bất động sản |
| Công ty Cổ phần Hội tụ Thông minh | TP. HCM | 62,67% | 63,14% | Thiết bị, linh kiện điện tử, thiết bị ngoại vi, phần mềm |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

| | 31/12/2011 | VND 31/12/2010 |
|---|----------------|-------------------|
| Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí | 18.896.654.390 | 16.500.000.000 |
| Công ty TNHH Dịch vụ Giáo dục Dầu khí Dreamhouse | 245.000.000 | 245.000.000 |
| Công ty Cổ phần Dầu khí FGAS | 7.500.000.000 | 7.500.000.000 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Lộc Việt | 2.000.000.000 | - |
| Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí | 15.753.225.241 | - |
| | 44.394.879.631 | 24.245.000.000 |

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 như sau:

| Tên công ty liên kết | Nơi thành lập và hoạt động | Tỷ lệ phần sở hữu | Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ | Hoạt động chính |
|---|----------------------------|-------------------|--------------------------------|------------------------------------|
| Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí | Quảng Ngãi | 30% | 30% | Quản lý và khai thác nhà ở |
| Công ty TNHH Dịch vụ Giáo dục Dầu khí Dreamhouse | Bà Rịa-Vũng Tàu | 49% | 49% | Giáo dục mầm non |
| Công ty Cổ phần Dầu khí FGAS | Quảng Ngãi | 25% | 25% | Kinh doanh nhiên liệu khí hóa lỏng |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Lộc Việt | Hà Nội | 20% | 20% | Kinh doanh nhà hàng |
| Công ty TNHH Kinh doanh Văn phòng Dầu khí | Bà Rịa-Vũng Tàu | 24% | 24% | Dịch vụ cho thuê văn phòng |

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN KHÁC

Đầu tư tài chính dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí miền Trung với số tiền là 112 tỷ VND, tương đương 14% vốn điều lệ của công ty này.

Theo Nghị quyết số 6481/NQ-DKVN ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc thông qua chủ trương để Tổng Công ty chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Dầu khí Miền Trung (PCB) cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV Oil). Hiện tại, Tổng Công ty đang làm các thủ tục để chuyển nhượng phần vốn góp này cho PV Oil. Tuy nhiên, do không chắc chắn có thể chuyển nhượng được phần vốn góp vào PCB trong năm 2012 nên Ban Tổng Giám đốc vẫn quyết định trình bày khoản đầu tư này tại khoản mục "Đầu tư tài chính dài hạn khác".

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

| | VND | |
|--------------------------------------|------------------------|------------------------|
| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
| Chi phí thuê văn phòng (i) | 176.592.976.755 | 339.785.096.073 |
| Chênh lệch đánh giá lại tài sản (ii) | 43.992.351.756 | - |
| Chi phí trả trước dài hạn khác | 42.995.296.072 | 6.231.409.384 |
| | 263.580.624.583 | 346.016.505.457 |

- (i) Là khoản trả trước cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để thuê 2.619,37 m² sàn tại Tòa nhà PetroVietnam, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010.
- (ii) Khi thực hiện đánh giá lại giá trị tài sản để phục vụ mục đích chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty TNHH 1TV sang công ty cổ phần đối với Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí, Công ty TNHH 1TV Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu và Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung, khoản lợi thế kinh doanh phát sinh với số tiền tương ứng là 6.006.130.380 VND, 12.595.093.168 VND và 33.235.767.000 VND. Tổng Công ty phân ánh giá trị lợi thế kinh doanh này trên khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn" và thực hiện phân bổ vào chi phí hoạt động kinh doanh theo thời gian tương ứng là 3 năm, 5 năm và 10 năm.

16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

| | VND | |
|--|--------------------------|--------------------------|
| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
| Vay ngắn hạn (i) | | |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh | 109.788.178.530 | 477.687.320.612 |
| Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh | - | 99.447.770.276 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội | 6.093.868.039 | 33.174.390.159 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu | 11.438.203.813 | 181.716.237.850 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á | 44.989.488.585 | - |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Bình Thạnh | 387.719.874.292 | 23.544.000.000 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh | - | 169.082.089.572 |
| Ngân hàng Indochina - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh | 303.981.477.480 | 277.140.531.020 |
| Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VIB) | - | 15.398.034.695 |
| Ngân hàng TNHH HSBC Việt Nam | 334.040.954.452 | 207.138.049.450 |
| Ngân hàng TNHH ANZ Việt Nam | 121.720.602.380 | 187.329.572.064 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh | 58.511.267.281 | 145.572.487.215 |
| Vay dài hạn đến hạn trả | 10.966.950.719 | 7.581.558.971 |
| | 1.389.250.865.571 | 1.824.812.041.884 |

- (i) Vay ngắn hạn thể hiện các khoản vay từ các ngân hàng thương mại và tổ chức tài chính dưới hình thức vay ngắn hạn hoặc phát hành tín dụng thư, không có tài sản đảm bảo. Lãi suất lãi tiền vay được xác định theo lãi suất do các ngân hàng công bố tại thời điểm giải ngân hoặc lãi suất điều chỉnh theo lãi suất thỏa thuận đối với các khoản vay bằng Đồng Việt Nam và từ 4,5% đến 7%/năm cho các khoản vay bằng đô la Mỹ (USD).

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

| | VND | |
|----------------------------|-----------------------|------------------------|
| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
| Thuế giá trị gia tăng | 49.726.604.510 | 51.601.892.924 |
| Thuế xuất nhập khẩu | 4.407.733.535 | 13.849.945.790 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 23.333.767.129 | 53.634.985.194 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 1.918.049.628 | - |
| Các loại thuế khác | 3.000.000 | 2.535.205.093 |
| | 79.389.154.802 | 121.622.029.001 |

18. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

| | VND | |
|--|-----------------------|-----------------------|
| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
| Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (i) | 11.348.670.555 | 18.930.229.527 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận (ii) | 5.434.184.000 | 3.500.000.000 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu (iii) | 28.891.820.711 | - |
| | 45.674.675.266 | 22.430.229.527 |

- (i) Tổng Công ty đã ký hợp đồng vay dài hạn 58 tỷ VND với Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam nhằm tài trợ cho dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo và chịu lãi với mức lãi suất một năm bằng lãi suất ủy thác quản lý vốn kỳ hạn 12 tháng cộng 2,88%. Khoản vay có thời hạn vay tối đa là sáu năm và sẽ được hoàn trả nửa năm một lần sau thời gian ân hạn.
- (ii) Ngày 20 tháng 9 năm 2010, Tổng Công ty đã ký hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Thuận với số tiền 9.700.000.000 VND nhằm mục đích cải tạo, sửa chữa Khách sạn Holiday Mansion tại Vũng Tàu, lãi suất sẽ được quy định trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được đảm bảo bằng bất động sản tại số 12 Trương Công Định, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thuộc sở hữu của Tổng Công ty và lãi suất được quy định tại mỗi khế ước nhận nợ. Thời gian vay là 84 tháng kể từ kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

18. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (tiếp theo)

(iii) Tại ngày 28 tháng 01 năm 2011, Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (công ty con của Tổng Công ty) ký Hợp đồng vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu với số tiền vay là 60.000.000.000 VND và không vượt quá 70% tổng chi phí đầu tư của Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu”. Thời hạn vay là 96 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay áp dụng phương thức lãi suất cho vay dài hạn thả nổi có điều chỉnh theo thời gian (20% tại ngày 31 tháng 12 năm 2011) và được trả hàng tháng. Gốc vay sẽ được trả ngay sau khi hết thời gian ân hạn (12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên - ngày 04 tháng 07 năm 2011), sau đó sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 30 tháng 09 năm 2012 đến ngày 30 tháng 09 năm 2019. Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí sử dụng toàn bộ giá trị tài sản được hình thành từ Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu” để thế chấp cho khoản vay này.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

| | VND | |
|--|-----------------------|-----------------------|
| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
| Trong vòng một năm | 10.966.950.719 | 7.581.558.971 |
| Trong năm thứ hai | 13.189.398.466 | 11.081.558.972 |
| Từ năm thứ ba trở đi | 32.485.276.800 | 11.348.670.555 |
| | 56.641.625.985 | 30.011.788.498 |
| Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn) | 10.966.950.719 | 7.581.558.971 |
| Số phải trả sau 12 tháng | 45.674.675.266 | 22.430.229.527 |

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

| | Vốn điều lệ | Thặng dư vốn cổ phần | Vốn khác của chủ sở hữu | Cổ phiếu quỹ | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | Quý đầu tư phát triển | Quý dự phòng tài chính | Lợi nhuận chưa phân phối | Tổng cộng |
|--|------------------------|------------------------|-------------------------|------------------------|----------------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Số dư tại ngày 01/01/2010 | 554.720.000.000 | 52.120.798.051 | 12.669.047.040 | (2.335.000.000) | (15.295.831.325) | 26.011.367.417 | 243.337.950 | 107.526.549.589 | 735.660.268.722 |
| Phát hành cổ phiếu | 143.700.000.000 | 76.238.142.250 | - | - | - | - | - | - | 219.938.142.250 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | - | - | - | - | 186.364.746.260 | 186.364.746.260 |
| Chia cổ tức trong năm | - | - | - | - | - | - | - | (66.244.200.000) | (66.244.200.000) |
| Mua cổ phiếu quỹ | - | - | - | (477.000.000) | - | - | - | - | (477.000.000) |
| Tặng do hợp nhất | - | - | 29.786.324 | - | 6.621.356.481 | - | 1.081.667.438 | 3.035.604.425 | 10.768.414.668 |
| Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại | - | - | - | - | 33.492.226.543 | - | - | - | 33.492.226.543 |
| Trích lập các quỹ | - | - | 8.706.225.098 | - | - | 17.412.450.197 | 144.927.398 | (50.578.674.582) | (24.315.071.889) |
| Phân phối lợi nhuận cho Cổ đông thiểu số | - | - | - | - | - | - | (177.357.057) | (744.703.576) | (922.060.633) |
| Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá | - | - | - | - | 15.295.831.325 | - | - | - | 15.295.831.325 |
| Điều chỉnh theo thanh tra thuế PBC | - | - | - | - | - | - | - | (830.159.973) | (830.159.973) |
| Điều chỉnh tăng lợi nhuận tại PCB | - | - | - | - | - | - | - | 2.034.201.870 | 2.034.201.870 |
| Giảm khác | - | - | - | - | (6.621.356.481) | - | (265.127.024) | (464.246.339) | (7.350.729.844) |
| Số dư tại ngày 31/12/2010 | 698.420.000.000 | 128.358.940.301 | 21.405.058.462 | (2.812.000.000) | 33.492.226.543 | 43.423.817.614 | 1.027.448.705 | 180.099.117.674 | 1.103.414.609.299 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

| Vốn điều lệ | Thặng dư vốn cổ phần | Vốn khác của chủ sở hữu | Cổ phiếu quỹ | Chênh lệch tỷ giá hối đoái | Quỹ đầu tư phát triển | Quỹ dự phòng tài chính | Lợi nhuận chưa phân phối | Tổng cộng |
|--|------------------------|-------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Lợi nhuận trong năm | - | - | - | - | - | - | 285.396.889.978 | 285.396.889.978 |
| Mua cổ phiếu quỹ trong năm | - | - | (6.338.605.990) | - | - | - | - | (6.338.605.990) |
| Chia cổ tức trong năm (i) | - | - | - | - | - | - | (111.297.279.400) | (111.297.279.400) |
| (Lỗ) từ công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu | - | - | - | - | - | - | (887.590.039) | (887.590.039) |
| Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá | - | - | - | (33.492.226.543) | - | - | - | (33.492.226.543) |
| Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại | - | - | - | 17.626.480.239 | - | - | - | 17.626.480.239 |
| Tạm phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ (ii) | - | 12.303.376.214 | - | - | 23.994.781.302 | - | (72.852.131.523) | (36.553.974.007) |
| Tạm phân phối lợi nhuận tại các Công ty con | - | (29.786.324) | - | - | 1.251.350.454 | (187.720.361) | (6.303.416.935) | (5.269.573.166) |
| Giảm khác | - | - | - | - | - | - | (381.085.294) | (381.085.294) |
| Số dư tại ngày 31/12/2011 | 698.420.000.000 | 128.358.940.301 | 33.678.648.352 | (9.150.605.990) | 17.626.480.239 | 839.728.344 | 273.774.504.461 | 1.212.217.645.077 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 12/NQ-DVTHDK ngày 27 tháng 4 năm 2011, Tổng Công ty thực hiện chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2010 với mức 16% vốn điều lệ tương đương 111.297.279.400 VND.
- Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 12/NQ-DVTHDK ngày 27 tháng 4 năm 2011, Tổng Công ty sẽ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2011 với tỷ lệ như sau: Tạm trích Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ, Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận từ lợi nhuận sau thuế năm 2011 với số tiền tương ứng là 23.994.781.301 VND, 12.303.376.214 VND, 10.992.454.242 VND và 25.561.519.766 VND. Việc trích các quỹ trên sẽ được phê duyệt chính thức trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông năm 2012.

Tổng Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỷ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp Cổ đông của Tổng Công ty.

Trong năm, Tổng Công ty đã mua lại 507.680 cổ phần làm cổ phiếu quỹ với giá trị là 6.338.605.990 VND. Tổng số cổ phần làm cổ phiếu quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 788.880 cổ phần với giá trị là 9.150.605.990 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 281.200 cổ phần với giá trị là 2.812.000.000 VND).

| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
|--|------------|------------|
| - Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 69.842.000 | 69.842.000 |
| + Cổ phiếu phổ thông | 69.842.000 | 69.842.000 |
| + Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| - Số lượng cổ phiếu quỹ | 788.880 | 281.200 |
| + Cổ phiếu phổ thông | 788.880 | 281.200 |
| + Cổ phiếu ưu đãi | - | - |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 69.053.120 | 69.560.800 |
| + Cổ phiếu phổ thông | 69.053.120 | 69.560.800 |
| + Cổ phiếu ưu đãi | - | - |

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần 09 số 0300452060 ngày 09 tháng 11 năm 2010, vốn điều lệ của Tổng Công ty là 699 tỷ VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

| | 31/12/2011 | | 31/12/2010 | |
|---------------------------|-----------------|-------|------------------------|------------|
| | Số tiền (VND) | % | Số tiền (VND) | % |
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 246.092.850.000 | 35,24 | 246.092.850.000 | 35,24 |
| Các cổ đông khác | 452.327.150.000 | 64,76 | 452.327.150.000 | 64,76 |
| 698.420.000.000 | 100 | | 698.420.000.000 | 100 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

20. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ

| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Vốn điều lệ | 67.333.432.000 | 15.190.000.000 |
| Quỹ đầu tư phát triển | 578.562.453 | - |
| Quỹ dự phòng tài chính | 187.720.361 | - |
| Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 182.873.182 | - |
| Lợi nhuận chưa phân phối/(Lỗ) lũy kế | 5.220.143.686 | (400.425.737) |
| | 73.502.731.682 | 14.789.574.263 |

21. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 5 bộ phận hoạt động: bộ phận kinh doanh hàng điện tử, bộ phận cung cấp thiết bị vật tư cho ngành dầu khí, bộ phận kinh doanh hạt nhựa, bộ phận phân phối gas và bộ phận khác. Tổng Công ty lập báo cáo bộ phận theo năm bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của năm bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh hàng điện tử: phân phối hàng điện tử (chủ yếu là điện thoại di động, máy tính xách tay);
- Bộ phận cung cấp thiết bị vật tư cho ngành dầu khí: cung cấp thiết bị, vật tư cho ngành dầu khí;
- Bộ phận kinh doanh hạt nhựa: hoạt động thương mại liên quan đến hạt nhựa PP;
- Bộ phận phân phối gas: phân phối, sang chiết gas, nhiên liệu hóa lỏng;
- Bộ phận khác: các bộ phận kinh doanh khác tại Tổng Công ty.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

21. BÁO CÁO BỘ PHẬN (Tiếp theo)

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011:

| | Hàng điện tử | Vật tư thiết bị ngành dầu khí | Hạt nhựa | Phân phối Gas | Dịch vụ khác | Loại trừ | Tổng cộng |
|----------------------------------|-------------------|-------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-------------------|--------------------------|
| Tài sản | | | | | | | VND |
| Tài sản bộ phận | 2.079.987.655.441 | 338.794.521.421 | 182.238.192.994 | 228.948.946.603 | 501.082.934.538 | (771.840.883.896) | 2.559.211.367.102 |
| Tài sản không phân bổ | - | - | - | - | - | - | 1.551.151.268.902 |
| Tổng tài sản hợp nhất | | | | | | | 4.110.362.636.004 |
| Nợ phải trả | | | | | | | |
| Nợ phải trả bộ phận | 1.586.599.158.617 | 312.223.450.940 | 195.383.228.908 | 205.577.376.420 | 402.645.313.314 | (258.006.516.572) | 2.444.422.011.627 |
| Nợ phải trả không phân bổ | - | - | - | - | - | - | 380.220.247.618 |
| Tổng nợ phải trả hợp nhất | | | | | | | 2.824.642.259.245 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

21. BÁO CÁO BỘ PHẬN (Tiếp theo)

| | Hàng điện tử | Vật tư thiết bị ngành dầu khí | Hạt nhựa | Phân phối Gas | Dịch vụ khác | Loại trừ | Tổng cộng |
|--|--------------------------|-------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|--------------------------|---------------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | | | | | | | VND |
| Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài | 6.618.775.469.682 | 534.752.646.503 | 1.207.565.933.275 | 676.318.927.980 | 1.395.782.457.503 | (112.525.623.636) | 10.320.669.811.307 |
| Tổng doanh thu | 6.618.775.469.682 | 534.752.646.503 | 1.207.565.933.275 | 676.318.927.980 | 1.395.782.457.503 | (112.525.623.636) | 10.320.669.811.307 |
| Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ | 5.977.213.611.583 | 493.461.986.692 | 1.166.138.014.021 | 651.393.671.237 | 1.101.014.878.481 | (67.910.360.215) | 9.321.311.801.799 |
| Kết quả hoạt động kinh doanh | 641.561.858.099 | 41.290.659.811 | 41.427.919.254 | 24.925.256.743 | 294.767.579.022 | (44.615.263.421) | 999.358.009.508 |
| Kết quả kinh doanh bộ phận Chi phí không phân bổ | | | | | | | 464.613.712.094 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | | | | 534.744.297.414 |
| Doanh thu từ các khoản đầu tư | | | | | | | 95.058.539.524 |
| Lợi nhuận khác | | | | | | | 85.168.397.625 |
| Chi phí tài chính | | | | | | | (308.245.976.232) |
| Lợi nhuận trước thuế | | | | | | | 406.725.258.331 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | | | | (101.716.691.368) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | | | | | 12.200.968.137 |
| Lợi nhuận trong năm | | | | | | | 292.807.598.826 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | 2011 | 2010 |
|----------------------------------|--------------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 408.163.445.626 | 202.096.756.099 |
| Chi phí nhân công | 297.924.930.756 | 270.995.578.310 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 32.864.051.254 | 23.111.496.955 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 643.256.646.401 | 338.337.221.593 |
| Chi phí khác bằng tiền | 240.731.724.586 | 152.494.850.276 |
| Tổng | 1.622.940.798.623 | 987.035.903.233 |

23. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

| | 2011 | 2010 |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 46.174.622.248 | 49.914.673.838 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 15.308.718.865 | 17.309.248.458 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia | 2.678.032.679 | - |
| Lãi bán ngoại tệ | 1.030.874.423 | 1.147.232.759 |
| Thu nhập từ chuyển nhượng vốn | 21.600.000.000 | |
| Doanh thu hoạt động tài chính khác | 4.361.081.754 | 1.850.624.172 |
| Tổng | 91.153.329.969 | 70.221.779.227 |

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | 2011 | 2010 |
|-----------------------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí lãi vay | 157.036.923.986 | 113.473.910.586 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | 132.199.105.653 | 54.749.845.714 |
| Chi phí tài chính khác | 19.009.946.593 | 13.358.035.748 |
| Tổng | 308.245.976.232 | 181.581.792.048 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

25. THU NHẬP KHÁC

| | VND | |
|---|------------------------|-----------------------|
| | 2011 | 2010 |
| Thu nhập khi xác định giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi hình thức sở hữu (i) | 82.700.997.163 | - |
| Thu từ phạt vi phạm hợp đồng | 5.727.149.780 | 3.417.301.608 |
| Khác | 25.019.479.198 | 24.414.022.131 |
| | 113.447.626.141 | 27.831.323.739 |

- (i) Dựa trên các Chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH 1TV Thẩm định giá EIC Việt Nam và Nghị quyết số 44/NQ-DVTHDK ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí về việc phê duyệt kết quả thẩm định giá của Công ty TNHH 1TV Thẩm định giá EIC Việt Nam, Công ty TNHH 1TV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí, Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu và Công ty TNHH 1TV Thương mại Dịch vụ Dầu khí Miền Trung hạch toán vào Thu nhập khác năm 2011 tương ứng với giá trị tài sản tăng lên do đánh giá giá trị doanh nghiệp để chuyển đổi hình thức sở hữu từ công ty TNHH sang công ty cổ phần với số tiền tương ứng là 16.928.029.649 VND, 25.649.797.707 VND và 40.123.169.807 VND.

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

| | VND | |
|---|------------------------|-------------------------|
| | 2011 | 2010 |
| Lợi nhuận trước thuế | 406.725.258.331 | 250.559.400.260 |
| Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế | | |
| Các khoản điều chỉnh tăng: | 35.726.481.983 | 89.277.409.587 |
| - Các khoản chi phí không được khấu trừ | 30.185.264.507 | 24.575.187.392 |
| - Lỗ không tính thuế | 5.541.217.476 | 15.898.349.653 |
| - Thu nhập do đánh giá chênh lệch tỷ giá vay ngắn hạn | - | 48.803.872.542 |
| Các khoản điều chỉnh giảm | (4.431.442.462) | (20.507.276.123) |
| - Chuyển lỗ các năm trước | (4.431.442.462) | (5.781.633.681) |
| - Các khoản điều chỉnh do hợp nhất | | (14.725.642.442) |
| Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp | 438.020.297.852 | 319.329.533.724 |
| Thu nhập chịu thuế suất 25% x 50% | 46.634.033.983 | 32.141.410.024 |
| Thu nhập chịu thuế suất 25% | 391.386.263.869 | 287.188.123.700 |
| Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước | (1.959.128.847) | 319.617.105 |
| Thuế suất thông thường | 25% | 25% |
| Chi phí thuế thu nhập hiện hành phải nộp trong năm | 101.716.691.368 | 76.134.324.283 |

Tổng Công ty có nghĩa vụ phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% tính trên thu nhập chịu thuế.

Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi và được giảm 50% trong ba năm tiếp theo. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đăng ký với cơ quan thuế về việc áp dụng các ưu đãi thuế từ năm 2007. Năm 2011 là năm cuối cùng Tổng Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với hoạt động kinh doanh chính theo giấy phép đăng ký kinh doanh.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

| | VND | |
|--|-----------------|-----------------|
| | 2011 | 2010 |
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 292.807.598.826 | 186.626.044.114 |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông | 285.396.889.978 | 186.364.746.260 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | 69.488.882 | 58.548.852 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 4.107 | 3.183 |

28. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

| | VND | |
|---|----------------|---------------|
| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
| Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm | 21.437.325.390 | 3.625.199.548 |

Ngày 29 tháng 6 năm 2011, Tổng Công ty ký Phụ lục hợp đồng số 10020/2010/HD-DKVN thuê văn phòng làm việc và cho thuê với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại tòa nhà Petro Vietnam số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM. Tổng diện tích thuê giảm xuống còn 2.619,37 m² (ban đầu là 4.844,36 m²), thời gian thuê là 50 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2010. Tổng số tiền Tổng Công ty phải trả cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (chưa bao gồm thuế GTGT) là 185.727.354.531 VND.

Ngày 12 tháng 7 năm 2011, Tổng Công ty ký thêm Hợp đồng thuê văn phòng làm việc và cho thuê số 6211/2011/HD-DKVN với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, thuê thêm tầng 2 và một phần tầng 6 của tòa nhà Petro Vietnam số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM. Tổng diện tích thuê thêm là 2.224,99 m², giá thuê là 5.1174,77 USD/tháng (tương đương 1.065.868.110 VND/tháng).

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Tổng Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

| | VND | |
|--------------------------------|------------------------|------------------------|
| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
| Trong vòng một năm | 21.068.988.489 | 21.437.325.390 |
| Từ năm thứ hai đến năm thứ năm | 69.709.919.647 | 48.640.931.157 |
| Sau năm năm | 709.406.787.192 | 751.544.764.171 |
| | 800.185.695.328 | 821.623.020.718 |

Cam kết khác

Theo Nghị quyết số 02/NQ-DVTHDK ngày 10 tháng 02 năm 2012, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã thông qua phương án vay vốn tại Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam (PVFC) với số tiền 1.000 tỷ VND với mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2012.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 và số 18 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Tổng Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

| | Giá trị ghi số | | VND |
|--------------------------------------|--------------------------|--------------------------|-----|
| | 31/12/2011 | 31/12/2010 | |
| Tài sản tài chính | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 363.906.568.157 | 533.465.818.080 | |
| Các khoản đầu tư | 112.670.000.000 | 112.750.000.000 | |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 1.066.351.738.715 | 988.819.197.625 | |
| Tài sản tài chính khác | 4.295.245.883 | 4.330.761.381 | |
| Tổng cộng | 1.547.223.552.755 | 1.639.365.777.086 | |
| Công nợ tài chính | | | |
| Các khoản vay | 1.434.925.540.837 | 1.847.242.271.411 | |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 747.946.269.533 | 928.321.678.424 | |
| Chi phí phải trả | 11.158.612.125 | 11.041.841.358 | |
| Tổng cộng | 2.194.030.422.495 | 2.786.605.791.193 | |

Tổng Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Tổng Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Tổng Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Tổng Công ty chưa thực hiện biện pháp đảm bảo do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất trọng yếu phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất khi Tổng Công ty vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này sẽ do Tổng Công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Quản lý rủi ro về giá

Tổng Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Tổng Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Tổng Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Tổng Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa. Tổng Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tổng Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Bảng trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả.

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

| 31/12/2011 | VND | | |
|-------------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|
| | Dưới 1 năm | Từ 1- 5 năm | Tổng |
| Các khoản vay | 1.389.250.865.571 | 45.674.675.266 | 1.434.925.540.837 |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 711.428.225.214 | 36.518.044.319 | 747.946.269.533 |
| Chi phí phải trả | 11.158.612.125 | - | 11.158.612.125 |
| | 2.111.837.702.910 | 82.192.719.585 | 2.194.030.422.495 |

| 31/12/2011 | VND | | |
|-------------------------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|
| | Dưới 1 năm | Từ 1- 5 năm | Tổng |
| Các khoản vay | 1.824.812.041.884 | 22.430.229.527 | 1.847.242.271.411 |
| Phải trả người bán và phải trả khác | 900.662.633.317 | 27.659.045.107 | 928.321.678.424 |
| Chi phí phải trả | 11.041.841.358 | - | 11.041.841.358 |
| | 2.736.516.516.559 | 50.089.274.634 | 2.786.605.791.193 |

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

| 31/12/2011 | VND | | |
|--------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| | Dưới 1 năm | Từ 1- 5 năm | Tổng |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 363.906.568.157 | - | 363.906.568.157 |
| Các khoản đầu tư | 670.000.000 | 112.000.000.000 | 112.670.000.000 |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 1.066.351.738.715 | - | 1.066.351.738.715 |
| Tài sản tài chính khác | 1.760.773.113 | 2.534.472.770 | 4.295.245.883 |
| | 1.432.689.079.985 | 114.534.472.770 | 1.547.223.552.755 |

| 31/12/2011 | VND | | |
|--------------------------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| | Dưới 1 năm | Từ 1- 5 năm | Tổng |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 533.465.818.080 | - | 533.465.818.080 |
| Các khoản đầu tư | 750.000.000 | 112.000.000.000 | 112.750.000.000 |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | 988.819.197.625 | - | 988.819.197.625 |
| Tài sản tài chính khác | 536.514.320 | 3.794.247.061 | 4.330.761.381 |
| | 1.523.571.530.025 | 115.794.247.061 | 1.639.365.777.086 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Tổng Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

| | VND | |
|--|-----------------|----------------|
| | 2011 | 2010 |
| Bán hàng | | |
| Ban quản lý dự án Điện lực Dầu khí Thái Bình II | 112.161.000 | - |
| Ban quản lý dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau | 173.800.000 | - |
| Ban quản lý dự án Nhà máy lọc Dầu Dung Quất | 1.723.244.544 | - |
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 102.560.350.951 | 87.623.680.594 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam | 106.089.833 | - |
| Công ty Cổ phần PVI | 12.994.294.777 | 4.517.201.083 |
| Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông | 5.064.000 | - |
| Công ty TNHH 1TV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất | 17.095.909.454 | 7.012.747.363 |
| Công ty TNHH 1TV Lọc hóa dầu Bình Sơn | 104.711.932.371 | 15.837.708.337 |
| Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | 6.327.112.754 | - |
| Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam | 197.249.774.743 | 95.028.877.250 |
| Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí | 47.105.180.179 | 39.145.725.251 |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí | 4.740.631.604 | 2.896.463.830 |
| Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam | 2.382.324.209 | 10.006.068.433 |
| Tổng Công ty Dầu Việt Nam | 10.143.559.512 | 12.978.276.031 |
| Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam | 4.186.293.143 | 3.133.145.764 |
| Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần | 6.759.675.651 | 2.452.941.069 |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | 77.422.991.229 | 7.937.628.826 |
| Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần | 41.834.986.665 | 1.993.141.221 |
| Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí | 32.803.461.868 | 25.462.695.101 |
| Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí | 21.685.152.078 | 16.926.008.711 |
| Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần Trường Đại học Dầu khí Việt Nam | 842.022.806 | - |
| Viện Dầu khí Việt Nam | 3.695.060.125 | - |
| Công ty Cổ phần Hóa dầu và Xơ sợi tổng hợp PVTex Đình Vũ | 30.365.045.739 | - |
| | - | 58.436.826 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

| | VND | |
|--|-------------------|-----------------|
| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
| Mua hàng | | |
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 15.928.147.163 | 38.968.046.962 |
| Công ty TNHH 1TV Lọc hóa dầu Bình Sơn | 1.077.790.758.088 | 169.725.080.564 |
| Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty cổ phần | 15.048.613.125 | 29.163.834.375 |
| Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần (PVFCCo) | 92.766.647.621 | - |
| Công ty Cổ phần PVI | 728.144.781 | - |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí | 17.484.839.000 | 15.218.075.846 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam | 12.376.803.208 | 10.850.056.175 |
| Vay vốn | 2011 | 2010 |
| Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - nhận nợ vay | 700.000.000.000 | 3.500.000.000 |
| Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam - hoàn trả nợ vay | 700.000.000.000 | 7.605.226.873 |
| Các nghiệp vụ khác | 2011 | 2010 |
| Phí thương hiệu, phí quản lý phát sinh với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 5.015.000.000 | 7.574.087.656 |
| Chi trả cổ tức cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 39.374.856.000 | 29.622.416.400 |

Số dư với các bên liên quan:

| | VND | |
|--|----------------|----------------|
| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
| Các khoản phải thu | | |
| Ban quản lý dự án Khí - Điện - Đạm Cà Mau | 191.180.000 | - |
| Ban quản lý dự án Nhà máy lọc Dầu Dung Quất | 1.054.815.000 | - |
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 11.144.987.796 | 11.911.486.166 |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam | 15.331.800 | - |
| Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông | 1.940.400 | - |
| Công ty TNHH 1TV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất | 5.001.117.500 | 4.584.833.100 |
| Công ty TNHH 1TV Lọc hóa dầu Bình Sơn | 11.361.372.135 | 2.130.282.474 |
| Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | 936.426.581 | 25.110.898 |
| Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam | 44.995.614.193 | 25.888.979.248 |
| Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí | 17.072.566.930 | 12.848.932.765 |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí | 5.874.265.313 | 1.361.043.670 |
| Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam | 1.258.843.780 | 36.738.619 |
| Tổng Công ty Dầu Việt Nam | 186.147.752 | 37.456.320 |
| Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam | 908.862.512 | 181.519.660 |
| Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần | 1.540.327.415 | 1.010.789.900 |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | 20.186.637.352 | 607.746.777 |
| Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần | 299.620.477 | - |
| Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí | 2.973.941.495 | - |
| Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí | 4.236.439.505 | - |
| Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty Cổ phần | 95.452.114 | - |
| Trường Đại học Dầu khí Việt Nam | 552.698.160 | - |
| Viện Dầu khí Việt Nam | 5.102.705.651 | - |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

| | VND | |
|--|----------------|----------------|
| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
| Trả trước cho người bán | | |
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | - | 20.918.202.888 |
| Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | 27.075.000 | 20.000.000 |
| Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần | 103.020.000 | - |
| Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam | 136.859.816 | - |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | 62.663.874.360 | - |
| Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam | - | 9.972.909.903 |
| Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - Công ty Cổ phần | - | 15.657.642.000 |
| Công ty TNHH 1TV Lọc hóa dầu Bình Sơn | - | 19.807.372.284 |
| Các khoản phải thu khác | | |
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | - | 25.519.580.372 |
| Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí | 19.246.200 | - |
| Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | 42.478.408 | - |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | 154.076.486 | - |

Các khoản phải trả

| | | |
|--|-----------------|-----------------|
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 7.939.200.034 | 309.094.998.847 |
| Công ty cổ phần Bệnh viện Dầu khí Việt Nam | 13.370.000 | - |
| Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam | 1.325.753.712 | 968.859.824 |
| Công ty Cổ phần PVI | 371.906.259 | 864.915.983 |
| Công ty TNHH 1TV Lọc hóa dầu Bình Sơn | 288.658.684.333 | 262.561.976.445 |
| Tổng Công ty Công nghệ năng lượng Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | 16.466.662 | 1.062.383.720 |
| Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam | 4.193.159.418 | 2.732.914.364 |
| Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí | 305.821.428 | 222.243.000 |
| Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí | 9.200.577.116 | 8.356.520.378 |
| Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam | 5.950.227.439 | 10.101.290.030 |
| Tổng Công ty Dầu Việt Nam | 1.533.554.300 | 7.589.800.628 |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | 16.684.358.855 | 11.240.990.176 |
| Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí | - | 1.198.845.750 |
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 29.531.142.000 | 10.873.820.326 |
| Tổng Công ty Dầu Việt Nam | - | 2.562.071.695 |

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MẪU SỐ B 09-DN/HN

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

| | VND | |
|---|----------------------|----------------------|
| | 31/12/2011 | 31/12/2010 |
| Người mua trả tiền trước | | |
| Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam | 1.235.928.176 | - |
| Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | - | 7.597.850.659 |
| Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần | - | 477.949.337 |
| Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần | - | 210.546.000 |
| Công ty TNHH 1TV Lọc hóa dầu Bình Sơn | - | 19.807.372.284 |
| Tiền gửi | | |
| Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam | - | 20.000.000.000 |
| Các khoản vay | | |
| Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam | 18.930.229.527 | 26.511.788.499 |
| Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc: | | |
| | VND | |
| | 2011 | 2010 |
| Lương | 2.251.141.091 | 2.185.141.091 |
| Tiền thưởng và các khoản phúc lợi | 996.765.170 | 973.265.170 |
| Các khoản phúc lợi khác | 42.924.690 | 132.424.690 |
| | 3.290.830.951 | 3.290.830.951 |

31. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo Nghị quyết Liên tịch số 04/NQ-LT-DVTHDK ngày 16 tháng 02 năm 2012, Ban thường vụ Đảng ủy và Hội đồng Quản trị Tổng Công ty quyết định chấp thuận việc chuyển đổi Công ty TNHH 1TV Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Biển ("POTS") thành công ty cổ phần bằng cách chuyển nhượng một phần vốn của Công ty POTS cho các cá nhân, cán bộ công nhân viên ban đầu (với tỷ lệ không quá 30%); sau đó sẽ tiếp tục tìm đối tác để chuyển nhượng một phần vốn của Tổng Công ty trên nguyên tắc Tổng Công ty vẫn giữ phần vốn chi phối.

32. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.



Phùng Tuấn Hà
Tổng Giám đốc
Ngày 19 tháng 3 năm 2012

Đào Văn Đại
Kế toán trưởng

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

Thông điệp năm 2012

“ Chung sức chung lòng, vượt qua thách thức
Tận dụng cơ hội, đột phá thành công

